



Báo cáo

Đánh giá rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng Xã Nga Thiện, huyện Nga Sơn, Tỉnh Thanh Hóa

Tháng 9 năm 2018

MỤC LỤC

A.	Giới thiệu chung	
	Error! Bookmark not defined.	
1.	Vị trí địa lý.....	Error! Bookmark not defined.
2.	Đặc điểm địa hình.....	Error! Bookmark not defined.
3.	Đặc điểm thời tiết khí hậu.....	Error! Bookmark not defined.
4.	Xu hướng thiên tai, khí hậu.....	Error! Bookmark not defined.
5.	Phân bố dân cư, dân số.....	Error! Bookmark not defined.
6.	Hiện trạng sử dụng đất đai.....	Error! Bookmark not defined.
7.	Đặc điểm và cơ cấu kinh tế.....	Error! Bookmark not defined.
B.	Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã	
	Error! Bookmark not defined.	
1.	Lịch sử thiên tai.....	Error! Bookmark not defined.
2.	Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH.....	Error! Bookmark not defined.
3.	Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH.....	Error! Bookmark not defined.
4.	Đối tượng dễ bị tổn thương.....	Error! Bookmark not defined.
5.	Hạ tầng công cộng.....	Error! Bookmark not defined.
	a) Điện	Error!
	Bookmark not defined.	
	b) Đường và cầu cống	Error!
	Bookmark not defined.	
	c) Trường	Error!
	Bookmark not defined.	
	d) Cơ sở Y tế	Error!
	Bookmark not defined.	
	e) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa	Error!
	Bookmark not defined.	
	f) Chợ	Error!
	Bookmark not defined.	
6.	Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê kè).....	Error! Bookmark not defined.
7.	Nhà ở.....	Error! Bookmark not defined.
8.	Nước sạch, vệ sinh và môi trường.....	Error! Bookmark not defined.
9.	Hiện trạng dịch bệnh phổ biến.....	Error! Bookmark not defined.
10.	Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý.....	Error! Bookmark not defined.
11.	Hoạt động sản xuất kinh doanh.....	Error! Bookmark not defined.
12.	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm.....	Error! Bookmark not defined.
13.	Phòng chống thiên tai/TƯBĐKH.....	Error! Bookmark not defined.
14.	Các lĩnh vực/ngành then chốt khác.....	Error! Bookmark not defined.

15.	Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TUBĐKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ)	Error! Bookmark not defined.
C.	Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã	
	Error! Bookmark not defined.	
1.	Rủi ro với dân cư và cộng đồng	Error! Bookmark not defined.
2.	Hạ tầng công cộng	Error! Bookmark not defined.
3.	Công trình thủy lợi.....	Error! Bookmark not defined.
4.	Nhà ở.....	Error! Bookmark not defined.
5.	Nước sạch, vệ sinh và môi trường	Error! Bookmark not defined.
6.	Y tế và quản lý dịch bệnh.....	Error! Bookmark not defined.
7.	Giáo dục	Error! Bookmark not defined.
8.	Rừng.....	Error! Bookmark not defined.
9.	Trồng trọt	Error! Bookmark not defined.
10.	Chăn nuôi.....	Error! Bookmark not defined.
11.	Thủy Sản	Error! Bookmark not defined.
12.	Du lịch.....	Error! Bookmark not defined.
13.	Buôn bán và dịch vụ khác	Error! Bookmark not defined.
14.	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm.....	Error! Bookmark not defined.
15.	Phòng chống thiên tai/TUBĐKH.....	Error! Bookmark not defined.
16.	Giới trong PCTT và BDKH.....	Error! Bookmark not defined.
17.	Các lĩnh vực/ngành then chốt khác	Error! Bookmark not defined.
D.	Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp	
	Error! Bookmark not defined.	
1.	Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BDKH ..	Error! Bookmark not defined.
2.	Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BDKH..	Error! Bookmark not defined.
3.	Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã.....	76
4.	Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã	76
E.	Phụ lục	77
1.	Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá.....	77
2.	Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn	Error! Bookmark not defined.
3.	Phụ lục 3: Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá.....	99
	Một số kiến thức tham khảo chung về Đánh giá rủi ro thiên tai	Error! Bookmark not defined.

A. Giới thiệu chung

Báo cáo được xây dựng dựa trên cơ sở pháp lý của Luật Phòng chống thiên tai (Luật PCTT) và yêu cầu thực tiễn của Đề án 1002 về Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng trong bối cảnh các tác động của biến đổi khí hậu đang ngày càng gia tăng tại Việt Nam, đòi hỏi cộng đồng dân cư cần củng cố kịp thời các giải pháp giảm rủi ro thiên tai và thích ứng theo hướng bền vững và lâu dài hơn.

Báo cáo này là kết quả tiến trình đánh giá rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu do cộng đồng thực hiện, chú trọng đến nhóm dễ bị tổn thương là trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người khuyết tật và người nghèo trong khu vực rủi ro cao, ở các lĩnh vực đời sống và xã hội của xã.

Các thông tin đánh giá rủi ro thiên tai được thu thập dựa trên các thông tin cơ bản của một số bản đồ thiên tai hiện có của Tỉnh do Tổng cục PCTT và các sở ban ngành tỉnh cung cấp, cũng như kết quả dự báo kịch bản biến đổi khí hậu của Bộ TNMT, là một trong các cơ sở quan trọng để hỗ trợ xã Xác định, đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai; theo dõi, giám sát thiên tai (Theo điều 17 Luật PCTT).

Các phân tích rủi ro trong báo cáo và các ưu tiên khuyến nghị của nhóm dễ bị tổn thương là những cơ sở quan trọng cho việc xây dựng kế hoạch địa phương như kế hoạch phòng chống thiên tai (Điều 15, Luật PCTT) và lồng ghép nội dung Phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển ngành và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội (Điều 16, Luật PCTT)

1. Vị trí địa lý

Nga Thiện nằm ở phía Tây Bắc huyện Nga Sơn, cách trung tâm huyện Nga Sơn 5 km. Tổng diện tích tự nhiên 1102,47 ha, Trong đó Đất Nông nghiệp 561,48 ha, Đất phi nông nghiệp 180,07 ha, Đất chưa sử dụng 360,3 ha. Toàn xã có 1292 hộ, 5033 nhân khẩu được phân bố ở 06 thôn. Về vị trí địa lý: Phía Bắc giáp huyện Yên Mô Tỉnh Ninh Bình; Phía Nam giáp Nga Trường; Phía Đông giáp xã Nga Điền và Nga Giáp; Phía Tây giáp xã Hà Vinh huyện Hà Trung. Ngành nghề chính của địa phương là sản xuất nông nghiệp, ngành nghề xây dựng cơ bản và dịch vụ thương mại.

2. Đặc điểm địa hình:

Nga Thiện là xã đồng bằng có địa hình tương đối bằng phẳng nên rất thuận tiện cho việc canh tác lúa nước và các loại cây rau màu khác; Xã Nga Thiện nằm trong vùng khí hậu ven biển của tỉnh Thanh hoá và được chia làm bốn mùa rõ rệt. Nhiệt độ trung bình 1 tháng khoảng 17-18⁰ C, nhiệt độ thấp nhất tuyệt đối không dưới 5⁰ C, nhiệt độ cao nhất tuyệt đối chưa quá 40⁰ C. Tổng lượng mưa trung bình hàng năm từ 1600 mm đến 1900 mm, nhưng phân bố không đều giữa các tháng trong năm. Mưa tập trung chủ yếu từ tháng 6 đến tháng 10 với 75% tổng lượng mưa, những tháng còn lại ít mưa, chỉ chiếm khoảng 25% tổng lượng mưa, đặc biệt là tháng 11, 12 lượng mưa rất thấp. Độ ẩm trung bình 84-85%, tháng 2, 3 có độ ẩm không khí cao nhất 95%, thích hợp cho các

loại dịch bệnh phát triển ở người, gia súc và các loại cây trồng, tháng 5, 6 độ ẩm không khí thấp, ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng phơi màu, thụ phấn cho cây trồng, nhất là lúa, ngô làm cho năng suất thấp, kém chất lượng.

Hàng năm ở xã chịu ảnh hưởng của 2 hướng gió chính: gió mùa Đông bắc và gió Đông nam, tốc độ gió trung bình 1,8-2,2 m/s. Ngoài ra còn chịu ảnh hưởng của gió Tây Nam khô nóng rải rác vào các tháng 3- tháng 5. Bão thường xuất hiện từ tháng 7- tháng 10 kèm theo mưa lớn.

3. Đặc điểm thời tiết khí hậu

ST T	Chỉ số về thời tiết khí hậu	ĐVT	Giá trị	Tháng xảy ra	Dự báo BĐKH của tỉnh Thanh Hóa năm 2050 theo kịch bản RCP 8,5 (*)
1	Nhiệt độ trung bình	Độ C			Tăng 2,1°C
2	Nhiệt độ cao nhất	Độ C		6 – 8	Tăng thêm khoảng 2,0-2,4°C
3	Nhiệt độ thấp nhất	Độ C		11 – 12 và tháng 1 năm sau	Tăng thêm/Giảm khoảng 2,0-2,4°C
4	Lượng mưa Trung bình	mm		Phân bố không đồng đều trong năm (bắt đầu từ tháng 7 kéo dài đến tháng 12, nhưng chủ yếu tập trung vào tháng 7 và tháng 8).	Tăng thêm khoảng 18,6 mm

(*) Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật

4. Xu hướng thiên tai, khí hậu

TT	Nguy cơ thiên tai, khí hậu phổ biến tại địa phương	Giảm	Giữ nguyên	Tăng lên	Dự báo BĐKH của Thanh Hóa năm 2050 theo kịch bản RCP 8.5 (*)
1	Xu hướng hạn hán			X	
2	Xu hướng bão			X	
3	Xu hướng lũ			X	
4	Số ngày rét đậm		X		
5	Mực nước biển tại các trạm hải văn			X	Tăng 25cm
6	Nguy cơ ngập lụt/nước dâng do bão			X	1,43% diện tích – 1,111,000ha
7	Một số nguy cơ thiên tai khí hậu khác xảy ra tại địa phương (giông, lốc, sụt lún đất, động đất, sóng thần)				

(*) Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật

5. Phân bố dân cư, dân số

TT	Thôn	Số hộ	Số hộ phụ nữ làm chủ hộ	Số khẩu			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo
				Tổng	Nữ	Nam		
1	Ngũ Kiên	321	96	1207	623	584	15	16
2	Mỹ Thịnh	207	31	873	428	441	6	9

3	Tri Thiện 1	169	40	639	326	312	7	11
4	Tri Thiện 2	206	49	808	395	415	13	12
5	Tri Thiện 3	279	65	1123	584	541	21	20
6	Từ Sơn	110	16	383	175	209	9	12
Tổng số		1292	297	5033	2531	2502	71	80

Ghi chú: Trước đây là 10 thôn (từ thôn 1 đến thôn 10), hiện nay nhập lại còn 6 thôn (thôn 1,2,3 nhập lại thành thôn Ngũ Kiên)

6. Hiện trạng sử dụng đất đai

TT	Loại đất (ha)	Số lượng (ha)
I	Tổng diện tích đất tự nhiên	1102,47
1	Nhóm đất Nông nghiệp	561,47
1.1	Diện tích Đất sản xuất Nông nghiệp	
1.1.1	Đất lúa nước	225,45
1.1.2	Đất trồng cây hàng năm (ngô, khoai, mì, mía)	20
1.1.3	Đất trồng cây hàng năm khác	23,24
1.1.4	Đất trồng cây lâu năm	10,07
1.2	Diện tích Đất lâm nghiệp	47,31
1.2.1	Đất rừng sản xuất	47,31
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	0
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	0
1.3	Diện tích Đất nuôi trồng thủy/hải sản	36,8
1.3.1	Diện tích thủy sản nước ngọt	36,8
1.3.2	Diện tích thủy sản nước mặn/lợ	0
1.4	Đất làm muối	0
1.5	Diện tích Đất nông nghiệp khác (Xây nhà kính phục vụ trồng trọt; xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; đất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản cho mục đích học tập, nghiên cứu thí nghiệm; đất ương tạo cây giống, con giống và đất trồng hoa, cây cảnh)	198,61
2	Nhóm đất phi nông nghiệp	180,07
3	Diện tích Đất chưa Sử dụng	360,93
	Số % nữ cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với chồng	
	- Đất nông nghiệp	0
	- Đất ở	5%

7. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế

T	Loại hình sản xuất	Tỷ trọng kinh tế ngành/tổng GDP địa phương (%)	Số hộ tham gia hoạt động Sản xuất kinh doanh (hộ)	Năng suất lao động bình quân/hộ	Tỉ lệ phụ nữ tham gia chính (%)
I.	Nông nghiệp	33,0%	839 hộ		
1	Trồng lúa và hoa màu		543 hộ	3,2 tấn/hộ/năm	60%

2	Chăn nuôi		232 hộ	5,4 triệu/năm	50%
II.	Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	37,2%	199 hộ	4,5 triệu/hộ/năm	40%
III	Thương mại – dịch vụ	29,8%	254 hộ	7,1 triệu/hộ/năm	45%

Ghi chú: Ngành nông nghiệp có nhiều hộ tham gia sản xuất nhưng chiếm tỷ trọng thấp hơn nhiều so với Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã

1. Lịch sử thiên tai

Tháng/năm xảy ra	Loại thiên tai	Số thôn bị ảnh hưởng	Tên thôn	Thiệt hại chính	Số lượng
Tháng 10/2007	Lụt	6 thôn	Ngũ Kiên Mỹ Thịnh Tri Thiện 1 Tri Thiện 2 Tri Thiện 3 Từ Sơn	1. Số nhà bị thiệt hại:	231 nhà
				2. Số km đường bị thiệt hại:	26 km
				3. Số ha ruộng lúa bị thiệt hại:	97,5 ha
				4. Hoa màu bị thiệt hại	56 ha
				5. Cây cối bị thiệt hại	20 ha
				6. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp) bị thiệt hại:	21 cơ sở
				7. Kênh mương	6,3 km
				8. Ô nhiễm môi trường	Toàn xã
				9. Ước tính thiệt hại kinh tế:	2,9 tỷ đồng
9/2016	Bão	6 thôn	Ngũ Kiên Mỹ Thịnh Tri Thiện 1 Tri Thiện 2 Tri Thiện 3 Từ Sơn	1. Số nhà bị thiệt hại:	67 nhà
				2. Số km đường bị thiệt hại:	5 km
				3. Giao thông nội đồng thiệt hại	14 km
				4. Số ha ruộng lúa bị thiệt hại:	60 ha
				5. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	6 ha
				6. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	10 ha
				7. Gia cầm, gia súc	2.200 con
				8. Kênh mương	10 km
				9. Ước tính thiệt hại kinh tế:	1,5 tỷ đồng
7,8/2012	Hạn hán	6 thôn	Ngũ Kiên Mỹ Thịnh Tri Thiện 1 Tri Thiện 2	1. Số ha ruộng mạ bị thiệt hại:	10 ha
				2. Hoa màu bị thiệt hại	20 ha
				3. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	10,5 ha

			Tri Thiện 3 Từ Sơn	4. Gia súc, gia cầm	2.500 con
				5. Ước tính thiệt hại kinh tế:	0,5 tỷ đồng
Tháng 12/2016	Rét hại	6 thôn	Ngũ Kiên Mỹ Thịnh Tri Thiện 1 Tri Thiện 2 Tri Thiện 3 Từ Sơn	1. Lúa chết	70 ha
				2. Hoa màu hư hại	20 ha
				3. Gia cầm bị chết	2000 con
				4. Gia súc chết	50 con
				4. Ước tính thiệt hại kinh tế:	1 tỷ đồng

Ghi chú: Những năm gần đây thiên tai xảy ra ít hơn, nhưng cường độ mạnh hơn, kéo dài hơn, không theo quy luật

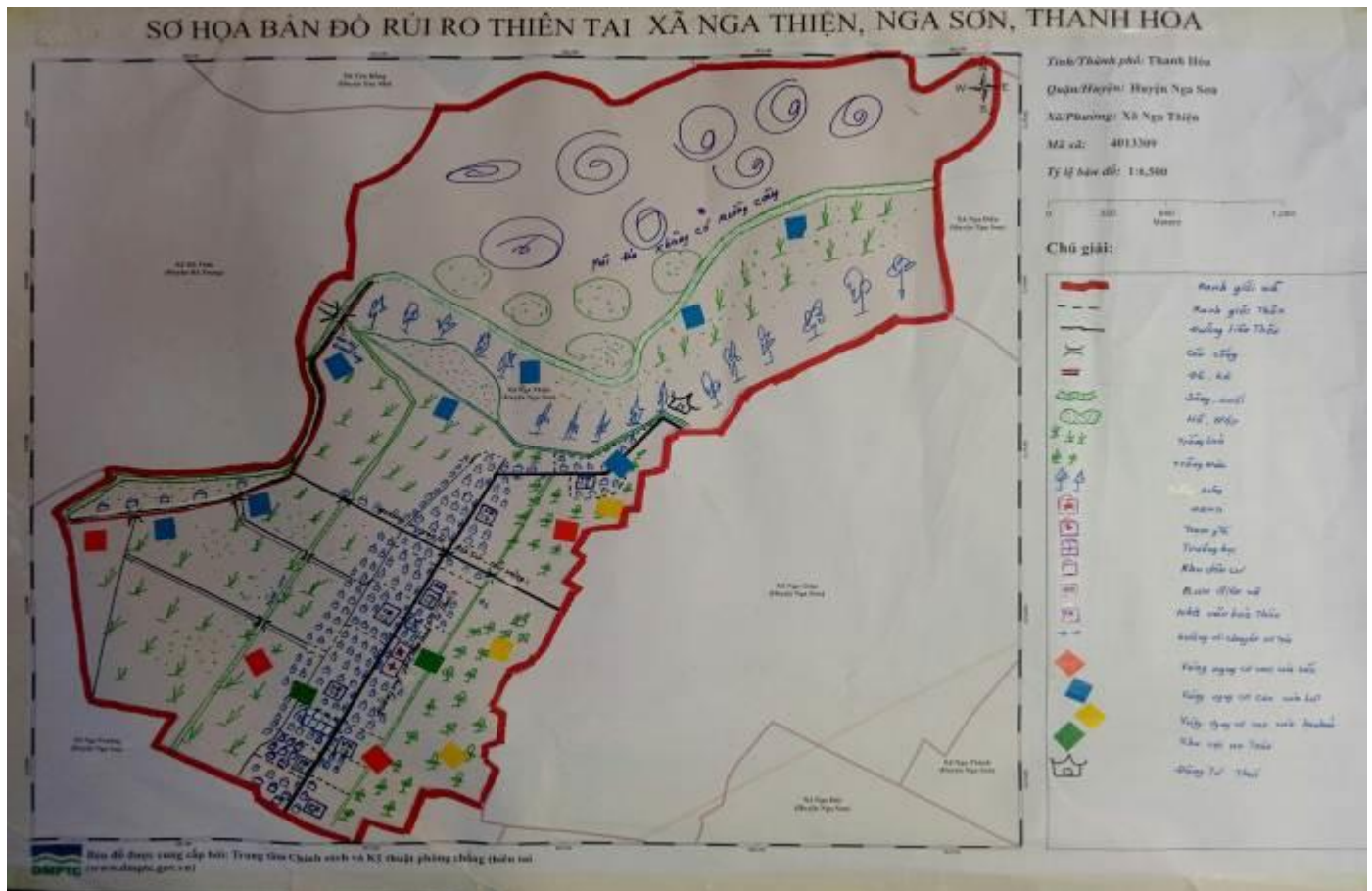
2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH

ST T	Loại Thiên tai/BĐKH phổ biến ¹	Liệt kê các thôn thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai	Mức độ thiên tai hiện tại (Cao/Trung Bình/Thấp)	Xu hướng thiên tai theo kịch bản BĐKH 8.5 vào năm 2050 (Tăng, Giảm, Giữ nguyên)	Mức độ thiên tai theo kịch bản (Cao/Trung Bình/Thấp)
1	Bão	Ngũ Kiên	Cao	Tăng	Cao
		Mỹ Thịnh	Trung Bình	Tăng	Trung Bình
		Tri Thiện 1	Trung Bình	Tăng	Trung Bình
		Tri thiện 2	Trung Bình	Tăng	Trung Bình
		Tri thiện 3	Trung Bình	Tăng	Cao
		Từ Sơn	Cao	Tăng	Cao
2	Lũ lụt	Ngũ Kiên	Trung Bình	Tăng	Trung Bình
		Mỹ Thịnh	Trung Bình	Tăng	Trung Bình
		Tri Thiện 1	Trung Bình	Tăng	Trung Bình
		Tri thiện 2	Trung Bình	Tăng	Trung Bình
		Tri thiện 3	Cao	Tăng	Cao
		Từ Sơn	Cao	Tăng	Cao
3	Hạn Hán	Tri thiện 2	Trung bình	Tăng	Trung bình
		Tri thiện 3	Cao	Tăng	Cao
		Từ Sơn	Cao	Tăng	Cao
4	Rét đậm, rét hại	Ngũ Kiên	Trung bình	Tăng	Trung bình
		Mỹ Thịnh	Trung bình	Tăng	Trung bình

¹ Theo Quy định của các loại hình thiên tai được quy định trong luật PCTT

	Tri Thiện 1	Trung bình	Tăng	Trung bình
	Tri thiện 2	Trung bình	Tăng	Trung bình
	Tri thiện 3	Trung bình	Tăng	Trung bình
	Từ Sơn	Trung bình	Tăng	Trung bình

3. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH



4. Đối tượng dễ bị tổn thương

T	Tôn	Đối tượng dễ bị tổn thương													
		Trẻ em dưới 5 tuổi		Trẻ em từ 5-18 tuổi		Phụ nữ có thai *	Người cao tuổi		Người khuyết tật		Người bị bệnh hiểm nghèo		Người nghèo (hộ)		Người dân tộc
		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	
1	Ngũ Kiên	45	93	89	182	5	118	194	20	51	3	12	6	15	0
2	Mỹ Thịnh	51	104	129	264	5	58	94	10	24	6	14	2	6	0
3	Tri Thiện 1	38	78	48	98	2	52	79	9	22	5	11	3	7	0
4	Tri Thiện 2	33	67	43	87	7	69	107	19	41	0	3	12	13	0
5	Tri Thiện 3	49	101	125	255	4	86	135	17	36	0	5	12	21	0
6	Từ Sơn	16	33	40	81	3	29	42	2	9	0	4	10	9	0
	Tổng số	232	476	434	967	27	412	650	77	183	14	49	32	71	0

Ghi chú: Người mắc bệnh hiểm nghèo những năm gần đây tăng nhiều hơn, nhất là bệnh ung thư

5. Hạ tầng công cộng

a) Điện

T T	Thôn	Số lượng	Năm xây dựng	Đvt	Hiện trạng	
					Kiên cố	Chưa kiên cố
1	Ngũ Kiên	Cột điện: 25	1991	Cái	X	
		Dây điện: 2,0	1991	Km	X	
		Đường điện sau công tơ: 2,5	1991	Km		X
		Trạm điện: 1	1991	Cái	X	
2	Mỹ Thịnh	Cột điện: 15	1993	Cái	X	
		Đường điện sau công tơ: 1,5	1993	Km		X
		Dây điện: 0,6	1993	Km	X	
		Trạm điện: 2	1993	Cái	X	
3	Tri Thiện 1	Cột điện: 40	2014	Cái	X	
		Đường điện sau công tơ: 1,6	2014	Km		X
		Dây điện: 0,7	2014	Km	X	
		Trạm điện: 3	2014	Cái	X	
		Cột điện: 50	1995	Cái	X	
4	Tri Thiện 2	Dây điện: 1,0	1995	Km	X	
		Đường điện sau công tơ: 2	1995	Km		X
		Trạm điện: 3	1995	Cái	X	
5	Tri Thiện 3	Cột điện: 76	1995	Cái	X	
		Dây điện: 2,0	1995	Km	X	
		Đường điện sau công tơ: 3,5	1995	Km		X
		Trạm điện: 3	1995	Cái	X	
6	Từ Sơn	Cột điện: 35	2014	Cái	X	
		Dây điện: 1,5	2014	Km	X	
		Đường điện sau công tơ: 2,0	2014	Km		X
		Trạm điện: 3	2014	Cái	X	

b) Đường và cầu cống

T T	Thôn	Số lượng đường, cầu, cống	ĐVT	Hiện trạng		
I	Đường			Nhựa	Bê Tông	Đất

1	Quốc lộ đi qua xã	Đường quốc lộ	Km	0		
2	Liên tỉnh đi qua xã	Đường tỉnh/huyện	Km	0		
3	Ngũ Kiên	Đường xã:	Km	0	1,5	
		Đường thôn	Km		1.0	
		Đường nội đồng	Km		2.7	
4	Mỹ Thịnh	Đường xã:	Km		0,5	
		Đường thôn	Km		0.7	
		Đường nội đồng	Km		2.5	
5	Tri Thiện 1	Đường xã:	Km		0,3	
		Đường thôn	Km		0.8	
		Đường nội đồng	Km		1.0	
6	Tri Thiện 2	Đường xã:	Km		0,3	
		Đường thôn	Km		1.2	
		Đường nội đồng	Km		1.9	
7	Tri Thiện 3	Đường xã:	Km	1,1	0,3	
		Đường thôn	Km		2.4	
		Đường nội đồng	Km		1.75	
8	Từ Sơn	Đường xã:	Km	0,8		
		Đường thôn	Km		2	
		Đường nội đồng	Km		0.75	
II	Cầu, Cống		ĐVT	Kiên cố	Yếu	Tạm
1	Ngũ Kiên	Cầu giao thông: 2	Cái			2
		Cống: 4	Cái	4		
2	Mỹ Thịnh	Cầu giao thông: 1	Cái	1		
		Cống: 2	Cái	2		
3	Tri Thiện 1	Cầu giao thông: 1	Cái	0		
		Cống: 2	Cái	0		
4	Tri thiện 2	Cầu giao thông: 1	Cái	0		
		Cống: 2	Cái	0		
5	Tri Thiện 3	Cầu giao thông: 1	Cái	0		
		Cống: 2	Cái	0		

6	Từ Sơn	Cầu giao thông:3	Cái	3		
		Cổng: 2	Cái	2		

Ghi chú: Trục đường chính vào xã đã được bê tông hóa nhưng hai bên đường không có mương thoát nước nên khi có mưa nước không thoát được, ngập úng lâu làm nền yếu bị hư hỏng (ổ gà, ổ voi)

c) Trường

TT	Thôn	Số lượng trường	Đvt (Phòng)	Năm xây dựng	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Mỹ Thịnh	Tiểu học	10	2005	X		
		THCS	8	2001	X		
2	Tri Thiện 1	Mẫu giáo	5	2009	X		

Ghi chú: 4 thôn không có trường học

d) Cơ sở Y tế

T T	Thôn	Số lượng Cơ sở Y tế	Năm xây dựng	Số Giường	Số phòng	Hiện trạng		
						Kiên cố	Bán Kiên cố	Tạm
1	Thôn Tri Thiện 1	Trạm y tế xã	2018	10	12	X		
		Cơ sở bán thuốctr nhân: 04						

Ghi chú: Trạm y tế vừa xây xong thiếu trang thiết bị, chưa có bác sỹ

e) Trụ Sở UBND và nhà văn hóa

TT	Thôn	Số lượng Trụ sở	Đơn vị	Năm xây dựng	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Ngũ Kiên	Nhà văn hóa thôn: 1	Cái	2016	X		
		Nhà văn hóa thôn: 1	Cái	2008		x	
		Nhà văn hóa thôn: 1	Cái	2015	X		
2	Mỹ Thịnh	Nhà văn hóa thôn: 1	Cái	2005		x	
3	Tri Thiện 1	Nhà văn hóa thôn: 1	Cái	Đang xây	X		
4	Tri Thiện 2	Nhà văn hóa thôn: 1	Cái	2015	X		
5	Tri Thiện 3	Nhà văn hóa thôn: 1	Cái	2002		X	
6	Từ Sơn	Nhà văn hóa thôn: 1	Cái	1989		x	
7	UBND xã	Công sở UBND xã	Cái	2014	X		

Ghi chú: Thôn Ngũ Kiên được nhập từ 3 thôn (thôn 1,2,3 trước đây) nên có 3 nhà văn hóa

f) Chợ (không có)

TT	Chợ	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị tính	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm

1	Chợ huyện/xã	0	0	0	0	0	0
2	Chợ tạm/chợ cóc	0	0	0	0	0	0

6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê, kè)

T T	Hạng mục	Đơn vị	Năm xây dựng	Số lượng		
				Kiên cố	Bán kiên cố	Chưa kiên cố
1	Thôn Ngũ Kiên					
	Kênh mương	3,0 km	2010-2013		3,0 km	
	Cống thủy lợi	11 Cái	2007-2008	11		
	Trạm bơm	0				
2	Thôn Mỹ Thịnh					
	Kênh mương	1,5 km	2010-2013		1,5 km	
	Cống thủy lợi	26 Cái	2005-2016	26		
	Trạm bơm	0				
3	Thôn Tri Thiện 1					
	Kênh mương	0,9 km	2010-2013		0,9 km	
	Cống thủy lợi	9 cái	2005-2016		8	1
	Trạm bơm	0				
4	Thôn Tri Thiện 2					
	Kênh mương	0,9 km	2010-2013		0,9 km	
	Cống thủy lợi	10 cái	2005-2016		10	
	Trạm bơm	0				
5	Thôn Tri Thiện 3					
	Kênh mương	0,9 km	2010-2013		0,9 km	
	Cống thủy lợi	13 cái	2005-2016		13	
	Trạm bơm	01	2005	01		
6	Thôn Từ Sơn					
	Kênh mương	0,3 km	2010-2013		0,3 km	
	Cống thủy lợi	07 cái	2005-2016		07	
	Trạm bơm	0				

Ghi chú: Hệ thống kênh mương chưa kiên cố (bằng đất) nên không đảm bảo tưới - tiêu cho cây trồng

7. Nhà ở

TT	Tên thôn	Số hộ	Nhà kiên cố	Nhà bán kiên cố	Nhà thiếu kiên cố	Nhà đơn sơ
1	Ngũ Kiên	321	96	189	32	4
2	Mỹ Thịnh	207	62	136	7	2
3	Tri Thiện1	169	50	83	33	3
4	Tri Thiên 2	206	62	132	10	2
5	Tri Thiện 3	279	83	149	40	7
6	Từ Sơn	110	33	42	28	7
	Tổng cộng	1.292	386	731	150	25

Ghi chú: Nhà đơn sơ và nhà thiếu kiên cố chủ yếu là của các hộ có hoàn cảnh khó khăn nên rất cần được hỗ trợ xây dựng nhà kiên cố

8. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

TT	Tên thôn	Số nhà/Số hộ	Số hộ tiếp cận nguồn nước sinh hoạt				Số hộ sử dụng nhà vệ sinh			
			Giếng (đào/Khoan)	Nước máy	Trạm cấp nước công cộng	Tự chảy	Bể chứa nước công cộng	Hợp vệ sinh (tự hoại, bán tự hoại)	Tạm	Không có
1	Ngũ Kiên	321	321	0	0	0	0	297	24	
2	Mỹ Thịnh	207	207	0	0	0	0	196	11	
3	Tri Thiện1	169	169	0	0	0	0	148	21	
4	Tri Thiên 2	206	206	0	0	0	0	168	38	
5	Tri Thiện 3	279	279	0	0	0	0	215	64	
6	Từ Sơn	110	110	0	0	0	0	85	25	
	Tổng	1.292	1.292	0	0	0	0	1.109	183	

Ghi chú: Không có nước máy các hộ chỉ sử dụng giếng khoan/ giếng đào nhưng nguồn nước bị ô nhiễm nặng, ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân. Nhà vệ sinh tạm chủ yếu là của các hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn.

9. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến

TT	Loại dịch bệnh phổ biến	Trẻ em	Phụ nữ	Nam giới	Người cao tuổi	Người khuyết tật
1	Sốt rét	0	0	0	0	0
2	Sốt xuất huyết	0	02	0	0	0
3	Viêm đường hô hấp	46	0	0	25	0
5	Số ca bệnh phụ khoa	0	670	0	0	0

Ghi chú: Tỷ lệ phụ nữ mắc bệnh phụ khoa cao, do chị em phải làm việc ở vùng ngập lụt bị ngâm mình dưới nước và do nguồn nước bị ô nhiễm, vệ sinh cá nhân không đảm bảo

10. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý: 56,75 ha

T T	Loại rừng	Năm trồng rừng	Thôn	Tổng diện tích (ha)	Tỷ lệ thành rừng	Các loại cây được trồng bản địa	Các loại hình sinh kế liên quan đến rừng	Diện tích do dân làm chủ rừng
1	Rừng ngập mặn			0				
2	Rừng trên cát			0				
3	Rừng tự nhiên			0				
4	Diện tích quy hoạch trồng <u>rừng ngập mặn</u> nhưng chưa trồng			0				
5	Rừng trồng	1993	Mỹ Thịnh	1	100%	Thông và bạch đàn		
			Tri Thiện 1	19,75	100%	Thông và bạch đàn		
			Tri Thiện 2	17,4	100%	Thông và bạch đàn		
			Tri Thiện 2	17	100%	Thông và bạch đàn		
			Từ Sơn	1,6	100%	Thông và bạch đàn		
Tổng cộng			Toàn xã	56,75 ha	100%	Thông và bạch đàn		47,31

Ghi chú: Có 5 thôn được giao chỉ tiêu trồng rừng - phát triển kinh tế hàng năm. Tổng diện tích rừng 56,75 ha, trong đó giao cho hộ dân trồng phát triển kinh tế là 47, 31 ha, còn lại 9,4 ha là rừng ven núi đá thuộc UBND xã quản lý.

11. Hoạt động sản xuất kinh doanh

T T	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Thôn	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ (%)	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
1	Trồng trọt - Lúa - Hoa màu - Cây lâu năm - Cây hàng năm - Cây ăn quả	87,2 ha	Ngũ Kiên	192	81	Trồng lúa và hoa màu	30
		63,7 ha	Mỹ Thịnh	155	85	Trồng lúa và hoa màu	30
		61,9 ha	Tri Thiện 1	135	74	Trồng lúa và hoa màu	50
		82,4 ha	Tri Thiện 2	164	72	Trồng lúa và hoa màu	55
		88,1 ha	Tri Thiện 3	231	80	Trồng lúa và hoa màu	60
		53,4 ha	Từ Sơn	93	85	Trồng lúa và hoa màu	65
2	Chăn nuôi - Gia cầm (GC) - Gia súc (GS)	570 con GC	Ngũ Kiên	257	50	Chăn nuôi gia cầm	30
		296 con GS					
		897 con GC	Mỹ Thịnh	166	50	Chăn nuôi gia cầm	30
		481 con GS					
		450 con GC	Tri Thiện 1	135	50	Chăn nuôi gia cầm	30
		211 con GS					
		1300 con GC	Tri Thiện 2	165	50	Chăn nuôi gia cầm	30
		190 con GS					
		1400 con GC	Tri Thiện 3	223	50	Chăn nuôi gia cầm	30
		466 con GS					
		298 con GC	Từ Sơn	88	50	Chăn nuôi gia cầm	30
1350 con GS							
3	Buôn bán và dịch vụ khác	Hộ	Ngũ Kiên	18	85	Dịch vụ buôn bán nhỏ	05
		Hộ	Mỹ Thịnh	23	80	Dịch vụ buôn bán nhỏ	05
		Hộ	Tri Thiện 1	11	85	Dịch vụ buôn bán nhỏ	05
		Hộ	Tri Thiện 2	22	82	Dịch vụ buôn bán nhỏ	10
		Hộ	Tri Thiện 3	25	75	Dịch vụ buôn bán nhỏ	10

		Hộ	Từ Sơn	19	80	Dịch vụ buôn bán nhỏ	10
Ghi chú: Chăn nuôi đầu ra không ổn định giá cả bấp bênh nên hiện nay đang giảm đàn							

12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Địa bàn Thôn
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	98 %	6 thôn
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	90 %	6 thôn
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	Cụm loa	15	6 thôn
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	90 %	6 thôn
5	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm	0	6 thôn
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Hộ	500	6 thôn
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	40%	6 thôn

13. Phòng chống thiên tai/TU'BDKH

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Số lượng thôn có kế hoạch/phương án Phòng chống thiên tai và/hoặc kế hoạch thích ứng BĐKH hàng năm	Thôn	6	Các thôn chủ yếu là lập phương án ứng phó với thiên tai
2	Số lượng trường học có kế hoạch PCTT hàng năm	Trường	3	Trường tiểu học, THCS và mầm non có phương án ứng phó
3	Số lần diễn tập PCTT trong 10 năm qua tại xã	Lần	0	
4	Số thành viên Ban chỉ huy PCTT và TKCN của xã	Người	37	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	13	Thành viên BCH
	- Số lượng đã qua đào tạo QLRRTT-DVCD hoặc đào tạo tương tự về PCTT, trong đó số nữ là bao nhiêu	Người	12 (4 nữ)	
5	Số lượng lực lượng thanh niên xung kích, chữ thập đỏ, cứu hộ-cứu nạn tại xã	Người	130	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	0	
6	Số lượng Tuyên truyền viên PCTT/TU'BDKH dựa vào cộng đồng	Người	0	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	0	

7	Số lượng Phương tiện PCTT tại xã:			
	- Ghe, thuyền:	Chiếc	0	
	- Áo phao	Chiếc	25	
	- Loa	Chiếc	2	
	- Đèn pin	Chiếc	10	
	- Máy phát điện dự phòng	Chiếc	1	
	- Lều bạt	Chiếc	0	
	- Xe vận tải (hợp đồng trước)	Chiếc	11	
8	Số lượng vật tư thiết bị dự phòng:			
	- Bó rỗng	Bó	500	
	- Bao bì	Cái	3000	
	- Cọc tre:	Cọc	1500	
	- Đá dăm	m ³	200	
	- Đất dự trữ	m ³	500	
	- Phên liếp	m ²	1200	
	- Rọ sắt	Rọ	300	
	- Lưới B40	m ²	800	
	- Mỳ tôm	Thùng	100	
	- Lương khô	Thùng	100	
	9	Số lượng thuốc y tế dự phòng tại chỗ	Đơn vị	1 cơ số

14. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác: Không

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

15. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TUBĐKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ)

T T	Liệt kê các loại Kiến thức, Kinh nghiệm & Công nghệ	Ngũ Kiên	Mỹ Thịnh	Tri Thiện 1	Tri Thiện 2	Tri Thiện 3	Từ Sơn	Khả năng của xã (Cao, Trung Bình, Thấp)
1	Kiến thức chung về PCTT của cộng đồng để bảo vệ người và tài sản trước thiên tai (ứng phó, phòng ngừa và khắc phục)	55%	65%	60%	53%	62%	65%	Trung bình
2	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng	80%	80%	80%	80%	80%	80%	Cao
	- Điện sau công tơ	50%	65%	54%	62%	55%	65%	Trung bình
	- Đường và cầu cống	80%	80%	80%	80%	80%	80%	Cao
	- Trường	80%	80%	80%	80%	80%	80%	Cao
	- Trạm	-	60%	60%	60%	60%	60%	Trung bình
	- Trụ sở UBND, Nhà Văn hóa	85%	85%	85%	85%	85%	85%	Cao
	- Chợ							
3	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi	50%	60%	53%	61%	56%	60%	Trung bình
4	Kỹ năng và kiến thức chằng chống nhà cửa	80%	80%	80%	80%	80%	80%	Cao
5	Kiến thức giữ gìn vệ sinh và môi trường	50%	50%	50%	50%	50%	50%	Thấp
6	Khả năng kiểm soát dịch bệnh của đơn vị y tế Ý thức vệ sinh phòng ngừa dịch bệnh của hộ dân	65%	60%	55%	63%	60%	56%	Trung bình
7	Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý							
8	Hoạt động sản xuất kinh doanh	50%	60%	42%	20%	20%	25%	Trung bình
9	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	65%	65%	63%	60%	55%	52%	Trung Bình
	Khả năng của thôn (Cao, Trung Bình, Thấp)	cao	Cao	Cao	cao	Trung bình	Trung bình	

C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã Nga Thiện

1. Rủi ro với dân cư và cộng đồng

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão và ngập lụt	Ngũ Kiên	321	<p>*Vật Chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thôn có 2 điểm là vùng nguy cơ cao của lụt. - Ở thôn có nhiều đối tượng dễ bị tổn thương cần hỗ trợ khi có thiên tai: Người cao tuổi: 194, Trẻ em dưới 5 tuổi: 93; khuyết tật 51, người bị bệnh hiểm nghèo: 2, người nghèo: 15, phụ nữ có thai 5 - Phụ nữ và trẻ em chưa biết bơi: 95% - Đường dây điện (sau công tơ) xuống cấp không an toàn 45% - 1 nhà văn hóa thôn xây dựng lâu nên xuống cấp. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội xung kích đi làm ăn xa, thường xuyên thay đổi và thiếu trang thiết bị, chưa được tập huấn kỹ năng. - Hệ thống truyền thanh chưa phủ khắp hết các khu dân cư nên chưa đảm bảo thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo khi có thiên tai/BĐKH. - Công tác truyền truyền về PCTT/ BDKH còn hạn chế. - Sự phối hợp của các ban ngành trong công tác PCTT chưa chặt chẽ. <p>*Nhận thức, Kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 50% Người dân thiếu kiến thức về PCTT/ BDKH. - Người dân lo làm ăn ít quan tâm đến công tác PCTT/BĐKH. - Công tác chuẩn bị ứng phó với bão lũ chưa cao, đang còn chủ quan. 	<p>*Vật Chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 3 nhà văn hóa thôn có khuôn viên rộng. Trong đó 02 nhà kiên cố - Có 25 cột điện và 01 trạm điện, 1,2 km dây điện kiên cố. - Trong thôn có 9% nhà cao tầng có thể làm nơi sơ tán - Phụ nữ và trẻ em biết bơi: 5% - Đường dây sau công tơ điện kiên cố 55% <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hệ thống truyền thanh phủ khắp, nhưng cần nâng cao chất lượng hệ thống loa, máy, đường dây để dự báo cảnh báo khi có thiên tai/BĐKH. - Có tiểu ban phòng chống thiên tai và tổ xung kích của thôn 30 người (trong đó 7 nữ) - Đã lồng ghép nội dung về PCTT trong các cuộc họp thôn, khu dân cư. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 50% người dân có kinh nghiệm trong PCTT và hiểu biết về phương châm 4 tại chỗ. - Đa số người dân có tinh thần giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn hoạn nạn. 	- Nguy cơ người chết và bị thương khi có thiên tai/ BDKH.	Trung bình
	Mỹ Thịnh	207	<p>*Vật Chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nằm gần sông Văn nên có 2 điểm là vùng nguy cơ cao của lụt và có 1 điểm là vùng nguy cơ cao của bão do giáp với Nga Trường gần biên cách sông Hoạt 1 km. Trong vùng đó có 30 hộ nằm ở vùng thấp trũng giáp đê, gần sông thường xuyên bị ngập lụt sâu. - Ở thôn có nhiều đối tượng dễ bị tổn thương cần hỗ trợ khi có thiên tai: 	<p>*Vật Chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 01 nhà văn hóa thôn có khuôn viên rộng để sinh hoạt cộng đồng, nằm ở vùng cao. - Có 11 cột điện và 01 trạm điện, 0,5 km dây điện kiên cố. - Có 20% nhà dân có gác lửng để tránh lụt. - Trong thôn có 15% nhà cao tầng có thể làm nơi sơ tán 	- Nguy cơ người chết và bị thương khi có thiên tai/ BDKH.	Trung bình

		<p>Người cao tuổi: 94, nữ 58, Trẻ em dưới 5 tuổi: 104, nữ 51; khuyết tật 24, nữ 10, người bị bệnh hiểm nghèo: 14, nữ 6, người nghèo: 6, nữ 2, phụ nữ có thai 5, phụ nữ đơn thân: 20</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phụ nữ và trẻ em chưa biết bơi: 98% - Đường dây điện (sau công tơ) xuống cấp không an toàn 40% <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội xung kích đi làm ăn xa, thường xuyên thay đổi và thiếu trang thiết bị, chưa được tập huấn kỹ năng. - Hệ thống truyền thanh chưa phủ kín, không đảm bảo thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo khi có thiên tai/BĐKH. - Công tác truyền truyền về PCTT/ BĐKH còn hạn chế. - Sự phối hợp của các ban ngành trong công tác PCTT chưa chặt chẽ. <p>*Nhận thức, Kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 60% Người dân còn thiếu kiến thức về PCTT/ BĐKH. - Người dân lo làm ăn ít quan tâm đến công tác PCTT/BĐKH. - Công tác ứng phó với bão lũ chưa cao, đang còn chủ quan. - Một số người dân ở vùng thấp trũng còn chủ quan không đi sơ tán. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ nữ và trẻ em biết bơi: 2% - Đường dây sau công tơ điện kiên cố 60% <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hệ thống truyền thanh để dự báo cảnh báo khi có thiên tai/BĐKH. - Có tiểu ban phòng chống thiên tai và tổ xung kích của thôn 15 người (trong đó 3 nữ) - Đã lồng ghép nội dung về PCTT trong các cuộc họp thôn và khu dân cư. - Có đội xung kích để hỗ trợ đối tượng dễ bị tổn thương khi có lệnh đi sơ tán <p>*Nhận thức, kinh nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân sống trong vùng trũng nên 40% hộ dân có kinh nghiệm trong PCTT, hiểu biết về phương châm 4 tại chỗ. - Người dân có tinh thần giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn hoạn nạn. 	
--	--	--	---	--

<p>Tri Thiện 1</p>	<p>169</p>	<p>*Vật Chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thôn có 2 điểm là vùng nguy cơ cao của lụt do nằm gần sông Hoạt. Trong vùng đó có 13 hộ nằm ở vùng ngoài đê, 14 hộ ở vùng thấp trũng. - Ở thôn có nhiều đối tượng dễ bị tổn thương cần hỗ trợ khi có thiên tai: Người cao tuổi: 79, trong đó nữ 52, Trẻ em dưới 5 tuổi: 78, nữ 38; khuyết tật 22, nữ 9, người bị bệnh hiểm nghèo: 11, nữ 5, người nghèo: 7, nữ 3, phụ nữ có thai 2, - Phụ nữ và trẻ em chưa biết bơi: 95% - Đường dây điện (sau công tơ) xuống cấp không an toàn 50% <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội xung kích đi làm ăn xa, thường xuyên thay đổi và thiếu trang thiết bị, chưa được tập huấn kỹ năng. - Hệ thống truyền thanh chất lượng kém, không đảm bảo thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo khi có thiên tai/ BDKH. - Chưa thường xuyên truyền truyền về PCTT/BDKH - Các ban ngành đoàn thể chưa phối hợp chặt chẽ trong công tác PCTT, đến nay chưa hướng dẫn về thích ứng với BDKH cho người dân <p>*Nhận thức, Kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 50% Người dân còn thiếu kiến thức về PCTT/ BDKH. - Người dân lo làm ăn ít quan tâm đến công tác PCTT/BDKH. - Đa số người dân chuẩn bị ứng phó với thiên tai/BDKH chưa cao, đang còn chủ quan, một số hộ ở vùng thấp trũng còn chủ quan không chủ động đi sơ tán. 	<p>*Vật Chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 1 nhà văn hóa thôn có khuôn viên rộng để sinh hoạt cộng đồng, nằm ở vùng cao. - Có 40 cột điện và 03 trạm điện, 0,7 km dây điện kiên cố. - Có 20% nhà dân có gác lửng để tránh lụt. - Trong thôn có 6% nhà cao tầng có thể làm nơi sơ tán - Phụ nữ và trẻ em biết bơi: 5% - Đường dây sau công tơ điện kiên cố 50% <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hệ thống truyền thanh để dự báo cảnh báo khi có thiên tai/BDKH. - Có tiểu ban phòng chống thiên tai thôn và tổ xung kích của thôn 15 người (trong đó 7 nữ) - Đã phổ biến về phương án PCTT hàng năm của xã và thôn trong các cuộc họp thôn, cuộc họp khu dân cư. - Chị em phụ nữ đã tham gia tích cực trong các hoạt động PCTT của thôn <p>*Nhận thức, kinh nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân sống trong vùng trũng nên 50% hộ dân có kinh nghiệm trong PCTT, hiểu biết về phương châm 4 tại chỗ. - Đa số người dân có tinh thần giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn hoạn nạn. 	<p>- Nguy cơ người chết và bị thương khi có thiên tai/ BDKH.</p>	<p>Trung bình</p>
<p>Tri Thiện 2</p>	<p>206</p>	<p>*Vật Chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thôn có 1 điểm là vùng nguy cơ cao của lụt do nằm gần sông hoạt. Trong đó có 50 hộ nằm ở vùng thấp trũng thường xuyên bị ngập lụt sâu - Ở thôn có nhiều đối tượng dễ bị tổn thương cần hỗ trợ khi có thiên tai: Người cao tuổi: 107, nữ 69, Trẻ em dưới 5 tuổi: 67; khuyết tật 41, nữ 19, người bị bệnh hiểm nghèo: 12, nữ 3, người nghèo: 13, nữ 6, phụ nữ có thai 7 người - Phụ nữ và trẻ em chưa biết bơi: 95% - Đường dây điện (sau công tơ) xuống cấp không an toàn 50% 	<p>*Vật Chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 1 nhà văn hóa thôn có khuôn viên rộng để sinh hoạt cộng đồng - Có 50 cột điện và 01 trạm điện, 1,2 km dây điện kiên cố. - Có 20% nhà dân có gác lửng để tránh lụt. - Trong thôn có 6% nhà cao tầng có thể làm nơi sơ tán - Phụ nữ và trẻ em biết bơi: 5% - Đường dây sau công tơ điện kiên cố 50% <p>*Tổ chức xã hội</p>	<p>- Nguy cơ người chết và bị thương khi có thiên tai/ BDKH.</p>	<p>Trung bình</p>

		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Truyền truyền về PCTT/BĐKH còn hạn chế nhất là về BĐKH, cán bộ và người dân chưa hiểu nhiều. - Thiếu nhân lực trong ứng phó thiên tai /BĐKH do lực lượng lao động đi làm ăn xa trong đó có đội xung kích nên thường xuyên phải thay đổi và thiếu trang thiết bị, chưa được tập huấn kỹ năng. - Hệ thống truyền thanh chưa đảm bảo thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo khi có thiên tai/BĐKH. <p>*Nhận thức, Kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 60% Người dân còn thiếu kiến thức về PCTT/ BĐKH. - Người dân lo làm ăn ít quan tâm đến công tác PCTT/BĐKH. - Một số người dân ở vùng thấp trũng còn chủ quan không chủ động đi sơ tán. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có hệ thống truyền thanh để dự báo cảnh báo khi có thiên tai/BĐKH. - Hàng năm tiểu ban phòng chống thiên tai và tổ xung kích của thôn được củng cố, kiện toàn có 15 người nam, không có nữ tham gia - Có thông báo phương án PCTT hàng năm của xã và thôn tại các cuộc họp thôn và cuộc họp ở khu dân cư <p>*Nhận thức, kinh nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân sống trong vùng trũng nên 40% hộ dân có kinh nghiệm trong PCTT, hiểu biết về phương châm 4 tại chỗ. - Đa số người dân có tinh thần giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn hoạn nạn. 		
Tri Thiện 3	279	<p>*Vật Chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa bàn thôn ở gần cuối xã có nhiều hộ dân sống sát đê và gần sông Hoạt nên trong thôn có 3 điểm là vùng nguy cơ cao của lụt. - Ở thôn có nhiều đối tượng dễ bị tổn thương cần hỗ trợ khi có thiên tai: Người cao tuổi: 135(86 nữ), Trẻ em dưới 5 tuổi: 101 (49 nữ); Trẻ em 5-18 tuổi 255 (125 nữ); khuyết tật 36 (17 nữ), người bị bệnh hiểm nghèo: 4, người nghèo: 15, phụ nữ có thai 04, phụ nữ làm chủ hộ: 65. - Phụ nữ và trẻ em chưa biết bơi: 98% - Đường dây điện (sau công tơ) xuống cấp không an toàn 50% - Nhà văn hóa chưa kiên cố không đảm bảo an toàn cho sinh hoạt cộng đồng <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội xung kích đi làm ăn xa, thường xuyên thay đổi và thiếu trang thiết bị, chưa được tập huấn kỹ năng. - Hệ thống truyền thanh không đảm bảo thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo khi có thiên tai/BĐKH. - Công tác truyền truyền về PCTT/ BĐKH còn hạn chế. - Sự phối hợp của các ban ngành trong công tác PCTT chưa chặt chẽ. <p>*Nhận thức, Kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30% Người dân còn thiếu kiến thức về PCTT/ BĐKH. - Người dân lo làm ăn ít quan tâm đến 	<p>*Vật Chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 76 cột điện và 01 trạm điện, 2 km dây điện kiên cố. - Đường dây sau công tơ điện kiên cố 3,5 km - Trong thôn có 2% nhà cao tầng có thể làm nơi sơ tán - Có 1 nhà văn hóa thôn có khuôn viên rộng để sinh hoạt cộng đồng - Phụ nữ và trẻ em biết bơi: 2% <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiểu ban phòng chống thiên tai và tổ xung kích của thôn được củng cố kiện toàn hàng năm có 20 người (trong đó 5 nữ). - Thông báo phương án PCTT hàng năm của xã, của thôn trong các cuộc họp thôn, cuộc họp khu dân cư. - Có hệ thống truyền thanh để dự báo cảnh báo khi có thiên tai/BĐKH. - Có phân công đội xung kích giúp đỡ các đối tượng dễ bị tổn thương về chằng chống nhà cửa và sơ tán di dời khi có lệnh <p>*Nhận thức, kinh nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 70% hộ dân có kinh nghiệm trong PCTT, hiểu biết về phương châm 4 tại chỗ. - Đa số người dân có tinh thần 	- Nguy cơ người chết và bị thương khi có thiên tai/ BĐKH.	Trung bình

			<p>công tác PCTT/BĐKH.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác ứng phó với bão lũ chưa cao, đang còn chủ quan. - Một số người dân ở vùng thấp trũng còn chủ quan không đi sơ tán. 	<p>giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn hoạn nạn.</p>		
	Từ Sơn	110	<p>*Vật Chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa bàn của thôn ở cuối xã, vừa gần sông vừa gần núi đá, có một số ao hồ sát chân đồi nên thôn Từ Sơn là vùng nguy cơ cao của lụt (nhất xã). Và thôn cũng là vùng nguy cơ cao của bão do giáp với Hà Trung cách biển 9 km. Do đó 110/110 hộ nằm ở vùng thấp trũng thường xuyên bị ngập lụt. - Ở thôn có nhiều đối tượng dễ bị tổn thương cần hỗ trợ khi có thiên tai: Người cao tuổi: tổng 42 trong đó nữ 29, Trẻ em dưới 5 tuổi: tổng số 33, nữ 16; khuyết tật tổng 9, nữ 2, người bị bệnh hiểm nghèo: tổng 10, nữ 5, người nghèo: tổng 9, nữ 5, phụ nữ có thai 3, - Phụ nữ và trẻ em chưa biết bơi: 95% - Đường dây điện (sau công tơ) xuống cấp không an toàn 50% <p>*Tổ chức xã hội.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác truyền truyền về PCTT/ BĐKH còn hạn chế chưa kịp thời. - Đội xung kích đi làm ăn xa, thường xuyên thay đổi và thiếu trang thiết bị, chưa được tập huấn kỹ năng. - Hệ thống truyền thanh chưa phủ khắp không đảm bảo thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo khi có thiên tai/BĐKH. - Sự phối hợp của các ban ngành trong công tác PCTT chưa chặt chẽ. <p>*Nhận thức, Kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 70% Người dân còn thiếu kiến thức về PCTT/ BĐKH. - Người dân lo làm ăn ít quan tâm đến công tác PCTT/BĐKH. - Một số người dân ở vùng thấp trũng còn chủ quan không chủ động đi sơ tán. 	<p>*Vật Chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 35 cột điện và 3 trạm điện, 1,5 km dây điện kiên cố. Đường dây sau công tơ điện kiên cố 50% - Có 1 nhà văn hóa thôn có để sinh hoạt cộng đồng, nằm ở vùng cao, tuy nhiên nhà văn hóa đã xuống cấp nặng cần được tu sửa. - Có điểm du lịch Động Từ thức nằm ở đồi cao có thể làm nơi sơ tán khi bị ngập lụt - Có 5% nhà dân có gác lửng để tránh lụt. - Trong thôn có 5% nhà cao tầng có thể làm nơi sơ tán - Phụ nữ và trẻ em biết bơi: 5% <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hệ thống truyền thanh để dự báo cảnh báo khi có thiên tai/BĐKH. - Có tiểu ban phòng chống thiên tai và tổ xung kích của thôn 10 người (trong đó 3 nữ) - Đã lồng ghép nội dung về PCTT trong các cuộc họp thôn, khu dân cư. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân sống trong vùng trũng nên 30% hộ dân có kinh nghiệm trong PCTT, hiểu biết về phương châm 4 tại chỗ. - Người dân có tinh thần giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn hoạn nạn. 	<p>- Nguy cơ người chết và bị thương khi có thiên tai/ BĐKH.</p>	Trung bình

Ghi chú: 10 năm gần đây thiên tai ảnh hưởng ít hơn nên người dân còn chủ quan trong việc phòng ngừa ứng phó với thiên tai, hiểu biết về biến đổi khí hậu còn hạn chế nên người dân chưa biết cách ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu

2. Hạ tầng công cộng

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
---------------------------	----------	------------	--------	--	------------------------	--------------------------------

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão và lụt	Ngũ Kiên	321	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường Đồng Chiên có 3 km đường giao thông chưa được kiên cố hóa thường xuyên bị sạt lở hư hỏng. - Một số tuyến đường đã được bê tông nhưng khi có lụt nước chảy xiết bị sạt lở, hư hỏng mất an toàn. - Có một nhà văn hóa làng bán kiên cố. <p>* Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số tuyến đường liên thôn người dân phải tự đóng góp 50% kinh phí, nhà nước chỉ hỗ trợ 50%. - Nguồn thu của thôn còn ít, chủ yếu do phân bổ của xã nên không có khả năng sửa chữa nâng cấp khi các công trình bị hư hỏng nên khi có thiên tai/BĐKH rất bị động <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân kinh tế khó khăn, làm nông nghiệp là chủ yếu nên thu nhập thấp do đó việc đóng góp cho các công trình còn hạn chế. - Các tuyến đường trong thôn bị hư hỏng do xe ô tô chạy hàng ngày quá tải. - Người dân chưa có ý thức khơi thông cống rãnh, trồng cây 2 bên đường, còn lấn chiếm 2 bên lề đường, phơi rơm rạ trên trục đường chính 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 50% trụ điện được bê tông, kiên cố, 4,1 km dây điện kiên cố. đủ điện cho sinh hoạt - 1,5 km đường liên xã và 2,7 km giao thông nội đồng đã được cứng hóa. - Có 2 nhà văn hóa thôn và 1 nhà văn hóa làng để sinh hoạt cộng đồng. <p>* Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã đang chuẩn bị về đích nông thôn mới nên cũng đã quan tâm đầu tư một số công trình. - Ở thôn có một số tuyến đường người dân đã đóng góp kinh phí để sửa chữa, tu bổ nhất là các tuyến đường bị sạt lở sau thiên tai. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân có ý thức tham gia đóng góp kinh phí để xây dựng các công trình trên tinh thần " nhà nước và nhân dân cùng làm". Đã đóng góp 50% kinh phí để xây dựng các công trình để phân đầu về đích nông thôn mới 2019. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đường điện sau công tơ xuống cấp hư hỏng mất an toàn khi có thiên tai/BĐKH. - Đường giao thông sạt lở hư hỏng không an toàn đi lại khi có thiên tai /BĐKH 	Cao
	Mỹ Thịnh	207	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 60% đường điện sau công tơ xuống cấp, hỏng mất an toàn. - Có 1 km đường giao thông chưa được kiên cố hóa thường xuyên bị ngập lụt sạt lở hư hỏng. <p>* Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số tuyến đường liên thôn không được nhà nước hỗ trợ, người dân phải tự đóng góp kinh phí - Ở thôn không có kinh phí để sửa chữa, tu bổ các tuyến đường bị sạt lở sau thiên tai. - Việc đầu tư kinh phí, phân bổ chi tiêu làm đường giao thông hàng năm cho thôn còn ít <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các tuyến đường trong thôn bị hư hỏng do xe ô tô chạy hàng ngày quá tải. - Người dân chưa có ý thức khơi thông cống rãnh, trồng cây 2 bên đường. Một số hộ còn lấn chiếm lề đường, phơi rơm rạ 2 bên đường. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 50% trụ điện được bê tông, kiên cố, 1 km dây điện kiên cố. đủ điện cho sinh hoạt - Đã nâng cấp 0,5 km đường bê tông liên xã - Có 1 nhà văn hóa thôn để sinh hoạt cộng đồng <p>* Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã được đầu tư một số công trình công cộng để về đích nông thôn mới vào đầu năm 2019 - Hàng năm chính quyền có bố trí nguồn kinh phí để tu bổ, nâng cấp một số công trình bị xuống cấp. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân tham gia đóng góp xây dựng các công trình trên tinh thần " nhà nước và nhân dân cùng làm". Đóng góp 50% kinh phí để xây dựng các công trình để về đích nông thôn mới 	<ul style="list-style-type: none"> - Đường giao thông sạt lở hư hỏng không an toàn đi lại khi có thiên tai /BĐKH - Hệ thống cống rãnh thoát nước chưa đảm bảo khi có TT/ BĐKH 	Cao

<p>Tri Thiện 1</p>	<p>169</p>	<p>*Vật chất - 30% đường điện sau công tơ xuống cấp, hỏng mất an toàn - Có 2,5 km đường giao thông chưa được kiên cố hóa thường xuyên bị ngập lụt sạt lở hư hỏng. * Tổ chức xã hội - Nguồn thu của thôn còn ít, chủ yếu do phân bổ của xã nên không có khả năng sửa chữa nâng cấp khi các công trình bị hư hỏng nên khi có thiên tai/BĐKH rất bị độ - Việc đầu tư kinh phí, phân bổ chỉ tiêu làm đường giao thông hàng năm cho thôn còn quá ít. *Nhận thức, kinh nghiệm - Một số hộ dân kinh tế khó khăn, làm nông nghiệp là chủ yếu nên thu nhập thấp do đó việc đóng góp cho các công trình còn hạn chế. - Các tuyến đường trong thôn bị hư hỏng do xe ô tô chạy hàng ngày quá tải. - Người dân chưa có ý thức khơi thông cống rãnh, trồng cây 2 bên đường, một số hộ dân còn phơi rơm ra 2 bên lề đường.</p>	<p>*Vật chất - Có 50% trụ điện được bê tông, kiên cố, 1,6 km dây điện kiên cố. đủ điện cho sinh hoạt - 0,3 km đường liên xã và 0,8 km giao thông nội đồng đã được kiên cố hóa - Có 1 nhà văn hóa thôn đảm bảo cho sinh hoạt cộng đồng. * Tổ chức xã hội - Đã được đầu tư một số công trình công cộng để về đích nông thôn mới vào đầu năm 2019 - Hàng năm chính quyền có bố trí nguồn kinh phí để tu bổ, nâng cấp một số công trình bị xuống cấp. *Nhận thức, kinh nghiệm - Đa số người dân tham gia đóng góp xây dựng các công trình trên tinh thần " nhà nước và nhân dân cùng làm". Đóng góp 50% kinh phí để xây dựng các công trình để về đích nông thôn mới</p>	<p>- Đường điện sau công tơ xuống cấp hư hỏng mất an toàn khi có thiên tai/BĐKH. - Đường giao thông sạt lở hư hỏng không an toàn đi lại khi có thiên tai /BĐKH</p>	<p>Cao</p>
<p>Tri Thiện 2</p>	<p>206</p>	<p>*Vật chất - 20% đường điện sau công tơ xuống cấp, hỏng mất an toàn (các hộ dân kéo điện về nhà bằng cột gỗ, tre, mét..). - Có 2,7 km đường giao thông chưa được kiên cố hóa thường xuyên bị ngập lụt sạt lở hư hỏng. * Tổ chức xã hội - Ở thôn không có kinh phí để sửa chữa, tu bổ các tuyến đường bị sạt lở sau thiên tai. - Việc đầu tư kinh phí, phân bổ chỉ tiêu làm đường giao thông hàng năm cho thôn còn ít *Nhận thức, kinh nghiệm - Một số hộ dân thu nhập thấp do đó việc đóng góp cho các công trình còn hạn chế. - Các tuyến đường trong thôn bị hư hỏng do xe ô tô chạy hàng ngày quá tải. - Người dân chưa có ý thức khơi thông cống rãnh và trồng cây 2 bên đường.</p>	<p>*Vật chất - Có 50% trụ điện được bê tông, kiên cố, 4,1 km dây điện kiên cố. đủ điện cho sinh hoạt - 1,5 km đường liên xã và 2,7 km giao thông nội đồng đã được kiên cố hóa - Đã nâng cấp đường bê tông - Có 1 nhà văn hóa thôn * Tổ chức xã hội - Đã được đầu tư một số công trình công cộng nên về đích nông thôn mới vào cuối năm 2019 - Hàng năm chính quyền có bố trí ít nguồn kinh phí để tu bổ, nâng cấp một số công trình bị xuống cấp. *Nhận thức, kinh nghiệm - Đa số người dân tham gia đóng góp xây dựng các công trình trên tinh thần " nhà nước và nhân dân cùng làm".</p>	<p>- Đường điện sau công tơ xuống cấp hư hỏng mất an toàn khi có thiên tai/BĐKH. - Đường giao thông sạt lở hư hỏng không an toàn đi lại khi có thiên tai /BĐKH</p>	<p>Cao</p>
<p>Tri Thiện 3</p>	<p>279</p>	<p>*Vật chất - 50% đường điện sau công tơ xuống cấp, hỏng mất an toàn - Có 3,5 km đường giao thông chưa được kiên cố hóa thường xuyên bị ngập</p>	<p>*Vật chất - Có 76 cột điện được bê tông, kiên cố, 2 km dây điện kiên cố. đủ điện cho sinh hoạt - 1,4 km đường liên xã đã được</p>	<p>- Đường điện sau công tơ xuống cấp hư</p>	<p>Cao</p>

		<p>lụt sạt lở hư hỏng.</p> <p>* Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn thu của thôn còn ít, chủ yếu do phân bổ của xã nên không có khả năng sửa chữa nâng cấp khi các công trình bị hư hỏng nên khi có thiên tai/BĐKH rất bị động. - Việc đầu tư kinh phí, phân bổ chi tiêu làm đường giao thông hàng năm cho thôn còn ít <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân thu nhập thấp nên việc đóng góp cho các công trình còn hạn chế. - Các tuyến đường trong thôn bị hư hỏng do xe ô tô chạy hàng ngày quá tải. - Người dân chưa có ý thức khơi thông cống rãnh, chưa trồng cây 2 bên đường, còn phơi rơm rạ 2 bên lề đường. 	<p>kiên cố hóa và 1,75 km giao thông nội đồng cứng hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có nhà văn hóa thôn để sinh hoạt cộng đồng <p>* Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã đang phấn đấu về đích NTM năm 2019 nên có một số công trình được đầu tư xây dựng. - Hàng năm chính quyền có bố trí nguồn kinh phí để tu bổ, nâng cấp một số công trình bị xuống cấp. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân có ý thức tham gia đóng góp trên tinh thần "nhà nước và nhân dân cùng làm". - Một số hộ dân đã có ý thức bảo vệ tuyến đường, vệ sinh, khơi thông cống rãnh. 	<p>hỏng mất an toàn khi có thiên tai/ BĐKH.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường giao thông sạt lở hư hỏng không an toàn đi lại khi có thiên tai /BĐKH 	
Từ Sơn	110	<p>*Vật Chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 60% đường điện sau công tơ xuống cấp, hỏng mất an toàn - Có 1,5 km đường giao thông chưa được kiên cố hóa thường xuyên bị ngập lụt sạt lở hư hỏng. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn thu của thôn còn ít, chủ yếu do phân bổ của xã nên không có khả năng sửa chữa nâng cấp khi các công trình bị hư hỏng nên khi có thiên tai/BĐKH rất bị động - Việc đầu tư kinh phí, phân bổ chi tiêu làm đường giao thông hàng năm cho thôn còn quá ít. <p>*Nhận thức, Kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân kinh tế khó khăn, làm nông nghiệp là chủ yếu nên thu nhập thấp do đó việc đóng góp cho các công trình còn hạn chế. - Các tuyến đường trong thôn bị hư hỏng do xe ô tô chạy hàng ngày quá tải. - Người dân chưa có ý thức khơi thông cống rãnh, trồng cây 2 bên đường, một số hộ dân còn phơi rơm rạ 2 bên đường. 	<p>*Vật Chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 56 cột điện được bê tông, kiên cố, 2 km dây điện kiên cố. đủ điện cho sinh hoạt - 1 km đường liên xã đã được kiên cố hóa và 1,7 km giao thông nội đồng cứng hóa - Có nhà văn hóa thôn để sinh hoạt cộng đồng <p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã được đầu tư một số công trình công cộng nên về đích nông thôn mới vào cuối năm 2019 - Hàng năm chính quyền có bố trí ít nguồn kinh phí để tu bổ, nâng cấp một số công trình bị xuống cấp. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân tham gia đóng góp xây dựng các công trình trên tinh thần " nhà nước và nhân dân cùng làm". Đóng góp 50% kinh phí để xây dựng các công trình để về đích nông thôn mới 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ người chết và bị thương khi có thiên tai/ BĐKH. 	TB
<p>Ghi chú: Đang phấn đấu về đích nông thôn mới cuối 2019 nên được hỗ trợ đầu tư xây dựng một số công trình như: hội trường UBND, một số phòng trường mầm non, sân vận động của xã, trạm y tế xã.</p>					

3. Công trình thủy lợi

Loại hình Thiên tai/	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình,
----------------------	----------	------------	--------	--	------------------------	--------------------------

BĐKH						Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão và lụt	Ngũ Kiên	321	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2,5 km kênh mương chưa được kiên cố hóa - 2 km mương chưa được nạo vét thường xuyên. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định nguồn thu quỹ thủy lợi nội đồng thấp (2kg thóc/sào) nên công tác điều hành nạo vét kênh mương chưa được thường xuyên - Nguồn kinh phí bố trí đề kiên cố hóa kênh mương còn hạn hẹp chưa đủ để duy tu bảo dưỡng hàng năm. - Tổ thủy nông điều tiết nước còn hạn chế mới chỉ được 40%. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân thu nhập thấp nên chưa có ý thức đóng góp phí nạo vét kênh mương đầy đủ, một số có tư tưởng ỷ lại không muốn đóng phí hàng năm. - Ý thức bảo vệ kênh mương còn hạn chế vứt rác thải rơm rạ xuống kênh mương 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 1 km kênh mương được kiên cố. - Có 10 cống thủy lợi đã được kiên cố <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hợp tác xã quản lý kênh mương, nạo vét và điều tiết nước tưới tiêu khi vào vụ - Truyền truyền vận động nhân dân đóng kinh phí để nạo vét kênh mương hàng năm. - Tổ thủy nông điều tiết nước phục vụ sản xuất khi vào vụ đạt 60%. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30% người dân có ý thức đóng góp để nạo vét kênh mương - 20% hộ chủ động nạo vét kênh mương, có trách nhiệm trong việc bảo vệ hệ thống kênh mương nội đồng 	- Kênh mương bị sạt lở bồi lấp không đảm bảo tưới - tiêu khi có thiên tai/ BĐKH	Cao
	Mỹ Thịnh	207	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 km kênh mương chưa được kiên cố hóa - 2,4 km mương tiêu không thường xuyên nạo vét. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn thu quỹ thủy lợi nội đồng thấp (2kg thóc/sào) nên công tác điều hành nạo vét kênh mương chưa được thường xuyên - Nguồn kinh phí bố trí đề kiên cố hóa kênh mương còn hạn hẹp chưa đủ để duy tu bảo dưỡng hàng năm. - Tổ thủy nông điều tiết nước còn hạn chế. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân chủ yếu làm nghề nông nghiệp thu nhập thấp nên chưa đóng phí nạo vét kênh mương đầy đủ, một số có tư tưởng ỷ lại không muốn đóng phí hàng năm. - Ý thức bảo vệ kênh mương còn hạn chế. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 1,2 km kênh mương được kiên cố. - Có 5 cống thủy lợi được kiên cố <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã chuẩn bị về đích nông thôn mới nên một số công trình thủy lợi trên địa bàn thôn đã được nâng cấp kiên cố hóa - Có hợp tác xã quản lý kênh mương, nạo vét và điều tiết nước tưới tiêu. - Truyền truyền vận động nhân dân đóng kinh phí để nạo vét kênh mương hàng năm. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân có ý thức đóng góp để nạo vét kênh mương - 20% hộ chủ động nạo vét kênh mương, có trách nhiệm trong việc bảo vệ hệ thống kênh mương nội đồng 	- Kênh mương bị sạt lở bồi lấp không đảm bảo tưới - tiêu khi có thiên tai/ BĐKH	Cao

<p>Tri Thiện 1</p>	<p>169</p>	<p>*Vật chất - 1,9 km kênh mương chưa được kiên cố hóa - 2 km mương tiêu thường xuyên nạo vét nhu8wng chưa đảm bảo. *Tổ chức – xã hội - Quy định nguồn thu quỹ thủy lợi nội đồng thấp nên công tác điều hành nạo vét kênh mương chưa được thường xuyên (2kg thóc/sào) - Nguồn kinh phí bố trí để kiên cố hóa kênh mương còn hạn hẹp chưa đủ để duy tu bảo dưỡng hàng năm. - Tổ thủy nông điều tiết nước mới chỉ được 50%. *Nhận thức, kinh nghiệm - Người dân chủ yếu làm nghề nông nghiệp thu nhập thấp nên chưa đóng phí nạo vét kênh mương đầy đủ, một số có tư tưởng ỷ lại không muốn đóng phí hàng năm. - Ý thức bảo vệ kênh mương còn hạn chế</p>	<p>*Vật chất - Có 1,2 km kênh mương được kiên cố. - Có 9 công thủy lợi được kiên cố *Tổ chức xã hội - Có hợp tác xã quản lý kênh mương, nạo vét và điều tiết nước tưới tiêu khi vào vụ - Truyền truyền vận động nhân dân đóng kinh phí để nạo vét kênh mương hàng năm. *Nhận thức, kinh nghiệm - Đa số người dân có ý thức đóng góp để nạo vét kênh mương - 25 % số hộ chủ động nạo vét kênh mương, có trách nhiệm trong việc bảo vệ hệ thống kênh mương nội đồng</p>	<p>- Kênh mương bị sạt lở bồi lấp không đảm bảo tưới - tiêu khi có thiên tai/ BĐKH</p>	<p>Cao</p>
<p>Tri Thiện 2</p>	<p>206</p>	<p>*Vật chất - 2,9 km kênh mương chưa được kiên cố hóa - 2 km mương tiêu thường xuyên không nạo vét *Tổ chức – xã hội - Nguồn kinh phí bố trí để kiên cố hóa kênh mương còn hạn hẹp chưa đủ để duy tu bảo dưỡng hàng năm. - Nguồn thu quỹ thủy lợi nội đồng thấp nên công tác điều hành nạo vét kênh mương chưa được thường xuyên (2kg thóc/sào) - Tổ thủy nông điều tiết nước còn hạn chế. *Nhận thức, kinh nghiệm - Người dân chủ yếu làm nghề nông nghiệp thu nhập thấp nên chưa đóng phí nạo vét kênh mương đầy đủ, một số có tư tưởng ỷ lại không muốn đóng phí hàng năm. - Ý thức bảo vệ kênh mương còn hạn chế còn vứt rác thải xuống kênh mương.</p>	<p>*Vật chất - Có 1 km kênh mương được kiên cố. - Có 4 công thủy lợi được kiên cố *Tổ chức xã hội - Xã về đích nông thôn mới nên một số công trình thủy lợi trên địa bàn thôn đã được nâng cấp - Có hợp tác xã quản lý kênh mương, nạo vét và điều tiết nước tưới tiêu khi đến vụ - Truyền truyền vận động nhân dân đóng kinh phí để nạo vét kênh mương hàng năm. *Nhận thức, kinh nghiệm - Đa số người dân có ý thức đóng góp để nạo vét kênh mương - 20% số hộ chủ động nạo vét kênh mương, có trách nhiệm trong việc bảo vệ hệ thống kênh mương nội đồng</p>	<p>- Kênh mương bị sạt lở bồi lấp không đảm bảo tưới - tiêu khi có thiên tai/ BĐKH</p>	<p>Cao</p>

<p>Tri Thiện 3</p>	<p>279</p>	<p>*Vật chất - 2 km kênh mương chưa được kiên cố hóa. - 4 km mương tiêu không được nạo vét thường xuyên. *Tổ chức – xã hội - Nguồn thu quỹ thủy lợi nội đồng thấp nên công tác điều hành nạo vét kênh mương chưa được thường xuyên (2kg thóc/sào) - Nguồn kinh phí bố trí để kiên cố hóa kênh mương còn hạn hẹp chưa đủ để duy tu bảo dưỡng hàng năm. - Tổ thủy nông điều tiết nước còn hạn chế. chỉ được 40% *Nhận thức, kinh nghiệm -Người dân chủ yếu làm nghề nông nghiệp thu nhập thấp nên chưa đóng phí nạo vét kênh mương đầy đủ, một số có tư tưởng ỷ lại không muốn đóng phí hàng năm. - Ý thức bảo vệ kênh mương còn hạn chế. .</p>	<p>*Vật chất - Có 2 km kênh mương được kiên cố. - Có 10 cống thủy lợi được kiên cố - Có 01 trạm bơm kiên cố *Tổ chức xã hội - Xã phấn đấu về đích nông thôn mới năm 2019 nên một số công trình thủy lợi trên địa bàn thôn đã được nâng cấp kiên cố hóa - Có hợp tác xã quản lý kênh mương, nạo vét và điều tiết nước tưới tiêu đạt 60%. - Truyền truyền vận động nhân dân đóng kinh phí để nạo vét kênh mương hàng năm. *Nhận thức, kinh nghiệm - Đa số người dân có ý thức đóng góp để nạo vét kênh mương - 50% số hộ chủ động nạo vét kênh mương, có trách nhiệm trong việc bảo vệ hệ thống kênh mương nội đồng</p>	<p>- Kênh mương bị sạt lở bồi lấp không đảm bảo tưới - tiêu khi có thiên tai/ BDKH</p>	<p>Cao</p>
<p>Từ Sơn</p>	<p>110</p>	<p>*Vật chất - 2,9 km kênh mương chưa được kiên cố hóa - 2 km mương nạo vét chưa tiêu thường xuyên. *Tổ chức – xã hội - Quy định nguồn thu quỹ thủy lợi nội đồng thấp (2kg thóc/sào) nên công tác điều hành nạo vét kênh mương chưa được thường xuyên - Nguồn kinh phí bố trí để kiên cố hóa kênh mương còn hạn hẹp chưa đủ để duy tu bảo dưỡng hàng năm. - Tổ thủy nông điều tiết nước còn hạn chế. *Nhận thức, kinh nghiệm -Người dân chủ yếu làm nghề nông nghiệp thu nhập thấp nên chưa đóng phí nạo vét kênh mương đầy đủ, một số có tư tưởng ỷ lại không muốn đóng phí hàng năm. - Ý thức bảo vệ kênh mương còn hạn chế một số hộ còn vứt rác thải xuống kênh mương ao hồ .</p>	<p>*Vật chất - Có 0,3 km kênh mương được kiên cố. - Có 2 cống thủy lợi được kiên cố - Có 01 trạm bơm kiên cố *Tổ chức xã hội - Năm 2019, xã chuẩn bị về đích nông thôn mới nên một số công trình thủy lợi trên địa bàn thôn đã được nâng cấp nhưng chưa kiên cố hóa. - Có hợp tác xã quản lý kênh mương, nạo vét và điều tiết nước tưới tiêu chỉ đạt 60% - Truyền truyền vận động nhân dân đóng kinh phí để nạo vét kênh mương hàng năm. *Nhận thức, kinh nghiệm - Đa số người dân có ý thức đóng góp để nạo vét kênh mương - 30% số hộ chủ động nạo vét kênh mương, có trách nhiệm trong việc bảo vệ hệ thống kênh mương nội đồng</p>	<p>- Kênh mương bị sạt lở bồi lấp không đảm bảo tưới - tiêu khi có thiên tai/ BDKH</p>	<p>Cao</p>

Ghi chú: Xã Nga Thiện chủ yếu là sản xuất nông nghiệp nhưng hệ thống kênh mương đa số là bằng đất khi ngập lụt thì hư hỏng, sạt lở, khi hạn hán thì bồi lấp không đảm bảo tưới tiêu nên rất cần đầu tư hệ thống kênh mương nội để phát triển sản xuất tăng thu nhập cho người dân.

4. Nhà ở

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão và ngập lụt	Ngũ Kiên	321	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 32 nhà ở thiếu kiên cố, 4 nhà đơn sơ và 189 nhà bán kiên cố. - Do người dân làm nông nghiệp thu nhập thấp không có kinh phí xây dựng nhà kiên cố. - Cần hỗ trợ 24 hộ xây dựng nhà ở. (có danh sách kèm theo) <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa tuyên truyền phổ biến rộng rãi cho người dân về xây dựng nhà chống bão lũ - Địa hình rộng, nam giới đi làm ăn xa nên thiếu nhân lực để hỗ trợ bà con chăm sóc nhà cửa. - Đội xung kích thường xuyên thay đổi, thiếu trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn, chưa được tập huấn nên thiếu nhân lực hỗ trợ cho các hộ neo đơn <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân còn chủ quan, chưa chủ động chăm sóc nhà cửa trước mùa thiên tai. - Có 50% hộ dân thường làm nhà theo kiểu truyền thống, chưa có ý thức xây dựng theo thiết kế nhà chống bão lũ. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 96 nhà kiên cố trong đó có 30 nhà cao tầng có thể làm điểm để sơ tán tại chỗ cho những hộ sống ở vùng nguy cơ cao và các nhà ở đơn sơ và thiếu kiên cố. - Một số hộ dân đã xây dựng nhà kiên cố có thiết kế phòng chống bão lũ. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có phân công đội xung kích xuống giúp đỡ chăm sóc nhà cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn, phụ nữ đơn thân. - Một số tổ chức đoàn thể như hội CTĐ, hội phụ nữ đã vận động xây dựng nhà cho gia đình neo đơn. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân đã có ý thức tích góp kinh phí để xây dựng nhà kiên cố. - 50% hộ dân có ý thức xây dựng theo thiết kế nhà chống bão lũ. 	- Nhà ở có nguy cơ bị ngập, sạt lở, tốc mái, hư hỏng khi có thiên tai / BĐKH	Cao
	Mỹ Thịnh	207	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 7 nhà thiếu kiên cố 2 nhà đơn sơ lại ở vùng trũng thấp gần sông Văn có nguy cơ ngập lụt. - Có 136 nhà bán kiên cố người dân làm nông nghiệp thu nhập thấp không có kinh phí xây dựng nhà kiên cố. - Cần hỗ trợ 15 hộ xây dựng nhà ở. (có danh sách kèm theo) <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa hình rộng, nam giới đi làm ăn xa nên thiếu nhân lực để hỗ trợ đối tượng dễ bị tổn thương chăm sóc 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 62 nhà kiên cố trong đó có một số nhà cao tầng có thể làm điểm để sơ tán tại chỗ cho những hộ sống ở vùng nguy cơ cao và các nhà thiếu kiên cố không an toàn. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã đang phấn đấu về đích thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2019 nên quan tâm đầu tư về nhà ở cho các hộ khó khăn (tiêu chí số 9). 	- Nhà ở có nguy cơ bị ngập, sạt lở, tốc mái, hư hỏng khi có thiên tai / BĐKH	Cao

		<p>nhà cửa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội xung kích thường xuyên thay đổi, thiếu trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn, chưa được tập huấn nên thiếu nhân lực hỗ trợ cho các hộ neo đơn. - Chưa tuyên truyền phổ biến rộng rãi cho người dân về xây dựng nhà chống bão lũ <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân còn chủ quan, chưa chủ động chằng chống nhà cửa trước mùa thiên tai. - Có 70% hộ dân thường làm nhà theo kiểu truyền thống, chưa có ý thức xây dựng theo thiết kế nhà chống bão lũ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có phân công đội xung kích xuống giúp đỡ chằng chống nhà cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn, phụ nữ đơn thân. - Một số tổ chức đoàn thể như hội CTĐ, hội phụ nữ đã vận động xây dựng nhà cho gia đình neo đơn. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân đã có ý thức tích góp kinh phí để xây dựng nhà kiên cố. - Có 30% hộ dân có ý thức xây dựng nhà ở theo thiết kế nhà chống bão lũ. 		
Tri Thiện 1	169	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 33 nhà thiếu kiên cố và 3 nhà đơn sơ lại ở vùng thấp trũng gần sông Hoạt thường bị ngập lụt. - Có 83 nhà bán kiên cố do người dân làm nông nghiệp thu nhập thấp không có kinh phí xây dựng nhà kiên cố. - Cần hỗ trợ 23 hộ xây dựng nhà ở. (có danh sách kèm theo) <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa tuyên truyền phổ biến rộng rãi cho người dân về xây dựng nhà chống bão lũ - Địa hình rộng, nam giới đi làm ăn xa nên thiếu nhân lực để hỗ trợ bà con chằng chống nhà cửa. - Đội xung kích thường xuyên thay đổi, thiếu trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn, ít được tập huấn nên thiếu nhân lực hỗ trợ cho các hộ neo đơn <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân còn chủ quan, chưa chủ động chằng chống nhà cửa trước mùa thiên tai. - Có 50% hộ dân thường làm nhà theo kiểu truyền thống, chưa có ý thức xây dựng theo thiết kế nhà chống bão lũ. 	<p>*Vật chất</p> <p>Có 50 nhà kiên cố trong đó có một số nhà cao tầng có thể làm điểm để sơ tán tại chỗ cho những hộ sống ở vùng nguy cơ cao và các nhà thiếu kiên cố.</p> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có phân công đội xung kích xuống giúp đỡ chằng chống nhà cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn, phụ nữ đơn thân. - Xã đang về đích thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2019 nên đã quan tâm đầu tư về nhà ở cho các hộ khó khăn (tiêu chí số 9). - Một số tổ chức đoàn thể như hội CTĐ, hội phụ nữ đã vận động xây dựng nhà cho gia đình neo đơn. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người xây dân vùng trũng đã làm gác lửng khi xây nhà. - Một số người dân đã có ý thức tích góp kinh phí để xây dựng nhà kiên cố. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà ở có nguy cơ bị ngập, sập đổ, tốc mái, hư hỏng khi có thiên tai / BDKH 	Cao

<p>Tri Thiện 2</p>	<p>206</p>	<p>*Vật chất - Có 10 nhà thiếu kiên cố và 2 nhà đơn sơ lại ở vùng trũng thấp gần sông Hưng Long thường bị ngập lụt. - Có 132 nhà bán kiên cố do người dân thu nhập thấp không có kinh phí xây dựng nhà kiên cố. - Cần hỗ trợ 19 hộ xây dựng nhà ở. (có danh sách kèm theo) *Tổ chức xã hội - Chưa tuyên truyền phổ biến rộng rãi cho người dân về xây dựng nhà chống bão lũ - Địa hình rộng, nam giới đi làm ăn xa nên thiếu nhân lực để hỗ trợ bà con chăm sóc nhà cửa. - Đội xung kích thường xuyên thay đổi, thiếu trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn, chưa được tập huấn nên thiếu nhân lực hỗ trợ cho các hộ neo đơn *Nhận thức, kinh nghiệm - Một số hộ dân còn chủ quan, chưa chủ động chăm sóc nhà cửa trước mùa thiên tai. - Có 50% hộ dân thường làm nhà theo kiểu truyền thống, chưa có ý thức xây dựng theo thiết kế nhà chống bão lũ.</p>	<p>*Vật chất Có 62 nhà kiên cố trong đó có một số nhà cao tầng có thể làm điểm để sơ tán tại chỗ cho những hộ sống ở vùng nguy cơ cao và các nhà thiếu kiên cố. *Tổ chức xã hội - Có phân công đội xung kích xuống giúp đỡ chăm sóc nhà cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn, phụ nữ đơn thân. - Một số tổ chức đoàn thể như hội CTĐ, hội phụ nữ đã vận động xây dựng nhà cho gia đình neo đơn. - Xã phân đầu về đích thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2019 nên quan tâm đầu tư về nhà ở cho các hộ khó khăn (tiêu chí số 9). *Nhận thức, kinh nghiệm - Một số người dân đã có ý thức tích góp kinh phí để xây dựng nhà kiên cố. - 20% hộ dân xây dân vùng trũng đã làm gác lửng khi xây nhà.</p>	<p>- Nhà ở có nguy cơ bị ngập, sập đổ, tốc mái, hư hỏng khi có thiên tai / BDKH</p>	<p>Cao</p>
<p>Tri Thiện 3</p>	<p>279</p>	<p>*Vật chất - Có 40 nhà thiếu kiên cố và 7 nhà đơn sơ lại ở vùng trũng thấp gần sông Hoạt thường bị ngập lụt. - Có 149 nhà bán kiên cố do người dân làm nông nghiệp thu nhập thấp không có kinh phí xây dựng nhà kiên cố. - Cần hỗ trợ 29 hộ xây dựng nhà ở. (có danh sách kèm theo) *Tổ chức xã hội - Chưa tuyên truyền phổ biến rộng rãi cho người dân về xây dựng nhà chống bão lũ - Địa hình rộng, nam giới đi làm ăn xa nên thiếu nhân lực để hỗ trợ bà con chăm sóc nhà cửa. - Đội xung kích thường xuyên thay đổi, thiếu trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn, chưa được tập huấn nên thiếu nhân lực hỗ trợ cho các hộ neo đơn *Nhận thức, kinh nghiệm - Một số hộ dân còn chủ quan, chưa chủ động chăm sóc nhà cửa trước</p>	<p>*Vật chất Có 83 nhà kiên cố trong đó có một số nhà cao tầng có thể làm điểm để sơ tán tại chỗ cho những hộ sống ở vùng nguy cơ cao và các nhà thiếu kiên cố. *Tổ chức xã hội - Xã đang phân đầu về đích thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2019 nên quan tâm đầu tư về nhà ở cho các hộ khó khăn (tiêu chí số 9). - Có phân công đội xung kích xuống giúp đỡ chăm sóc nhà cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn, phụ nữ đơn thân. - Một số tổ chức đoàn thể như hội CTĐ, hội phụ nữ đã vận động xây dựng nhà cho gia đình neo đơn. *Nhận thức, kinh nghiệm - Một số người xây dân vùng</p>	<p>- Nhà ở có nguy cơ bị ngập, sập đổ, tốc mái, hư hỏng khi có thiên tai / BDKH</p>	<p>Cao</p>

			<p>mùa thiên tai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 85% hộ dân thường làm nhà theo kiểu truyền thống, chưa có ý thức xây dựng theo thiết kế nhà chống bão lũ. 	<p>trùng đã làm gác lửng khi xây nhà.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân đã có ý thức tích góp kinh phí để xây dựng nhà kiên cố. 		
	Từ Sơn	110	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 28 nhà thiếu kiên cố, 7 nhà đơn sơ và 42 nhà bán kiên cố lại ở vùng trũng thấp gần sông Hoạt thường bị ngập lụt. Do người dân làm nông nghiệp thu nhập thấp không có kinh phí xây dựng nhà kiên cố. - Cần hỗ trợ 30 hộ xây dựng nhà ở. (có danh sách kèm theo) <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa tuyên truyền phổ biến rộng rãi cho người dân về xây dựng nhà chống bão lũ - Địa hình rộng, nam giới đi làm ăn xa nên thiếu nhân lực để hỗ trợ bà con chằng chống nhà cửa. - Đội xung kích thường xuyên thay đổi, thiếu trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn, chưa được tập huấn nên thiếu nhân lực hỗ trợ cho các hộ neo đơn <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân còn chủ quan, chưa chủ động chằng chống nhà cửa trước mùa thiên tai. - Có 65% hộ dân thường làm nhà theo kiểu truyền thống, chưa có ý thức xây dựng theo thiết kế nhà chống bão lũ. 	<p>*Vật chất</p> <p>Có 33 nhà kiên cố trong đó có một số nhà cao tầng có thể làm điểm để sơ tán tại chỗ cho những hộ sống ở vùng nguy cơ cao và các nhà thiếu kiên cố.</p> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã đang phấn đấu về đích thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2019 nên quan tâm đầu tư về nhà ở cho các hộ khó khăn (tiêu chí số 9). - Có phân công đội xung kích xuống giúp đỡ chằng chống nhà cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn, phụ nữ đơn thân. - Một số tổ chức đoàn thể như hội CTĐ, hội phụ nữ đã vận động xây dựng nhà cho gia đình neo đơn. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người xây dân vùng trũng không có gác lửng khi xây nhà. - 35% hộ dân đã có ý thức tích góp kinh phí để xây dựng nhà kiên cố. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà ở có nguy cơ bị ngập, sập đổ, tốc mái, hư hỏng khi có thiên tai / BDKH 	Cao

Ghi chú: Người dân chủ yếu làm nghề nông nghiệp thu nhập thấp, địa hình thường xuyên bị thiên tai nên mặc dầu đời sống rất khó khăn nhưng đa số người dân đã có ý thức tiết kiệm để đầu tư xây dựng nhà ở kiên cố.

5. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão và ngập lụt	Ngũ Kiên	321	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 321/ 321 hộ dùng nước giếng khoan nhưng nguồn nước bị ô nhiễm nên toàn thôn thiếu nước sạch cho sinh hoạt - Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ 95% chưa có hầm bi ôgas còn thải chất 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 321 hộ Các hộ dùng cả giếng đào, giếng khoan,. - Nhà vệ sinh tự hoại và bán tự hoại 297 hộ. - 75 % hộ thu gom rác và đổ rác đúng nơi quy định <p>*Tổ chức xã hội</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nước sạch do nguồn nước bị nhiễm phen, asen. - Ô nhiễm 	Trung bình

		<p>thải trực tiếp ra môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu thùng rác ở các nơi công cộng. - Nhà vệ sinh còn tạm bợ 24 hộ nên khi bị ngập lụt gây ô nhiễm MT <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyên truyền về vệ sinh môi trường chưa được thường xuyên, chưa có sự phối hợp giữa các ban ngành. - Chưa có hình thức xử phạt chỉ dừng lại ở mức nhắc nhở về vệ sinh môi trường. - Các đoàn thể phát động phong trào VSMT đạt kết quả chưa cao, đài truyền thanh chưa tuyên truyền nêu gương công tác tổng dọn vệ sinh môi trường. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ ý thức về vệ sinh môi trường chưa cao, vứt rác bừa bãi ra đường hoặc xuống mương, ao hồ. - Một số người dân tự ý vứt bao bì thuốc bảo vệ thực vật xuống lòng kênh, mương sông ngòi. - Một số hộ dân còn phun thuốc diệt cỏ ảnh hưởng đến sức khỏe người dân và môi trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ban công tác mặt trận thôn đến tuyên truyền vận động từng hộ dân tham gia thu gom rác thải và đóng phí môi trường. - Đã tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh về vệ sinh môi trường. - Thực hiện nông thôn mới các đoàn thể tích cực truyền truyền vận động vệ sinh môi trường, hàng tháng tổ chức tổng dọn vệ sinh môi trường và thu gom rác thải. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 75% hộ chấp hành việc thu gom rác thải, đã tham gia tổng dọn vệ sinh môi trường và thu gom rác thải hàng tháng. - Hiện nay đã có 40% hộ dân đã chuyển công trình chuồng trại ra sau nhà cách 10 m. - 5% hộ chăn nuôi đã làm hầm bioga. - 20% hộ đã tự giác khơi thông cống rãnh bảo vệ vệ sinh môi trường. 	<p>môi trường diện rộng khi có thiên tai/ BDKH</p>	
Mỹ Thịnh	207	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% hộ dùng giếng đào và giếng khoan, nhưng nguồn nước bị nhiễm phèn, nhiễm asen nên thiếu nước sinh hoạt trầm trọng. - Một số hộ chăn nuôi còn thải nước thải chăn nuôi trực tiếp ra môi trường <p>- Thiếu thùng rác ở các nơi công cộng.</p> <p>- Nhà vệ sinh còn tạm bợ 11 hộ</p> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyên truyền về vệ sinh môi trường còn hạn chế, chưa được thường xuyên. - Chưa có hình thức xử phạt chỉ dừng lại ở mức nhắc nhở về vệ sinh môi trường. - Các đoàn thể phát động phong trào VSMT đạt kết quả chưa cao. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ còn vứt rác bừa bãi ra đường hoặc xuống mương, ao hồ. - Một số người dân tự ý vứt bao bì thuốc bảo vệ thực vật xuống lòng 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 207 hộ đa số dùng cả giếng đào, giếng khoan để có nước sinh hoạt - Nhà vệ sinh tự hoại và bán tự hoại 196 hộ. - 80% hộ thu gom rác, đổ rác đúng nơi quy định <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh về vệ sinh môi trường và mua bình nước lọc để sử dụng nước sạch bảo vệ sức khỏe. - Ban công tác mặt trận thôn đến tuyên truyền vận động từng hộ dân tham gia thu gom rác thải và đóng phí môi trường - Các đoàn thể tích cực truyền truyền vận động vệ sinh môi trường và tổ chức ra quan tổng gịon vệ sinh hàng tháng. - Có đội ngũ thu gom rác thải của công ty môi trường thu gom mỗi tuần 2 lần. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nước sạch do nguồn nước bị nhiễm phèn, asen - Ô nhiễm môi trường diện rộng khi có thiên tai/ BDKH 	Trung bình

		<p>kênh, mương sông ngòi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ chưa có hầm bi ôgas - Một số hộ dân còn phun thuốc diệt cỏ ảnh hưởng đến người dân và môi trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiện nay một số hộ đã chuyển công trình chuồng trại ra sau nhà cách 10 m. - 10% số hộ chăn nuôi đã làm hầm bioga. - 25% số hộ đã tự giác khơi thông cống rãnh bảo vệ vệ sinh môi trường. 		
Tri Thiện 1	169	<p>*Vật chất.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 169/169 hộ dùng nước giếng đào và giếng khoan nhưng nguồn nước bị ô nhiễm nên toàn thôn thiếu nước sạch cho sinh hoạt. - Một số hộ chăn nuôi còn thải nước thải chăn nuôi trực tiếp ra môi trường - Thiếu thùng rác ở các nơi công cộng. - Nhà vệ sinh còn tạm 21 hộ <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyên truyền về vệ sinh môi trường chưa được thường xuyên, chưa có sự phối hợp giữa các ban ngành để truyền truyền sâu rộng; Các đoàn thể phát động phong trào VSMT chưa đạt kết quả chưa cao - Chưa có hình thức xử phạt chỉ dừng lại ở mức nhắc nhở về vệ sinh môi trường. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân vứt rác bừa bãi, tự ý vứt bao bì thuốc bảo vệ thực vật xuống lòng kênh, mương sông ngòi. - Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ chưa có hầm bi ôgas - Một số hộ dân còn phun thuốc diệt cỏ ảnh hưởng đến người dân và môi trường. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hộ dùng phải dùng cả giếng đào, giếng khoan và bể nước mưa để có nước cho sinh hoạt - Nhà vệ sinh tự hoại và bán tự hoại 148 hộ. - Một số hộ tích góp để mua máy lọc nước <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban công tác mặt trận thôn đến tuyên truyền vận động từng hộ dân tham gia thu gom rác thải và đóng phí môi trường. - Thực hiện nông thôn mới các đoàn thể tích cực truyền truyền vận động vệ sinh môi trường - Công ty môi trường huyện thu gom mỗi tuần 2 lần. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% hộ chấp hành tốt việc thu gom rác thải, đã tham gia thu gom rác thải - Hiện nay một số hộ đã chuyển công trình chuồng trại ra sau nhà. - Một số hộ chăn nuôi đã làm hầm bioga. - 25% số hộ đã tự giác khơi thông cống rãnh bảo vệ vệ sinh môi trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nước sạch do nguồn nước bị nhiễm phèn. - Ô nhiễm môi trường diện rộng khi có thiên tai/ BDKH 	Trung bình
Tri Thiện 2	206	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tất cả các hộ trong thôn đều thiếu nước sạch sinh hoạt do nguồn nước bị ô nhiễm nặng - Đa số hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, còn thải nước thải trực tiếp ra môi trường gây ô nhiễm nguồn nước và VSMT. - Thiếu thùng rác ở các nơi công cộng. - Nhà vệ sinh còn tạm 38 hộ <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyên truyền về vệ sinh 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 206 hộ Các hộ dùng cả giếng đào, giếng khoan để có nước cho sinh hoạt. - Nhà vệ sinh tự hoại và bán tự hoại 168 hộ. - 80% hộ dân tự giác đóng phí VSMT <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh về vệ sinh môi trường. - Thực hiện nông thôn mới các đoàn thể tích cực truyền 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nước sạch do nguồn nước bị nhiễm phèn. - Ô nhiễm môi trường diện rộng khi có thiên tai/ BDKH 	Trung bình

		<p>môi trường chưa được thường xuyên, chưa có sự phối hợp giữa các ban ngành đoàn thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có hình thức xử phạt chỉ dừng lại ở mức nhắc nhở về vệ sinh môi trường. - Các đoàn thể phát động phong trào VSMT đạt kết quả chưa cao. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân vứt rác bừa bãi, tự ý vứt bao bì thuốc bảo vệ thực vật xuống lòng kênh, mương, sông ngòi. - Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ chưa có hầm bi ôgas - Một số hộ dân còn phun thuốc diệt cỏ ảnh hưởng đến người dân và môi trường. 	<p>truyền vận động vệ sinh môi trường, tổ chức ra quân tổng dọn vệ sinh hàng tháng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đội ngũ thu gom rác thải của công ty môi trường thu gom mỗi tuần 2 lần. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% hộ chấp hành tốt việc thu gom rác thải, đã tham gia tổng dọn VSMT và thu gom rác thải - Hiện nay một số hộ đã chuyển công trình chuồng trại ra sau nhà các 10 m. - Một số hộ chăn nuôi đã làm hầm bioga. - 20% số hộ đã tự giác khơi thông cống rãnh bảo vệ vệ sinh môi trường. 		
Tri Thiện 3	279	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 297 hộ dùng nước giếng nhưng nguồn nước bị nhiễm phen, vôi, asen nên thiếu nước sinh hoạt. - Đa số hộ chăn nuôi còn thải nước thải trực tiếp ra môi trường - Thiếu thùng rác ở các nơi công cộng. - Nhà vệ sinh còn tạm bợ 64 hộ - Chưa có hệ thống nước máy <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyên truyền về vệ sinh môi trường còn hạn chế, chưa được thường xuyên, chưa có sự phối hợp giữa các ban ngành. - Chưa có hình thức xử phạt chỉ dừng lại ở mức nhắc nhở về vệ sinh môi trường. - Các đoàn thể phát động phong trào VSMT đạt kết quả chưa cao. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ ý thức về vệ sinh môi trường chưa cao, vứt rác bừa bãi ra đường hoặc xuống mương, ao hồ. - Một số người dân tự ý vứt bao bì thuốc bảo vệ thực vật xuống lòng kênh, mương sông ngòi. - Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ chưa có hầm bi ôgas còn thải chất thải trực tiếp ra môi trường. - Một số hộ dân còn phun thuốc diệt cỏ ảnh hưởng đến người dân và môi trường. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 279 hộ các hộ dùng cả giếng đào, giếng khoan, bể nước mưa để có nước dùng cho sinh hoạt hàng ngày. - Nhà vệ sinh tự hoại và bán tự hoại 215 hộ. - 75% tự giác đóng phí môi trường và thu gom rác đdorracs đúng nơi quy định. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã tuyên truyền qua về vệ sinh môi trường cho các hộ dân. - Các đoàn thể tích cực truyền vận động vệ sinh môi trường, hàng tháng tổ chức ra quân tổng dọn VSMT - Công ty Môi trường thu gom rác thải 02 lần/tuần. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 60% hộ chấp hành tốt việc thu gom rác thải, đã tham gia tổng dọn vệ sinh và thu gom rác thải - Hiện nay, có 50% hộ đã chuyển công trình chuồng trại ra sau nhà cách nhà 10m. - Một số hộ chăn nuôi đã làm hầm bioga. - 25% số hộ đã tự giác khơi thông cống rãnh bảo vệ vệ sinh môi trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nước sạch do nguồn nước bị nhiễm phen. - Ô nhiễm môi trường diện rộng khi có thiên tai/ BDKH 	Trung bình
Từ Sơn	110	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn nước bị ô nhiễm nên toàn 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 110 hộ Các hộ dùng cả 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nước sạch 	Trung bình

		<p>thôn đều thiếu nước sinh hoạt do 100% dùng nước giếng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số hộ chăn nuôi còn thải nước thải trực tiếp ra môi trường - Thiếu thùng rác ở các nơi công cộng. - Nhà vệ sinh còn tạm bợ 25 hộ <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyên truyền về vệ sinh môi trường còn hạn chế, chưa có sự phối hợp giữa các ban ngành, đoàn thể, chưa nêu gương những hộ làm tốt công tác VSMT - Chưa có hình thức xử phạt chỉ dùng lại ở mức nhắc nhở về vệ sinh môi trường. - Các đoàn thể phát động phong trào VSMT đạt kết quả chưa cao. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân tự ý vứt bao bì thuốc bảo vệ thực vật xuống lòng kênh, mương sông ngòi. - Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ chưa có hầm bi ôgas còn thải chất thải trực tiếp ra môi trường. - Một số hộ dân còn phun thuốc diệt cỏ ảnh hưởng đến người dân và môi trường. 	<p>giếng đào, giếng khoan và bề nước mưa để có nước cho sinh hoạt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà vệ sinh tự hoại và bán tự hoại 85 hộ. - 80% thu gom rác và đổ rác đúng nơi quy định. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã tổ chức tuyên truyền về vệ sinh môi trường qua các cuộc họp thôn và qua hệ thống truyền thanh - Các đoàn thể tích cực tuyên truyền vận động vệ sinh môi trường tổ chức ra quan tổng dọn vệ sinh hàng tháng. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% hộ chấp hành tốt việc thu gom rác thải, đã tham gia phong trào tổng dọn VSMT thu gom rác thải - Hiện nay một số hộ đã chuyển công trình chuồng trại ra sau nhà. - Một số hộ chăn nuôi đã làm hầm bioga. - 20% số hộ đã tự giác khơi thông cống rãnh bảo vệ vệ sinh môi trường. 	<p>do nguồn nước bị nhiễm phèn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ô nhiễm môi trường diện rộng khi có thiên tai/ BDKH 	
<p>Ghi chú: Tại xã chưa có hệ thống nước sạch, 100% hộ dân dùng nước giếng khoan, giếng đào nhưng nguồn nước bị ô nhiễm nặng nhiễm phèn, nhiễm asen, nhiễm đá vôi, ... nên ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người dân, các thôn có nhiều người mắc các bệnh hiểm nghèo, 95% phụ nữ mắc bệnh phụ khoa.</p>					

6. Y tế và quản lý dịch bệnh

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, ngập lụt	Ngũ Kiên	321	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi bị ngập lụt lâu ngày, xác súc vật chết, trôi nổi khắp nơi gây ô nhiễm môi trường, gây ra dịch bệnh, nên sau thiên tai thường xảy ra dịch bệnh như: Sốt xuất huyết, đường ruột, mắt đỏ, ngoài da, bệnh tiêu chảy, viêm nhiễm phụ khoa ở phụ nữ. - Thiếu thuốc dự phòng và hóa chất xử lý nước trong thiên tai. - 90% người dân không có tủ thuốc 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 3 y tế thôn. - 81% hộ dân tham gia bảo hiểm y tế. - Có một số cơ sở thuốc dự phòng cho thiên tai. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trạm y tế đang xây dựng, chuẩn bị cho xét duyệt đạt chuẩn quốc gia đoạn 2018 - 2020. - Một số người dân đã đến 	<ul style="list-style-type: none"> - Ô nhiễm môi trường - Nguy cơ Dịch bệnh ở người sau thiên tai/ BDKH 	Trung bình

		<p>gia đình.</p> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ y tế thôn/ xã trình độ chuyên môn chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. - Tuyên truyền về vệ sinh phòng bệnh còn hạn chế - Chưa quản lý tốt công tác vệ sinh môi trường. - Tổ chức phun thuốc khử trùng tiêu độc sau lũ lụt chưa kịp thời. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân thiếu kiên thức về an toàn thực phẩm - Chưa mua thuốc theo đơn của Bác sĩ, tự ý mua thuốc, tự điều trị bệnh tại nhà - Chưa đi khám bệnh định kỳ, khi có bị đau mới đi khám. - Ý thức về vệ sinh phòng dịch của người dân còn hạn chế. 	<p>khám bệnh tại trạm y tế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêm phòng vecxin và cho trẻ uống vitamin A định kỳ.. - Tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe vệ sinh môi trường. - Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm được quan tâm hơn. - Phun thuốc khử trùng và thuốc diệt muỗi sau thiên tai <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân đi khám bệnh kỳ theo sổ bảo hiểm y tế. - Mới đây một số người trẻ đã quan tâm hạn sử dụng của hàng hóa. - Người dân đã có ý thức tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện. 		
Mỹ Thịnh	207	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 95% hộ dân chưa có tủ thuốc gia đình, khi có bệnh rất bị động. - Vùng trũng nên khi ngập lụt rác thải và xác súc vật chết, trôi nổi khắp nơi gây ô nhiễm môi trường, gây ra dịch bệnh, nên sau thiên tai thường xảy ra dịch bệnh như: Sốt xuất huyết, đường ruột, mắt đỏ, ngoài da. - Thiếu thuốc dự phòng và hóa chất xử lý nước trong thiên tai <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ y tế thôn trình độ chuyên môn chưa cao,. - Trạm y tế chưa có bác sĩ - Chưa quản lý tốt công tác vệ sinh môi trường. - Tổ chức phun thuốc khử trùng tiêu độc sau lũ lụt chưa kịp thời. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân thiếu kiên thức về an toàn thực phẩm - Chưa mua thuốc theo đơn của Bác sĩ, tự ý mua thuốc, tự điều trị bệnh. - Chưa đi khám bệnh định kỳ, khi có bị đau mới đi khám. - Đa số các hộ dân chưa có tủ thuốc gia đình - Ý thức về vệ sinh phòng dịch của người dân còn hạn chế. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 1 y tế thôn. - Một số hộ có tủ thuốc gia đình (tỷ lệ 5%). - 70% hộ dân tham gia bảo hiểm y tế. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân đã đến khám bệnh tại trạm y tế - Tiêm phòng vecxin và cho trẻ uống vitamin A định kỳ. - Tổ chức ra quân dọn dẹp vệ sinh môi trường sau thiên tai. - Tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe vệ sinh môi trường. - Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm được quan tâm hơn. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân có ý thức tham gia dọn dẹp vệ sinh môi trường nơi công cộng sau thiên tai. - Một số người dân đi khám bệnh kỳ theo sổ bảo hiểm y tế. - Một số người dân đã có ý thức tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ô nhiễm môi trường - Nguy cơ Dịch bệnh ở người sau thiên tai/ BDKH 	<i>Trung bình</i>

<p>Tri Thiện 1</p>	<p>169</p>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là vùng thường xuyên bị ngập lụt, khi có lụt xác súc vật chết, trôi nổi khắp nơi gây ô nhiễm môi trường, gây ra dịch bệnh, nên sau thiên tai thường xảy ra dịch bệnh như: Sốt xuất huyết, đường ruột, mắt đỏ, ngoài da. - Thiếu thuốc dự phòng và hóa chất xử lý nước trong thiên tai. - 90% hộ dân chưa có tủ thuốc gia đình <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ y tế thôn, xã trình độ chuyên môn chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. - Tuyên truyền về vệ sinh phòng bệnh còn hạn chế - Chưa quản lý tốt công tác vệ sinh môi trường. - Tổ chức phun thuốc khử trùng tiêu độc sau lũ lụt chưa kịp thời. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân thiếu kiên thức về an toàn thực phẩm - Chưa mua thuốc theo đơn của Bác sĩ, tự ý mua thuốc, tự điều trị - Chưa đi khám bệnh định kỳ, khi có bị đau mới đi khám. - Đa số các hộ dân chưa có tủ thuốc gia đình - Ý thức về vệ sinh phòng dịch của người dân còn hạn chế. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 1 y tá thôn. - 80% hộ dân tham gia bảo hiểm y tế. - 99% bà mẹ trẻ em tiêm phòng vecxin và cho trẻ uống vitamin A định kỳ <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe, vệ sinh phòng bệnh, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trong các cuộc họp dân. - Ban mặt tận thôn đã tổ chức ra quân dọn dẹp vệ sinh môi trường sau thiên tai. - Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm được quan tâm hơn. - Phun thuốc khử trùng và thuốc diệt muỗi sau thiên tai <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% người dân có ý thức tham gia dọn dẹp vệ sinh môi trường nơi công cộng sau thiên tai. - Mới đây một số người trẻ đã quan tâm hạn sử dụng của hàng hóa. - Người dân đã có ý thức tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ô nhiễm môi trường - Nguy cơ Dịch bệnh ở người sau thiên tai/ BDKH - Nguy cơ dịch bệnh ở gia súc, gia cầm. 	<p>Trung bình</p>
<p>Tri Thiện 2</p>	<p>206</p>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi bị ngập lụt xác súc vật chết, trôi nổi khắp nơi gây ô nhiễm môi trường, gây ra dịch bệnh, nên sau thiên tai thường xảy ra dịch bệnh như: Sốt xuất huyết, đường ruột, mắt đỏ, ngoài da. - 90% hộ dân chưa có tủ thuốc gia đình nên chưa có thuốc để cấp cứu khi cần. - Trạm y tế thiếu thuốc dự phòng và hóa chất xử lý nước trong thiên tai <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ y tế thôn trình độ chuyên môn chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. - Tuyên truyền về vệ sinh phòng bệnh còn hạn chế - Chưa quản lý tốt công tác vệ sinh 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 1 y tá thôn. - Một ít hộ có tủ thuốc gia đình. - 85% hộ dân tham gia bảo hiểm y tế. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân đã đến khám bệnh tại trạm y tế - 98% tiêm phòng vecxin và cho trẻ uống vitamin A định kỳ. - Tổ chức ra quân dọn dẹp vệ sinh môi trường sau thiên tai. - Tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe vệ sinh môi trường. - Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm được quan tâm 	<ul style="list-style-type: none"> - Ô nhiễm môi trường - Nguy cơ Dịch bệnh ở người sau thiên tai/ BDKH 	<p>Trung bình</p>

		<p>môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức phun thuốc khử trùng tiêu độc sau lũ lụt chưa kịp thời. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân thiếu kiên thức về chăm sóc sức khỏe, vệ sinh phòng bệnh và an toàn thực phẩm - Chưa mua thuốc theo đơn của Bác sĩ, tự ý mua thuốc, tự điều trị bệnh - Chưa đi khám bệnh định kỳ, khi có bị đau mới đi khám. - Ý thức về vệ sinh phòng dịch của người dân còn hạn chế. 	<p>hơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phun thuốc khử trùng và thuốc diệt muỗi sau thiên tai <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân có ý thức tham gia dọn dẹp vệ sinh môi trường nơi công cộng sau thiên tai. - Một số người dân đi khám bệnh kỳ theo sổ bảo hiểm y tế. - Người dân đã có ý thức tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện. 		
Tri Thiện 3	279	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vùng trũng gần cuối nguồn của xã nên khi ngập lụt rác thải, xác súc vật chết, trôi nổi khắp nơi gây ô nhiễm môi trường, gây ra dịch bệnh, nên sau thiên tai thường xảy ra dịch bệnh như: Sốt xuất huyết, đường ruột, mắt đỏ, ngoài da. - Thiếu thuốc dự phòng và hóa chất xử lý nước trong thiên tai - 90% hộ chưa có tủ thuốc gia đình <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ y tế thôn trình độ chuyên môn chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Trạm y tế xã chưa có bác sỹ. - Tuyên truyền về vệ sinh phòng bệnh còn hạn chế - Chưa quản lý tốt công tác vệ sinh môi trường. - Tổ chức phun thuốc khử trùng tiêu độc sau lũ lụt chưa kịp thời. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân thiếu kiên thức chăm sóc sức khỏe, vệ sinh cá nhân và vệ an toàn. thực phẩm - Chưa mua thuốc theo đơn của Bác sĩ, tự ý mua thuốc, tự điều trị - Chưa đi khám bệnh định kỳ, khi có bị đau mới đi khám. - Ý thức về vệ sinh phòng dịch của người dân còn hạn chế. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 1 y tế thôn. - 10% hộ có tủ thuốc gia đình. - 65% hộ dân tham gia bảo hiểm y tế. - Có một số cơ sở thuốc dự phòng cho thiên tai. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân đã đến khám bệnh tại trạm y tế - Tổ chức ra quân dọn dẹp vệ sinh môi trường sau thiên tai. - Tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe vệ sinh môi trường. - Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm được quan tâm hơn. - Phun thuốc khử trùng và thuốc diệt muỗi sau thiên tai <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân có ý thức tham gia dọn dẹp vệ sinh môi trường nơi công cộng sau thiên tai. - Một số người dân đi khám bệnh kỳ theo sổ bảo hiểm y tế. - Người dân đã có ý thức tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện. 	- Ô nhiễm môi trường - Nguy cơ Dịch bệnh ở người sau thiên tai/ BĐKH	<i>Trung bình</i>
Từ Sơn	110	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là thôn nằm cuối nguồn của xã, thường xuyên bị ngập lụt, rác thải, xác súc vật chết, trôi nổi khắp nơi gây ô nhiễm môi trường, gây ra dịch bệnh, nên sau thiên tai thường 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 89% hộ dân tham gia bảo hiểm y tế. - Trạm y tế có một số cơ sở thuốc dự phòng cho thiên tai. 	- Ô nhiễm môi trường - Nguy cơ Dịch	<i>Trung bình</i>

		<p>xảy ra dịch bệnh như: Sốt xuất huyết, đường ruột, mắt đỏ, ngoài da.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu thuốc dự phòng và hóa chất xử lý nước trong thiên tai <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ y tế thôntrình độ chuyên môn chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. - Tuyên truyền về vệ sinh phòng bệnh còn hạn chế - Chưa quản lý tốt công tác vệ sinh môi trường. - Tổ chức phun thuốc khử trùng tiêu độc sau lũ lụt chưa kịp thời. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân thiếu kiến thức về chăm sóc sức khỏe về an toàn thực phẩm - Chưa mua thuốc theo đơn của Bác sĩ, tự ý mua thuốc, tự điều trị - Chưa đi khám bệnh định kỳ, khi có bị đau mới đi khám. - 95% các hộ dân chưa có tủ thuốc gia đình - Ý thức về vệ sinh phòng dịch của người dân còn hạn chế. 	<p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân đã đến khám bệnh tại trạm y tế - Đã tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe vệ sinh môi trường. trong các cuộc họp dân và trên hệ thống truyền thanh. - Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm chưa được quan tâm hơn. - Phun thuốc khử trùng và thuốc diệt muỗi sau thiên tai <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân có ý thức tham gia dọn dẹp vệ sinh môi trường nơi công cộng sau thiên tai. - Một số người dân đi khám bệnh kỳ theo sổ bảo hiểm y tế. - Mới đây một số người trẻ đã quan tâm hạn sử dụng của hàng hóa. - Người dân đã có ý thức tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện. 	<p>bệnh ở người sau thiên tai/ BDKH</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gia súc, gia cầm 	
--	--	--	--	--	--

Ghi chú: Ý thức về vệ sinh cá nhân và vệ sinh phòng dịch của người dân còn hạn chế. Trạm y tế mới xây dựng xong thiếu trang thiết bị, chưa có bác sỹ nên người dân phải đi khám và điều trị bệnh ở huyện rất tốn kém.

7. Giáo dục

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão và ngập lụt	Mỹ Thịnh	207	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường Tiểu học thiếu phương tiện cứu hộ, cứu nạn, phương tiện sơ cấp cứu nên khi có thiên tai xảy ra không chủ động. - Học sinh chưa biết bơi 98%, nhưng chưa có bể tập bơi cho học sinh. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa tổ chức tập huấn về kỹ năng phòng, chống thiên tai/BDKH cho giáo viên và học sinh. - Nhà trường còn thiếu trang thiết bị như áo phao, phao cứu sinh, dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường Tiểu học có 10 phòng học, trường THCS có 8 phòng học kiên cố đảm bảo cho học sinh đến lớp, có thể làm nơi sơ tán cho người dân vùng nguy cơ cao - Thầy cô đã quan tâm hỗ trợ học sinh khi có thiên tai/BDKH <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban giám hiệu 2 nhà trường đã thông báo kịp thời cho học sinh nghỉ học khi có thiên tai. - Trường THCS đã tuyên truyền PCTT/BDKH cho học 	<p>. Nguy cơ trẻ em bị đuối nước và nghỉ học dài ngày khi có thiên tai/ BDKH</p>	Cao

		<p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số phụ huynh chưa có ý thức cho con em học bơi, chưa hướng dẫn về phòng tránh thiên tai - Học sinh thiếu kiến thức kỹ năng nhưng hiếu động hay đến những nơi nguy hiểm để chơi dễ xảy ra rủi ro 	<p>sinh trong các buổi sinh hoạt tập thể như chào cờ, sinh hoạt lớp hàng tuần.</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10% phụ huynh đã quan tâm đến việc dạy bơi cho trẻ em, đưa các con em đến trung tâm thị trấn để học bơi 		
Tri Thiện 1		<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường trung mầm non thiếu phương tiện cứu hộ cứu nạn, thiếu trang thiết bị sơ cấp cứu, áo phao, phao cứu sinh, <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa tổ chức tập huấn về kỹ năng phòng, chống thiên tai/BĐKH cho giáo viên. - Thiếu tài liệu về truyền truyền PCTT/BĐKH <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số phụ huynh còn thiếu kiến thức về PCTT/BĐKH nên vẫn còn chủ quan, khi có thiên tai lo làm ăn phó mặc cho giáo viên 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường Mầm Non có 5 phòng kiên cố đảm bảo học tập cho các cháu mẫu giáo - Thầy cô đã quan tâm hỗ trợ học sinh khi có thiên tai/BĐKH <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường học đã thông báo kịp thời cho học sinh nghỉ học khi có thiên tai. - Trường Mầm Non đã truyền truyền PCTT/BĐKH cho phụ huynh, nhắc nhở về ứng phó với TT/BĐKH. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số phụ huynh đã quan tâm đến chăm sóc trẻ em. 	Nguy cơ trẻ em bị đuối nước và nghỉ học dài ngày khi có thiên tai/BĐKH	Cao
<p>Ghi chú: Đa số phụ huynh đều thiếu kiến thức về PCTT/BĐKH</p>					

8. Rừng trồng:

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão và hạn hán	Tri Thiện 1	169	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> 19,75ha rừng nằm ở vùng cao thiếu nước dễ bị cháy. Rừng trồng chủ yếu là cây thông và cây bạch đàn nên dễ bị ngã đổ. Dễ xảy ra cháy rừng khi hạn hán nắng nóng kéo dài. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa được tập huấn kỹ thuật trồng rừng - Chưa được hỗ trợ cây giống - Vùng ven sông chưa được quy hoạch và cấp số đo 49 năm - Chưa được hỗ trợ trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy - Chưa có đầu ra nên giá cả bấp bênh 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 19,75 ha rừng trồng với 11 hộ dân tham gia trồng - Đầu tư thời gian dài mới được thu hoạch nhưng cho thu nhập cao, bình quân thu nhập 35 triệu/ hộ/ năm - Rừng ven đồi được quy hoạch cấp số đo <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã có chủ trương giao đất, giao rừng cho các hộ để tự chủ trồng rừng phát triển kinh tế - Nhà nước có hỗ trợ giống cây trồng khi bị thiệt hại do thiên tai <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cây cối ngã đổ khi có bão xảy ra - Nguy cơ cháy rừng khi có hạn hán, nắng nóng kéo dài 	Cao

			<p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có kinh nghiệm trồng rừng, rừng ở xa nên chăm sóc bảo vệ khó khăn - Một số người dân thiếu ý thức bảo vệ rừng, chấp hành việc phòng cháy chữa cháy còn thấp 	<ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân hưởng ứng tốt công tác bảo vệ rừng - Được giao rừng cho các hộ quản lý nên các hộ dân có ý thức chăm sóc bảo vệ để phát triển kinh tế 		
Tri Thiện 2	206	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích rừng nằm ở vùng cao chưa có hệ thống tưới nên phụ thuộc hoàn toàn vào thiên nhiên mùa hè thường bị thiếu nước. - Rừng trồng chủ yếu là cây thông và cây bạch đàn nên dễ bị ngã đổ khi có bão - Dễ xảy ra cháy rừng khi hạn hán nắng nóng kéo dài. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân tự nhận đất để trồng theo kinh nghiệm chưa được tập huấn kỹ thuật trồng rừng - Vùng ven sông chưa được quy hoạch cấp số đo 49 năm - Chưa được hỗ trợ trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy - Chưa có đầu ra nên giá cả bấp bênh <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có kinh nghiệm trồng rừng, nơi trồng rừng xa nên bảo vệ khó khăn - Một số người dân thiếu ý thức bảo vệ rừng, chấp hành việc phòng cháy chữa cháy còn thấp 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 17,4 ha rừng trồng với 12 hộ dân tham gia trồng rừng. - Đầu tư thời gian dài mới được thu hoạch nhưng cho thu nhập cao, bình quân thu nhập 35 triệu/ hộ/ năm - Rừng ven đồi được quy hoạch cấp số đo <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã có chủ trương giao đất, giao rừng cho các hộ để trồng rừng phát triển kinh tế - Nhà nước có hỗ trợ giống cây trồng khi bị thiệt hại do thiên tai <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân hưởng ứng tốt phong trào bảo vệ rừng phòng cháy chữa cháy. - Được giao rừng cho các hộ dân quản lý nên có ý thức chăm sóc bảo vệ để phát triển kinh tế 	<ul style="list-style-type: none"> - Cây cối ngã đổ khi có bão xảy ra - Nguy cơ cháy rừng khi có hạn hán, nắng nóng kéo dài 	Cao	
Tri Thiện 3 và Từ Sơn	279	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích rừng trồng nằm ở vùng cao thiếu nước dễ bị cháy. - Rừng trồng chủ yếu là cây thông và cây bạch đàn nên dễ bị ngã đổ. - Dễ xảy ra cháy rừng khi hạn hán nắng nóng kéo dài. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa được tập huấn kỹ thuật trồng rừng - Chưa được hỗ trợ cây giống - Vùng ven sông chưa được quy hoạch cấp số đo 49 năm - Chưa được hỗ trợ trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy - Chưa có đầu ra nên giá cả bấp bênh <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích rừng 2 thôn liền nhau: Tri Thiện 3 có 17 ha Từ Sơn có 1 ha đất trồng rừng với 8 hộ dân tham gia trồng (Tri Thiện 3 có 6 hộ, từ sơn 2 hộ) - Đầu tư thời gian dài mới được thu hoạch nhưng cho thu nhập cao, bình quân thu nhập 30 triệu/ hộ/ năm - Rừng ven đồi được quy hoạch cấp số đo <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã có chủ trương giao đất, giao rừng cho các hộ để trồng rừng phát triển kinh tế - Nhà nước có hỗ trợ giống cây trồng khi bị thiệt hại do 	<ul style="list-style-type: none"> - Cây cối ngã đổ khi có bão xảy ra - Nguy cơ cháy rừng khi có hạn hán, nắng nóng kéo dài 	Cao	

			<ul style="list-style-type: none"> - Chưa có kinh nghiệm trồng rừng - Một số người dân thiếu ý thức bảo vệ rừng, chấp hành việc phòng cháy chữa cháy còn thấp 	thiên tai *Nhận thức, kinh nghiệm <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân hưởng ứng tốt phong trào bảo vệ rừng phòng cháy chữa cháy - Giao rừng cho các hộ dân nên có ý thức chăm sóc bảo vệ để phát triển kinh tế 		
Ghi chú: Người dân thôn Tri Thiện 1 và Tri Thiện 2 ở cách xa nơi trồng rừng nhưng vẫn nhận khoán đất trồng rừng nên công tác chăm sóc bảo vệ rừng rất khó khăn						

9. Trồng trọt

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão và ngập lụt	Ngũ Kiên	321	*Vật chất - Diện tích trồng trọt chủ yếu là lúa và hoa màu nhưng năng suất cây trồng thấp, do BDKH thời tiết thất thường cây trồng không phát triển được, bị dịch bệnh sâu hại trên cây trồng. - Hệ thống kênh mương nội đồng chưa đảm bảo nước tưới (60% kênh bằng đất) nên trồng lúa và hoa màu phụ thuộc hoàn toàn vào thiên nhiên. - Đường nội đồng chưa được kiên cố nên ảnh hưởng đến việc vận chuyển hàng hóa của người dân. *Tổ chức xã hội - Công tác chuyển đổi cây trồng chưa mang lại hiệu quả kinh tế cao, chưa có tính bền vững. - Thuốc bảo vệ thực vật, phân bón nổi trôi không được quản lý nên người dân mua nhầm thuốc giả, kém chất lượng. - Tập huấn chuyển giao KHKT chưa được nhiều, chủ yếu nữ giới tham gia (85%). - Việc bao tiêu các sản phẩm đầu ra của hợp tác xã chưa có. - HTX cung ứng nước, tiêu nước chưa đảm bảo vẫn còn tình trạng khi thì thiếu nước khô hạn khi thì ngập úng kéo dài gây thiệt hại lớn trên diện tích cây trồng.	*Vật chất - Có 87, 2 ha diện tích đất trồng lúa và hoa màu với 192 hộ tham gia trong đó tỷ lệ nữ chiếm 80% - Hiện nay đã đưa cây trồng có giá trị hàng hóa dễ bán như trồng cây hành, cây cà vào trong trồng trọt. - Có 40% hệ thống kênh mương được bê tông hóa, - Đường nội đồng đã được cứng hóa. *Tổ chức xã hội - Hợp tác xã đã cung ứng phân bón trả chậm cho nhân dân. - Đã có tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt. - Khuyến cáo người dân chuyển đổi đất lúa không có năng suất cao sang cây màu. - Có thành lập hợp tác xã nông nghiệp để hỗ trợ cho sản xuất và quản lý điều tiết nước tưới khi đến vụ *Nhận thức, kinh nghiệm - Người dân đã biết chuyển đổi cây lúa kém năng suất sang trồng cây màu - Sống với nghề nông nghiệp từ đời nay sang đời khác nên	- Lúa và hoa màu mất mùa, giảm năng suất khi có thiên tai/ BDKH	Cao

		<p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân phun thuốc sâu không có bảo hộ lao động. - Một số hộ dân chưa thực hiện đúng theo lịch thời vụ. - Một số hộ dân trồng rau màu sử dụng thuốc bảo vệ thực vật không đúng quy trình làm ảnh hưởng đến sức khỏe người dân. 	<ul style="list-style-type: none"> đa số hộ dân có kinh nghiệm trong trồng trọt. - Một số người dân đã nghiên cứu học hỏi để chuyển đổi cây lúa sang trồng cây màu. 		
Mỹ Thịnh	207	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng suất lúa và hoa màu còn thấp, do BĐKH thời tiết thất thường, lúc mưa lúc nắng, có những đợt sau ngập lụt thì nắng nóng gay gắt cây trồng không phát triển được, bị dịch bệnh sâu hại trên cây trồng. - Hệ thống kênh mương nội đồng chưa đảm bảo nước tưới cho lúa và hoa màu (70% kênh bằng đất) nên trồng trọt phụ thuộc hoàn toàn vào thiên nhiên. - Đường nội đồng chưa được kiên cố nên việc vận chuyển hàng nông sản của nhân dân còn khó khăn. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tập huấn chuyển giao KHKT nhưng chưa được nhiều, chủ yếu nữ giới tham gia (80%). - Thuốc bảo vệ thực vật, phân bón nổi trôi không được quản lý nên người dân mua nhầm thuốc giả, kém chất lượng nên ảnh hưởng đến năng suất và thu nhập của người dân. - Việc bao tiêu các sản phẩm đầu ra của hợp tác xã còn hạn chế, giá cả bấp bênh, thu nhập thấp. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân phun thuốc sâu không có bảo hộ lao động. - Một số hộ dân chưa thực hiện đúng theo lịch thời vụ. - Một số hộ dân trồng rau màu sử dụng thuốc bảo vệ thực vật chưa đúng quy trình làm ảnh hưởng đến sức khỏe người dân. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 63,7 ha diện tích đất trồng lúa, hoa màu với 155 hộ tham gia trong đó tỷ lệ nữ chiếm 85% - Đưa cây trồng có giá trị kinh tế cao như trồng cây hành, cây cà vào trong trồng trọt có đầu ra - Có 30% kênh mương được bê tông hóa, đường nội đồng được cứng hóa nên việc vận chuyển hàng nông sản của nhân dân chưa được thuận lợi hơn <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội nông dân đã có tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt cho người dân - Khuyến cáo người dân chuyển đổi đất lúa không có năng suất cao sang cây màu. - Có thành lập hợp tác xã nông nghiệp để hỗ trợ cho sản xuất và quản lý điều tiết nước tưới khi đến vụ <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân đã biết chuyển đổi cây lúa kém năng suất sang trồng cây màu để có đầu ra - Sống chủ yếu bằng nghề nông nghiệp nên đa số hộ dân có kinh nghiệm trong trồng trọt. - Một số người dân đã nghiên cứu học hỏi để chuyển đổi cây lúa sang trồng cây màu 	- Lúa và hoa màu mất mùa, giảm năng suất, phẩm chất khi có thiên tai/ BĐKH	Cao
Tri Thiện 1	169	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích trồng trọt chủ yếu là lúa và hoa màu nhưng năng suất cây trồng thấp, do BĐKH thời tiết thất thường cây trồng không phát triển 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 61, 9 ha diện tích đất trồng lúa và hoa màu với 440 hộ tham gia trong đó tỷ lệ nữ chiếm 85% 	- Lúa và hoa màu mất mùa, giảm năng suất	Cao

		<p>được, bị dịch bệnh sâu hại trên cây trồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống kênh mương nội đồng chưa đảm bảo nước tưới (70% kênh bằng đất) nên trồng lúa và hoa màu phụ thuộc hoàn toàn vào thiên nhiên. - Đường nội đồng chưa được kiên cố nên ảnh hưởng đến việc vận chuyển hàng hóa của người dân. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuốc bảo vệ thực vật, phân bón nổi trôi không được quản lý nên người dân mua nhầm thuốc giả, kém chất lượng. - Tập huấn chuyển giao KHKT chưa được nhiều, chủ yếu nữ giới tham gia (85%). - Việc bao tiêu các sản phẩm đầu ra của hợp tác xã chưa có. - HTX cung ứng nước, tiêu nước chưa đảm bảo vẫn còn tình trạng khi thì thiếu nước khô hạn khi thì ngập úng kéo dài gây thiệt hại lớn trên diện tích cây trồng. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân phun thuốc sâu không có bảo hộ lao động. - Một số hộ dân chưa thực hiện đúng theo lịch thời vụ. - Một số hộ dân trồng rau màu sử dụng thuốc bảo vệ thực vật không đúng quy trình làm ảnh hưởng đến sức khỏe người dân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiện nay đã đưa cây trồng có giá trị hàng hóa để bán như trồng cây hành, cây cà vào trong trồng trọt. - Có 30% hệ thống kênh mương được bê tông hóa, - Đường nội đồng đã được cứng hóa. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hợp tác xã đã cung ứng phân bón trả chậm cho nhân dân. - Đã có tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt. - Khuyến cáo người dân chuyển đổi đất lúa không có năng suất cao sang cây màu. - Có thành lập hợp tác xã nông nghiệp để hỗ trợ cho sản xuất và quản lý điều tiết nước tưới khi đến vụ <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân đã biết chuyển đổi cây lúa kém năng suất sang trồng cây màu - Chủ yếu sống với nghề nông nghiệp nên đa số hộ dân có kinh nghiệm trong trồng trọt. - Một số người dân đã nghiên cứu học hỏi để chuyển đổi cây lúa sang trồng cây màu. 	<p>khi có thiên tai/ BDKH</p>	
Tri Thiện 2	206	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghề sản xuất chính là nông nghiệp nhưng hiện nay năng suất cây trồng thấp, do BDKH thời tiết thất thường, lúc mưa lúc nắng, có những đợt sau ngập lụt thì nắng nóng gay gắt cây trồng không phát triển được, bị dịch bệnh sâu hại. - Hệ thống kênh mương nội đồng chưa đảm bảo nước tưới cho lúa và hoa màu (90% kênh bằng đất) nên trồng trọt phụ thuộc hoàn toàn vào thiên nhiên. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác chuyển đổi cây trồng chưa mang lại hiệu quả kinh tế cao, chưa có tính bền vững. - Thuốc bảo vệ thực vật, phân bón nổi trôi không được quản lý nên 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 82,4 ha diện tích đất trồng lúa, hoa màu với 164 hộ tham gia trong đó tỷ lệ nữ chiếm 75% - Đã đưa cây trồng có giá trị kinh tế cao như trồng cây hành, cây cà có đầu ra. - 10% hệ thống kênh mương chưa được bê tông hóa - Đường nội đồng đã được cứng hóa nên việc vận chuyển hàng nông sản khi trời nắng tương đối thuận lợi <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội nông dân có tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt và khuyến cáo người dân chuyển đổi đất lúa 	<p>- Lúa và hoa màu mất mùa, giảm năng suất khi có thiên tai/ BDKH</p>	Cao

		<p>người dân mua nhầm thuốc giả, kém chất lượng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập huấn chuyên giao KHKT chưa được nhiều, chủ yếu nam giới tham gia(50%). - Việc bao tiêu các sản phẩm đầu ra của hợp tác xã không có. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân phun thuốc sâu không có bảo hộ lao động. - Một số hộ dân chưa thực hiện đúng theo lịch thời vụ. - Một số hộ dân trồng rau màu sử dụng thuốc bảo vệ thực vật làm ảnh hưởng đến sức khỏe người dân. 	<p>không có năng suất cao sang cây màu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thành lập hợp tác xã nông nghiệp để hỗ trợ cho sản xuất và quản lý điều tiết nước tưới khi đến vụ <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân đã biết chuyển đổi cây lúa kém năng suất sang trồng cây màu có đầu ra. - Đa số hộ dân có kinh nghiệm trong trồng trọt. - Người dân đã nghiên cứu học hỏi để chuyển đổi cây lúa sang trồng cây màu. 		
Tri Thiện 3	279	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích đất nông nghiệp chủ yếu là trồng cây lúa và hoa màu nhưng năng suất cây trồng thấp, do BĐKH thời tiết thất thường, có những đợt sau ngập lụt thì nắng nóng gay gắt kéo dài cây trồng không phát triển được, bị dịch bệnh sâu hại. - Hệ thống kênh mương nội đồng chưa đảm bảo nước tưới cho lúa và hoa màu (80% kênh bằng đất) nên trồng trọt phụ thuộc hoàn toàn vào thiên nhiên. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác chuyển đổi cây trồng chưa mang lại hiệu quả kinh tế cao, chưa có tính bền vững. - Thuốc bảo vệ thực vật, phân bón nổi trôi không được quản lý nên người dân mua nhầm thuốc giả, kém chất lượng. - Tập huấn chuyên giao KHKT chưa được nhiều, chủ yếu nữ giới tham gia (85%). - Việc bao tiêu các sản phẩm đầu ra của hợp tác xã còn hạn chế. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân phun thuốc sâu không có bảo hộ lao động. - Một số hộ dân chưa thực hiện đúng theo lịch thời vụ. - Đa số hộ dân trồng rau màu sử dụng thuốc bảo vệ thực vật chưa đúng quy trình làm ảnh hưởng đến sức khỏe người dân. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 88,1 ha diện tích đất trồng lúa, hoa màu với 231 hộ tham gia trong đó tỷ lệ nữ chiếm 75% - 20% hệ thống kênh mương được bê tông hóa. - Đường nội đồng được cứng hóa chưa được bê tông hóa <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hợp tác xã đã cung ứng phân bón trả chậm, có một số hộ mạnh dạn tham gia. - Hội nông dân có tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt và khuyến cáo người dân chuyển đổi đất lúa không có năng suất cao sang cây màu. - Đã thành lập hợp tác xã nông nghiệp để hỗ trợ cho sản xuất và quản lý điều tiết nước tưới khi đến vụ <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân đã biết chuyển đổi cây lúa kém năng suất sang trồng cây màu. - Sóng với nghề nông nghiệp từ đời nay sang đời khác nên đa số hộ dân có kinh nghiệm trong trồng trọt. - Người dân đã nghiên cứu học hỏi để chuyển đổi cây lúa sang trồng cây màu. 	- Lúa và hoa màu mất mùa, giảm năng suất khi có thiên tai/ BĐKH	Cao

	<p>Từ Sơn</p>	<p>110</p> <p>*Vật chất - Hiện nay năng suất cây trồng thấp, do BĐKH thời tiết thất thường, lúc mưa lúc nắng, có những đợt sau ngập lụt thì nắng nóng gay gắt cây trồng không phát triển được, bị dịch bệnh sâu hại trên cây trồng. - Chưa có hệ thống kênh mương nội đồng kiên cố, chưa đảm bảo nước tưới cho lúa và hoa màu (90% kênh bằng đất) nên trồng trọt phụ thuộc hoàn toàn vào thiên nhiên. *Tổ chức xã hội - Công tác chuyển đổi cây trồng chưa mang lại hiệu quả kinh tế cao, chưa có tính bền vững. - Thuốc bảo vệ thực vật, phân bón nổi trôi không được quản lý nên người dân mua nhầm thuốc giả, kém chất lượng. - Tập huấn chuyển giao KHKT chưa được nhiều, chủ yếu nữ giới tham gia(85%). *Nhận thức, kinh nghiệm - Một số hộ dân phun thuốc sâu không có bảo hộ lao động. - Một số hộ dân chưa thực hiện đúng theo lịch thời vụ. - Một số hộ dân trồng rau màu sử dụng thuốc bảo vệ thực vật làm ảnh hưởng đến sức khỏe người dân.</p>	<p>*Vật chất - 53,4 ha diện tích đất trồng lúa, hoa màu với 93 hộ tham gia trong đó tỷ lệ nữ chiếm 90% - 10% hệ thống kênh mương được bê tông hóa. - Đường nội đồng được cứng hóa chưa được bê tông hóa *Tổ chức xã hội - Hợp tác xã nông nghiệp đã cung ứng phân bón trả chậm cho nhân dân. - Hội nông dân đã tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt. - Khuyến cáo người dân chuyển đổi đất lúa không có năng suất cao sang cây màu. - Đã thành lập hợp tác xã nông nghiệp để hỗ trợ cho sản xuất và quản lý điều tiết nước tưới khi đến vụ *Nhận thức, kinh nghiệm - Người dân đã biết chuyển đổi cây lúa kém năng suất sang trồng cây màu có đầu ra. - Đa số hộ dân có kinh nghiệm trong trồng trọt. - Người dân đã nghiên cứu học hỏi để chuyển đổi cây lúa sang trồng cây màu.</p>	<p>- Lúa và hoa màu mất mùa, giảm năng suất khi có thiên tai/ BĐKH - Mương chưa đảm bảo khi có thiên tai sạt lở cao.</p>	<p>Cao</p>
<p>Rét hại</p>	<p>Ngũ Kiên</p>	<p>321</p> <p>*Vật chất - 48, 8 ha diện tích đất trồng lúa và hoa màu bị ảnh hưởng rét hại. - Năng suất cây trồng thấp ảnh hưởng đến thu nhập, đời sống của người dân. - Nguồn vốn đầu tư của nhân dân cao như về giống, phân bón... *Tổ chức xã hội - Chưa thường xuyên tuyên truyền cho người về bảo vệ cây trồng. - Chính sách hỗ trợ người dân về giống, phân bón chưa kịp thời. - Công tác hướng dẫn, chuyển giao khoa học kỹ thuật còn hạn chế. *Nhận thức, kinh nghiệm - Một số hộ dân chưa thực hiện đúng theo lịch thời vụ. - Nhận thức của người dân áp dụng các giống cây trồng thích hợp với</p>	<p>*Vật chất - Có 87,2 ha diện tích đất trồng lúa, hoa màu với 192 hộ tham gia trong đó tỷ lệ nữ chiếm 80% *Tổ chức xã hội - Tổ chức tuyên truyền cho người dân bảo vệ cây trồng trong mùa đông. - Đã tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt. - Khuyến cáo người dân chuyển đổi đất lúa không có năng suất cao sang cây màu. *Nhận thức, kinh nghiệm - Người dân đã biết chuyển đổi cây lúa kém năng suất sang trồng cây màu ngắn ngày có đầu ra - Đa số hộ dân có kinh</p>	<p>- Lúa và hoa màu mất mùa, giảm năng suất khi có rét hại</p>	<p>Trung bình</p>

		Biến đổi khí hậu còn hạn chế.	nghiêm trong trồng trọt.		
Mỹ Thịnh	207	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 28,7 ha diện tích đất gieo mạ và trồng hoa màu bị ảnh hưởng rét hại. - Năng suất cây trồng thấp ảnh hưởng đến thu nhập, đời sống của người dân. - Nguồn vốn đầu tư của nhân dân cao như mạ chết phải gieo lại tốn kinh phí mua giống, phân bón <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa thường xuyên tuyên truyền cho người về bảo vệ cây trồng trong mùa đông giá rét. - Chính sách hỗ trợ người dân về giống, phân bón chưa kịp thời. - Công tác hướng dẫn, chuyển giao khoa học kỹ thuật còn hạn chế. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân chưa thực hiện đúng theo lịch thời vụ. - Nhận thức của người dân áp dụng các giống cây trồng thích hợp với Biến đổi khí hậu còn hạn chế. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 63,7 ha diện tích đất trồng lúa, hoa màu với 155 hộ tham gia trong đó tỷ lệ nữ chiếm 85% - Khuyến nông đã hướng dẫn trồng cây ngắn ngày để tránh rét như trồng cây hành, cây tỏi, rau màu. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt. - Khuyến cáo người dân chuyển đổi đất lúa không có năng suất cao sang cây màu ngắn ngày, chịu rét <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân đã biết chuyển đổi cây lúa kém năng suất sang trồng cây màu. - Đa số hộ dân có kinh nghiệm trong trồng trọt. 	- Lúa và hoa màu mất mùa, giảm năng suất khi có rét hại	Trung bình
Tri Thiện 1	169	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 61,9 ha diện tích đất trồng lúa, hoa màu bị ảnh hưởng rét hại. - Năng suất cây trồng thấp ảnh hưởng đến thu nhập, đời sống của người dân. - Nguồn vốn đầu tư của nhân dân cao như về giống, phân bón... <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa thường xuyên tuyên truyền cho người về bảo vệ cây trồng. - Chính sách hỗ trợ người dân về giống, phân bón chưa kịp thời. - Công tác hướng dẫn, chuyển giao khoa học kỹ thuật còn hạn chế. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân chưa thực hiện đúng theo lịch thời vụ. - Nhận thức của người dân áp dụng các giống cây trồng thích hợp với Biến đổi khí hậu còn hạn chế. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 61,9 ha diện tích đất trồng lúa, hoa màu với 135 hộ tham gia trong đó tỷ lệ nữ chiếm 80% - Đã tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt. - Khuyến cáo người dân chuyển đổi đất lúa không có năng suất cao sang cây màu ngắn ngày chịu rét. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân đã biết chuyển đổi cây lúa kém năng suất sang trồng cây màu có đầu ra chưa bền vững. - Sống với nghề nông nghiệp từ đời nay sang đời khác nên đa số hộ dân có kinh nghiệm trong trồng trọt. 	- Lúa và hoa màu mất mùa, giảm năng suất khi có rét hại	Trung bình
Tri Thiện 2	206	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 38, 8 ha diện tích đất trồng lúa, hoa màu bị ảnh hưởng rét hại. - Năng suất cây trồng thấp ảnh hưởng đến thu nhập, đời sống của người dân. - Nguồn vốn đầu tư của nhân dân 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 82,4 ha diện tích đất trồng lúa, hoa màu với 231 hộ tham gia trong đó tỷ lệ nữ chiếm 80% - Đưa cây trồng ngắn ngày chịu rét như trồng cây hành, 	- Lúa và hoa màu mất mùa, giảm năng suất khi có rét hại	Trung bình

		<p>cao như về giống, phân bón...</p> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa thường xuyên tuyên truyền cho người về bảo vệ cây trồng. - Chính sách hỗ trợ người dân về giống, phân bón chưa kịp thời. - Công tác hướng dẫn, chuyển giao khoa học kỹ thuật còn hạn chế. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân chưa thực hiện đúng theo lịch thời vụ. - Nhận thức của người dân áp dụng các giống cây trồng thích hợp với Biến đổi khí hậu còn hạn chế. 	<p>cây tỏi, cây cà có đầu ra</p> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt. - Khuyến cáo người dân chuyển đổi đất lúa không có năng suất cao sang cây màu ngắn ngày chịu rét <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sống với nghề nông nghiệp từ đời nay sang đời khác nên đa số hộ dân có kinh nghiệm trong trồng trọt. 		
Tri Thiện 3	279	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 88,1 ha diện tích đất trồng lúa, hoa màu bị ảnh hưởng rét hại. - Năng suất cây trồng thấp ảnh hưởng đến thu nhập và đời sống của người dân. - Nguồn vốn đầu tư của nhân dân cao do mạ chết phải gieo lại mất tiền mua giống phân bón... <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa thường xuyên tuyên truyền cho người về bảo vệ cây trồng. - Chính sách hỗ trợ người dân về giống, phân bón chưa kịp thời. - Công tác hướng dẫn, chuyển giao khoa học kỹ thuật còn hạn chế. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân chưa thực hiện đúng theo lịch thời vụ. - Nhận thức của người dân áp dụng các giống cây trồng thích hợp với Biến đổi khí hậu còn hạn chế. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 88,1 ha diện tích đất trồng lúa, hoa màu với 231 hộ tham gia trong đó tỷ lệ nữ chiếm 75% - Khuyến nông hướng dẫn đưa cây trồng ngắn ngày chịu rét như trồng cây hành, cây tỏi, cây cà có đầu ra <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội nông dân đã tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt. - Khuyến cáo người dân chuyển đổi đất lúa không có năng suất cao sang cây màu. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân đã biết chuyển đổi cây lúa kém năng suất sang trồng cây màu ngắn ngày chịu rét có đầu ra 	- Lúa và hoa màu mất mùa, giảm năng suất khi có rét hại	Trung bình
Từ Sơn	110	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30 ha diện tích đất trồng lúa, hoa màu bị ảnh hưởng rét hại. - Năng suất cây trồng thấp ảnh hưởng đến thu nhập và đời sống của người dân. - Nguồn vốn đầu tư của nhân dân cao như về giống, phân bón... <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa thường xuyên tuyên truyền cho người về bảo vệ cây trồng. - Chính sách hỗ trợ người dân về giống, phân bón chưa kịp thời. - Công tác hướng dẫn, chuyển giao khoa học kỹ thuật còn hạn chế. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 53,4 ha diện tích đất trồng lúa, hoa màu với 93 hộ tham gia trong đó tỷ lệ nữ chiếm 90% - Cây trồng chủ yếu là hành cà cây ngắn ngày chịu rét <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội nông dân đã tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt. - Khuyến cáo người dân chuyển đổi đất lúa không có năng suất cao sang cây màu chịu rét có đầu ra <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p>	- Lúa và hoa màu mất mùa, giảm năng suất khi có rét hại	Trung bình

			<ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân chưa thực hiện đúng theo lịch thời vụ. - Nhận thức của người dân áp dụng các giống cây trồng thích hợp với Biến đổi khí hậu còn hạn chế 	<ul style="list-style-type: none"> - Sống với nghề nông nghiệp từ đời nay sang đời khác nên đa số hộ dân có kinh nghiệm trong trồng trọt. 		
Hạn hán	Tri Thiện 2	206	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 13,5 ha diện tích đất trồng lúa, hoa màu bị thiếu nước tưới. - Hệ thống kênh mương không đảm bảo nên thường xuyên thiếu nguồn nước tưới. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa thường xuyên tuyên truyền cho người dân chủ động dự trữ nguồn nước đảm bảo tưới tiêu. - Công tác điều tiết nước của hợp tác xã chưa hợp lý, chưa kịp thời. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân chưa thực hiện đúng theo lịch thời vụ. - Ý thức của người dân về việc chủ động nguồn nước tưới còn hạn chế, trông chờ ý lại tập thể. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 82,4 ha diện tích đất trồng lúa, hoa màu với 164 hộ tham gia trong đó tỷ lệ nữ chiếm 80% <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt. - Khuyến cáo người dân chuyên đổi đất lúa không có năng suất cao sang cây màu ngắn ngày có đầu ra <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân đã biết tiết kiệm nguồn nước, nạo vét và bảo vệ hệ thống kênh mương 	<ul style="list-style-type: none"> - Lúa và hoa màu mất mùa, giảm năng suất khi có hạn hán, nắng nóng kéo dài 	Trung bình
	Tri Thiện 3	279	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10,5 ha diện tích đất trồng lúa, hoa màu trên vùng cao bị thiếu nước tưới. - Hệ thống kênh mương bằng đất hạn hán bị bồi lấp càng thiếu nước trầm trọng. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa thường xuyên tuyên truyền cho người dân chủ động dự trữ nguồn nước đảm bảo tưới tiêu.. - Chưa có hồ đập dự trữ nước nên hạn hán kéo dài không có nguồn nước ruộng phải bỏ hoang <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân chưa thực hiện đúng theo lịch thời vụ. - Ý thức của người dân về việc chủ động nguồn nước tưới còn hạn chế, trông chờ ý lại tập thể. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 88,1 ha diện tích đất trồng lúa, hoa màu với 231 hộ tham gia trong đó tỷ lệ nữ chiếm 70%. - Một số hộ đầu tư hệ thống tưới nước để làm màu nhưng chỉ được rất ít diện tích <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt. - Khuyến cáo người dân chuyên đổi đất lúa không có năng suất cao sang cây màu. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân đã bảo vệ nguồn nước và đầu tư hệ thống nước tưới 	<ul style="list-style-type: none"> - Lúa và hoa màu mất mùa, giảm năng suất khi có hạn hán, nắng nóng kéo dài 	Trung Bình
	Từ Sơn		110	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30 ha diện tích đất trồng lúa, hoa màu bị ảnh hưởng hạn hán. - Nguồn vốn đầu tư của nhân dân tái sản xuất gặp khó khăn. - Thiếu nguồn nước tưới trầm trọng khi hạn hán nắng nóng kéo dài <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa thường xuyên tuyên truyền 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 53,4 ha diện tích đất trồng lúa, hoa màu với 93 hộ tham gia trong đó tỷ lệ nữ chiếm 90% <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt. - Khuyến cáo người dân 	<ul style="list-style-type: none"> - Lúa và hoa màu mất mùa, giảm năng suất khi có hạn hán, nắng nóng kéo

		<p>cho người dân chủ động dự trữ nguồn nước đảm bảo tưới tiêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác điều tiết nước của hợp tác xã chưa hợp lý, chưa kịp thời. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân chưa thực hiện đúng theo lịch thời vụ. - Ý thức của người dân về việc chủ động nguồn nước tưới còn hạn chế, trông chờ ý lại tập thể. 	<p>chuyên đổi đất lúa không có năng suất cao sang cây màu ngắn ngày</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân đã biết chuyên đổi diện tích trồng lúa kém năng suất sang trồng cây màu chịu hạn có đầu ra như cây tỏi, ớt. 	dài	
--	--	---	---	-----	--

Ghi chú: Địa bàn tương đối gần trung tâm của huyện Nga sơn (cách 4 km) Lĩnh vực trồng trọt (trồng rau sạch) có tiềm năng phát triển nhưng thời tiết thất thường nên rủi ro cao, do đó người dân không mạnh dạn đầu tư lớn.

10. Chăn nuôi

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, ngập lụt	Ngũ Kiên	321	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% hộ chăn nuôi mái mún, nhỏ lẻ chuồng trại chưa kiên cố, chưa đảm bảo vệ sinh môi trường. - 95% hộ chăn nuôi tận dụng thời gian nhàn rỗi của các lao động trong gia đình nên chưa quan tâm chăm sóc. - Trong thôn chưa có trang trại, có 2 gia trại chủ yếu chăn nuôi gia cầm chưa quan tâm đến kỹ thuật chăm sóc <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ tiêm phòng vắc xin trên đàn gia súc, gia cầm thấp, chưa có biện pháp cụ thể. - Một số hộ chăn nuôi chưa được tập huấn kỹ thuật chăn nuôi và vệ sinh môi trường. - Năng lực cán bộ thú ý còn hạn chế, chưa kiểm soát được dịch bệnh. - Chưa có đầu ra nên giá cả không ổn định nên người dân không yên tâm chăn nuôi hiện nay đang giảm đàn. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hộ chăn nuôi chưa có ý thức tiêm phòng cho gia cầm chỉ quan tâm tiêm phòng gia súc. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% hộ chăn nuôi có chuồng trại kiên cố, đảm bảo vệ sinh môi trường. - Hiện nay trong thôn có 570 con gia cầm, 296 con gia súc với 257 hộ tham gia chăn nuôi trong đó phụ nữ chiếm 50% <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã tổ chức tiêm phòng cho gia súc gia cầm theo định kỳ - Hội nông dân có tập huấn kỹ thuật trong chăn nuôi - Truyền truyền truyền qua hệ thống truyền thanh về vệ sinh phòng bệnh cho gia súc gia cầm, nhất là khi có dịch. - Một số hộ đã làm hầm biogas để đảm bảo vệ sinh môi trường. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số hộ biết tận dụng nguồn thức ăn sẵn có, và lao động nhàn rỗi trong gia đình để chăn nuôi tăng thu nhập cho gia đình. - Một số hộ dân có kinh nghiệm trong chăn nuôi và phòng trừ dịch bệnh có hiệu quả. 	<ul style="list-style-type: none"> - Gia súc, gia cầm bị chết bị dịch bệnh khi có thiên tai/ BDKH 	Cao

			<ul style="list-style-type: none"> - Các hộ chăn nuôi chủ yếu là tận dụng thức ăn có sẵn nên người dân chưa có ý thức trong đảm bảo an toàn cho thức ăn gia súc. 	<ul style="list-style-type: none"> - 10% hộ đã biết áp dụng khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi, đã đăng ký thực hiện thú y trộn gói. 		
Mỹ Thiện	207	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% hộ chăn nuôi có chuồng trại chưa kiên cố, chưa đảm bảo vệ sinh môi trường. - Trong thôn chưa có trang trại, chủ yếu chăn nuôi gia cầm tại gia đình <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ tiêm phòng vắc xin trên đàn gia súc, gia cầm thấp - Một số hộ chăn nuôi chưa được tập huấn kỹ thuật chăn nuôi và vệ sinh môi trường. - Năng lực cán bộ thú y còn hạn chế - Giá cả không ổn định nên người dân không yên tâm chăn nuôi hiện nay đang giảm đàn. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số phụ nữ tham gia chăn nuôi nhưng thiếu kiên thức, ít được tập huấn kỹ thuật chăn nuôi. - Đa số hộ chăn nuôi thiếu kiến thức khoa học, chưa tham gia thực hiện thú y trộn gói. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10% hộ chăn nuôi có chuồng trại kiên cố, đảm bảo vệ sinh môi trường. - Có 897 con gia cầm, 481 con gia súc với 166 hộ tham gia chăn nuôi. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã tổ chức tiêm phòng cho gia súc gia cầm theo định kỳ - Hội nông dân có tập huấn kỹ thuật trong chăn nuôi - Truyền truyền truyền qua hệ thống truyền thanh về vệ sinh phòng bệnh cho gia súc gia cầm, nhất là khi có dịch. - Một số hộ đã làm hầm biogas để đảm bảo vệ sinh môi trường. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ biết tận dụng nguồn thức ăn sẵn có, và lao động nhàn rỗi trong gia đình để chăn nuôi tăng thu nhập cho gia đình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Gia súc gia cầm bị chết bị dịch bệnh khi có thiên tai/ BDKH 	Cao	
Tri Thiện 1	169	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% hộ chăn nuôi mái mún, nhỏ lẻ chưa có chuồng trại kiên cố, chưa đảm bảo vệ sinh môi trường. - Trong thôn có 1 gia trai, chủ yếu chăn nuôi gia cầm nhưng chưa có kỹ thuật chăm sóc. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ tiêm phòng vắc xin trên đàn gia súc, gia cầm thấp, chủ yếu là tiêm phòng cho gia súc - 80% hộ chăn nuôi chưa được tập huấn kỹ thuật chăn nuôi và vệ sinh môi trường. - Năng lực cán bộ thú y còn hạn chế, chưa kiểm soát được dịch bệnh - Chưa có đầu ra nên giá cả không ổn định, người dân không yên tâm chăn nuôi hiện nay đang giảm đàn. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10% hộ chăn nuôi có chuồng trại kiên cố, chưa đảm bảo vệ sinh môi trường. - Hiện nay trong thôn có 450 con gia cầm, 211 con gia súc với 135 hộ tham gia chăn nuôi. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã tổ chức tiêm phòng cho gia súc gia cầm theo định kỳ - Hội nông dân có tập huấn kỹ thuật trong chăn nuôi - Truyền truyền truyền qua hệ thống truyền thanh về vệ sinh phòng bệnh cho gia súc gia cầm, nhất là khi có dịch. - Một số hộ đã làm hầm biogas để đảm bảo vệ sinh môi trường. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ biết tận dụng nguồn thức ăn sẵn có, và lao 	<ul style="list-style-type: none"> - Gia súc gia cầm bị chết bị dịch bệnh khi có thiên tai/ BDKH 	Cao	

		<ul style="list-style-type: none"> - Các hộ chăn nuôi chưa có ý thức tiêm phòng cho gia cầm chỉ quan tâm tiêm phòng gia súc. - Đa số hộ chăn nuôi thiếu kiến thức khoa học, chưa tham gia thực hiện thú y trọn gói. 	<p>động nhàn rỗi trong gia đình để chăn nuôi tăng thu nhập cho gia đình.</p>		
Tri Thiện 2	206	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% hộ chăn nuôi có chuồng trại chưa kiên cố, chưa đảm bảo vệ sinh môi trường. - Trong thôn chưa có trang trại, chủ yếu các gia đình chăn nuôi gia cầm <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ tiêm phòng vắc xin trên đàn gia súc, gia cầm thấp, chưa có biện pháp cụ thể. - 70% hộ chăn nuôi chưa được tập huấn kỹ thuật chăn nuôi và vệ sinh môi trường. - Năng lực cán bộ thú y còn hạn chế - Chưa có đầu ra, giá cả không ổn định nên người dân không yên tâm chăn nuôi hiện nay đang giảm đàn. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 50% Phụ nữ tham gia chăn nuôi nhưng thiếu kiên thức, ít được tham gia tập huấn kỹ thuật chăn nuôi. - Các hộ chăn nuôi chủ yếu là tận dụng thức ăn có sẵn nên người dân chưa có ý thức trong đảm bảo an toàn cho thức ăn gia súc. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% hộ chăn nuôi có chuồng trại kiên cố, đảm bảo vệ sinh môi trường. - Trong thôn hiện có 1300 con gia cầm, 190 con gia súc với 165 hộ tham gia chăn nuôi. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã tổ chức tiêm phòng cho gia súc gia cầm theo định kỳ - Hội nông dân có tập huấn kỹ thuật trong chăn nuôi - Truyền truyền truyền qua hệ thống truyền thanh về vệ sinh phòng bệnh cho gia súc gia cầm, nhất là khi có dịch. - Một số hộ đã làm hầm biogas để đảm bảo vệ sinh môi trường. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ biết tận dụng nguồn thức ăn sẵn có, và lao động nhàn rỗi trong gia đình để chăn nuôi tăng thu nhập cho gia đình. - Một số hộ đã đăng ký thực hiện thú y trọn gói. 	<ul style="list-style-type: none"> - Gia súc gia cầm bị chết bị dịch bệnh khi có thiên tai/ BDKH 	Cao
Tri Thiện 3	279	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% hộ chăn nuôi có chuồng trại chưa kiên cố, chưa đảm bảo vệ sinh môi trường. - 80% hộ chăn nuôi manh mún, nhỏ lẻ chưa quan tâm chăm sóc. - Trong thôn chưa có trang trại, chủ yếu chăn nuôi gia cầm tại các hộ gia đình <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ tiêm phòng vắc xin trên đàn gia súc, gia cầm thấp. - 80% hộ chăn nuôi chưa được tập huấn kỹ thuật chăn nuôi và vệ sinh môi trường. - Năng lực cán bộ thú y còn hạn chế - Giá cả không ổn định nên người 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% hộ chăn nuôi có chuồng trại kiên cố, đảm bảo vệ sinh môi trường. - Hiện tại trong thôn có 1400 con gia cầm, 466 con gia súc với 223 hộ tham gia chăn nuôi <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã tổ chức tiêm phòng cho gia súc gia cầm theo định kỳ - Hội nông dân có tập huấn kỹ thuật trong chăn nuôi - Truyền truyền truyền qua hệ thống truyền thanh về vệ sinh phòng bệnh cho gia súc gia cầm, nhất là khi có dịch. - Một số hộ đã làm hầm 	<ul style="list-style-type: none"> - Gia súc gia cầm bị chết bị dịch bệnh khi có thiên tai/ BDKH 	Cao

			<p>dân không yên tâm chăn nuôi hiện nay đang giảm dần.</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 50% Phụ nữ tham gia chăn nuôi nhưng thiếu kiên thức, ít được tham gia tập huấn kỹ thuật chăn nuôi. - Các hộ chăn nuôi chủ yếu là tận dụng thức ăn có sẵn nên người dân chưa có ý thức trong đảm bảo an toàn cho thức ăn gia súc. 	<p>biogas để đảm bảo vệ sinh môi trường.</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ biết tận dụng nguồn thức ăn sẵn có, và lao động nhàn rỗi trong gia đình để chăn nuôi tăng thu nhập cho gia đình. - 10% hộ chăn nuôi đã đăng ký thực hiện thú y trọn gói. 		
Từ Sơn	110	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% hộ chăn nuôi có chuồng trại chưa kiên cố, chưa đảm bảo vệ sinh môi trường.. - Trong thôn chưa có trang trại, chủ yếu các gia đình chăn nuôi gia cầm. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ tiêm phòng vắc xin trên đàn gia súc, gia cầm thấp - 90% hộ chăn nuôi chưa được tập huấn kỹ thuật chăn nuôi và vệ sinh môi trường. - Năng lực cán bộ thú y còn hạn chế chưa kiểm soát được dịch bệnh - Giá cả không ổn định nên người dân không yên tâm chăn nuôi hiện nay đang giảm dần. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hộ chăn nuôi chưa có ý thức tiêm phòng cho gia cầm chỉ quan tâm tiêm phòng gia súc. - Các hộ chăn nuôi chủ yếu là tận dụng thức ăn có sẵn nên người dân chưa có ý thức trong đảm bảo an toàn cho thức ăn gia súc.. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10% hộ chăn nuôi có chuồng trại kiên cố, đảm bảo vệ sinh môi trường. - Hiện tại trong thôn có 1350 con gia súc, 298 con gà cầm với 88 hộ tham gia chăn nuôi. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã tổ chức tiêm phòng cho gia súc gia cầm theo định kỳ - Hội nông dân có tập huấn kỹ thuật trong chăn nuôi - Truyền truyền truyền qua hệ thống truyền thanh về vệ sinh phòng bệnh cho gia súc gia cầm, nhất là khi có dịch. - Một số hộ đã làm hầm biogas để đảm bảo vệ sinh môi trường. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số hộ biết tận dụng nguồn thức ăn sẵn có, và lao động nhàn rỗi trong gia đình để chăn nuôi tăng thu nhập cho gia đình. - 10% hộ đã đăng ký thực hiện thú y trọn gói. 	- Gia súc gia cầm bị chết bị dịch bệnh khi có thiên tai/ BĐKH	Cao	
<p>Ghi chú: Đa số hộ dân trong xã biết tận dụng nguồn thức ăn sẵn có và lao động nhàn rỗi trong gia đình để chăn nuôi tăng thu nhập cho gia đình.</p>						

11. Thủy Sản: không

12. Du lịch:

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão và ngập	Từ	110	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có Động Từ Thức được công 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Động Từ Thức được công 	Nguy cơ bị hư	Thấp

lụt	Son	<p>nhận danh lam nhưng chưa được quy hoạch hoàn chỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có Bãi đậu xe cho khách - Nằm ở khu vực trũng nên dễ bị ngập lụt. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa quảng bá rộng rãi trên các phương tiện thông tin để thu hút khách du lịch về tham quan. - Do huyện quản lý toàn diện <p>*Nhận thức, kinh nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân chưa mạnh dạn đầu tư các dịch vụ du lịch. - Người dân còn lẩn tránh lề đường, phơi rơm ra ảnh hưởng đến giao thông nên khách đến tham quan chưa hài lòng. 	<p>nhận danh lam cấp quốc gia năm 1994.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuôn viên rộng, có hàng động đẹp có truyền thuyết truyền tụng qua nhiều thập kỷ <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đội quản lý chuyên trách và bán chuyên trách gồm 5 người có kiến thức và kỹ năng hướng dẫn du lịch - Đã có nhà kiên cố cho cán bộ nhân viên làm việc <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân có ý thức bảo vệ khu danh lam thắng cảnh 	hồng danh lam khi có lụt lớn	
Ghi chú: Khu du lịch chưa được đầu tư nên ít khách tham quan, toàn bộ khu du lịch do huyện quản lý toàn diện					

13. Buôn bán và dịch vụ khác

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão và ngập lụt	Ngũ Kiên	321	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa hình thấp trũng, đa số hộ dân làm nghề sản xuất nông nghiệp, có một số hộ đã đầu tư buôn bán dịch vụ để có thêm thu nhập nên chủ yếu là buôn bán nhỏ lẻ lều quán tạm bợ - Các hộ tận dụng nhà ở mặt đường để làm lều quán bán tạp hóa, hàng ăn uống, thiếu vốn đầu tư nên hàng hóa chưa đa dạng <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa quan tâm hỗ trợ phát triển dịch vụ buôn bán chủ yếu người dân buôn bán tự phát. - Chất lượng hàng hóa chưa được kiểm soát. - Chưa kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân nghèo còn mua chịu bị nợ đọng có khi mất vốn. - Người dân chưa mạnh dạn đầu tư để phát triển các dịch vụ. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 18 hộ làm dịch vụ, buôn bán tạp hóa, ăn uống giải khát, dọc theo đường trục chính 80% phụ nữ tham gia buôn bán. - Một số hộ làm nông nghiệp nhưng biết đầu tư buôn bán, có thu nhập hàng ngày. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền tạo điều kiện về thủ tục đăng ký, tạo điều kiện vay vốn. - Thông tin kịp thời để cất giữ hàng hóa khi có thiên tai/BDKH. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khách hàng chủ yếu là bà con chòm xóm nên chủ yếu là phục vụ "lấy công làm lãi". - Hàng hóa đã theo đúng nhu cầu của người dân địa phương 	<ul style="list-style-type: none"> - Lều quán sập đổ hư hỏng khi có thiên tai/ BDKH. - Mất nguồn vốn có khi phá sản khi có thiên tai/ BDKH 	Trung bình
	Mỹ	207	*Vật chất	*Vật chất	- Lều	Trung

	Thịnh	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ yếu là buôn bán nhỏ lẻ nên lều quán tạm bợ. - Vốn ít nên chưa có nhiều mặt hàng. - Chưa có kho cất giữ hàng hóa nên thường bị hư hỏng ẩm mốc vào mùa thiên tai. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa quan tâm hỗ trợ phát triển dịch vụ buôn bán chủ yếu người dân buôn bán tự phát, thiếu vốn đầu tư. - Chất lượng hàng hóa chưa được kiểm soát. - Chưa kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân còn mua chịu bị nợ đọng có khi mất vốn. - Chưa mạnh dạn đầu tư làm ăn lớn 	<ul style="list-style-type: none"> - Có 23 hộ làm dịch vụ, buôn bán tạp hóa, ăn uống giải khát, dọc theo đường trục chính chủ yếu là phụ nữ tham gia buôn bán chiếm tỷ lệ 80% - Một số hộ kết hợp làm nông nghiệp và buôn bán nhỏ lẻ nên có thu nhập hàng ngày. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền tạo điều kiện về thủ tục và tạo điều kiện về vay vốn. - Thông tin kịp thời để cất giữ hàng hóa khi có thiên tai/BĐKH. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ bán tạp hóa biết đầu tư đa dạng nguồn hàng. 	<p>quán sập đổ hư hỏng khi có thiên tai/BĐKH.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mất nguồn vốn có khi phá sản khi có thiên tai/BĐKH 	<p>bình</p>
	Tri Thiện 1	<p>*Vật chất.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Buôn bán nhỏ lẻ nên lều quán tạm bợ - Chưa có kho cất giữ, khi có thiên tai dễ bị ướt gây ra hư hỏng, ẩm mốc hàng hóa. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa quan tâm hỗ trợ phát triển dịch vụ buôn bán chủ yếu người dân buôn bán tự phát, thiếu vốn đầu tư. - Chất lượng hàng hóa chưa được kiểm soát. - Chưa kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân còn mua chịu bị nợ đọng có khi mất vốn. - Đa số người dân chưa mạnh dạn đầu tư làm ăn lớn 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 11 hộ làm dịch vụ, buôn bán tạp hóa, ăn uống giải khát, dọc theo đường trục chính phụ nữ tham gia buôn bán chiếm tỷ lệ 55% - Một số hộ làm nông nghiệp kết hợp đầu tư buôn bán để có thu nhập hàng ngày. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền tạo điều kiện về thủ tục, về vay vốn. - Thông tin kịp thời để cất giữ hàng hóa khi có thiên tai/BĐKH. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ bán hàng tạp hóa đã mạnh dạn đầu tư kinh doanh lớn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lều quán sập đổ hư hỏng khi có thiên tai/BĐKH. - Mất nguồn vốn có khi phá sản khi có thiên tai/BĐKH 	<p>Trung bình</p>
	Tri Thiện 2	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Buôn bán nhỏ lẻ nên lều quán tạm bợ - Chưa có kho cất giữ, khi có thiên tai dễ bị ướt gây ra hư hỏng, ẩm mốc hàng hóa. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa quan tâm hỗ trợ phát triển dịch vụ buôn bán chủ yếu người dân buôn bán tự phát, thiếu vốn đầu tư. - Chất lượng hàng hóa chưa được kiểm soát. - Chưa kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân còn mua chịu bị nợ đọng 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 22 hộ làm dịch vụ, buôn bán tạp hóa, ăn uống giải khát, dọc theo đường trục chính, phụ nữ tham gia buôn bán chiếm tỷ lệ 60% - Có vốn để đầu tư buôn bán, có thu nhập hàng ngày. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền tạo điều kiện về thủ tục, về vay vốn. - Thông tin kịp thời để cất giữ hàng hóa khi có thiên tai/BĐKH. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ sản xuất nông 	<ul style="list-style-type: none"> - Lều quán sập đổ hư hỏng khi có thiên tai/BĐKH. - Mất nguồn vốn có khi phá sản khi có thiên 	<p>Trung bình</p>

			có khi mất vốn.	ngành đã mạnh dạn đầu tư kinh doanh	tai/ BĐKH	
Tri Thiện 3	279	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa hình thấp trũng, đa số hộ dân làm nghề sản xuất nông nghiệp, có một số hộ đã đầu tư buôn bán dịch vụ để có thêm thu nhập nên chủ yếu là buôn bán nhỏ lẻ lều quán tạm bợ - Các hộ tận dụng nhà ở mặt đường để làm lều quán bán tạp hóa, hàng ăn uống, thiếu vốn đầu tư nên hàng hóa chưa đa dạng <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa quan tâm hỗ trợ phát triển dịch vụ buôn bán chủ yếu người dân buôn bán tự phát, thiếu vốn đầu tư. - Chất lượng hàng hóa chưa được kiểm soát. - Chưa kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân còn mua chịu bị nợ đọng có khi mất vốn. - Đa số hộ dân ý thức về vệ sinh an toàn thực phẩm còn hạn chế. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 25 hộ làm dịch vụ, buôn bán tạp hóa, ăn uống giải khát, dọc theo đường trục chính, phụ nữ tham gia buôn bán chiếm tỷ lệ 80% - Có vốn để đầu tư buôn bán, có thu nhập hàng ngày. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền tạo điều kiện về thủ tục, về vay vốn. - Thông tin kịp thời để cất giữ hàng hóa khi có thiên tai/BĐKH. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ buôn bán tạp hóa đã mạnh dạn đầu tư kinh doanh lớn, đa dạng hàng hóa - Một số hộ làm nông nghiệp biết đầu tư và chủ động nâng cao năng lực về kinh doanh 	<ul style="list-style-type: none"> - Lều quán sập đổ hư hỏng khi có thiên tai/BĐKH. - Mất nguồn vốn có khi phá sản khi có thiên tai/BĐKH 	Trung bình	
Từ Sơn	110	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ yếu là buôn bán nhỏ lẻ nên lều quán tạm bợ. - Vốn ít nên chưa có nhiều mặt hàng. - Chưa có kho cất giữ hàng hóa nên thường bị hư hỏng âm mốc vào mùa thiên tai. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa quan tâm hỗ trợ phát triển dịch vụ buôn bán chủ yếu người dân buôn bán tự phát, thiếu vốn đầu tư. - Chất lượng hàng hóa chưa được kiểm soát. - Chưa kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân còn nghèo nên còn mua chịu bị nợ đọng có khi mất vốn. - Đa số người dân chưa mạnh dạn đầu tư buôn bán lớn 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 19 hộ làm dịch vụ, buôn bán tạp hóa, ăn uống giải khát, dọc theo đường trục chính chủ yếu là phụ nữ tham gia buôn bán chiếm tỷ lệ 90% - Thiếu vốn để đầu tư buôn bán, có thu nhập hàng ngày, chưa đảm bảo. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền tạo điều kiện về thủ tục, về vay vốn. - Thông tin kịp thời để cất giữ hàng hóa khi có thiên tai/BĐKH. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ sản xuất nông nghiệp đã mạnh dạn đầu tư kinh doanh để phát triển kinh tế. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lều quán sập đổ hư hỏng khi có thiên tai/BĐKH. - Mất nguồn vốn có khi phá sản khi có thiên tai/BĐKH 	Trung bình	

14. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

Loại hình Thiên tai/	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình,
----------------------	----------	------------	--------	--	------------------------	--------------------------

BĐKH						Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, ngập lụt, hạn hán, rét hại	Ngũ Kiên	321	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10% người già không có ti vi và radio để theo dõi dự báo thời tiết - Một số tuyến truyền thanh cụm loa bị hư hỏng không đảm bảo thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo trong mùa mưa bão. - 60% hộ dân không tiếp cận được Internet - Chưa có cụm loa di động tại thôn. - Thiếu phương tiện cảnh báo sớm <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa thường xuyên lồng ghép nội dung PCTT/BĐKH vào các buổi họp dân - Chưa có các biển cảnh báo vùng nguy hiểm. - Cán bộ truyền thanh có phụ cấp thấp nên chưa nhiệt tình tham gia trong công tác tuyên truyền. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 40% người dân chưa quan tâm theo dõi thông tin của diễn biến thiên tai, một số còn chủ quan không chủ động di dời sơ tán. - 50% người dân thiếu kiến thức về PCTT/BĐKH - Lực lượng nam giới ít quan tâm đến thông tin về PCTT/BĐKH - ít tham gia các cuộc họp. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% người dân sử dụng ti vi, 70% có điện thoại để liên lạc và nghe thông tin. - 90% người dân tiếp cận thông tin qua hệ thống loa truyền thanh của xã - 40% tiếp cận được với Internet. - 60% người dân tiếp cận được với thông tin PCTT. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng năm có sửa chữa, khắc phục và nâng cấp hệ thống loa truyền thanh trên địa bàn thôn. - Đã truyền truyền qua hệ thống truyền thanh về PCTT/BĐKH tuy nhiên chưa được nhiều, nhất là về BĐKH - Có đội xung kích thôn hỗ trợ giúp đỡ người dân vùng trũng sơ tán, di dời lịp thời. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 60% người dân có ý thức chằng chống nhà cửa khi có bão, lụt xảy ra. - 60% người dân quan tâm đến thông tin PCTT, BĐKH. - Đa số nữ tham dự tập huấn và quan tâm đến thông tin PCTT/BĐKH 	Hệ thống truyền thanh không đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo khi có thiên tai/BĐKH	Trung Bình
	Mỹ Thịnh	207	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2% người già không có ti vi và radio - Một số tuyến truyền thanh cụm loa không đảm bảo thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo trong mùa mưa bão. - 70% hộ dân không tiếp cận được Internet - Chưa có cụm loa di động tại thôn. - Thiếu phương tiện cảnh báo sớm <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa thường xuyên lồng ghép nội dung PCTT/BĐKH vào các buổi họp dân 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 98% người dân sử dụng ti vi, 70% có điện thoại để liên lạc và nghe thông tin. - 90% người dân tiếp cận thông tin qua hệ thống loa truyền thanh của xã - 30% tiếp cận được với Internet. - 80% người dân tiếp cận được với thông tin PCTT. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng năm có sửa chữa, khắc phục và nâng cấp hệ thống loa truyền thanh trên địa bàn thôn. - Đã truyền truyền qua hệ 	Hệ thống truyền thanh không đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo khi có thiên tai/BĐKH	Trung Bình

		<ul style="list-style-type: none"> - Chưa có các biển cảnh báo vùng nguy hiểm. - Cán bộ truyền thanh có phụ cấp thấp nên chưa nhiệt tình tham gia trong công tác tuyên truyền. - Công tác phối hợp của các ban ngành về tuyên truyền PCTT /BĐKH cho nhân dân chưa chặt chẽ. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân lo lắng chưa quan tâm theo dõi thông tin của diễn biến thiên tai/BĐKH - 30% người dân thiếu kiến thức về PCTT/BĐKH - Lực lượng nam ít quan tâm đến thông tin về PCTT/BĐKH - ít tham gia các cuộc họp. 	<p>thông truyền thanh về PCTT/BĐKH tuy nhiên chưa được nhiều, nhất là về BĐKH</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đội xung kích thôn hỗ trợ giúp đỡ người dân vùng trũng sơ tán, di dời lợp thời. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 60% người dân có ý thức chằng chống nhà cửa khi có bão, lụt xảy ra. - 70% người dân quan tâm đến thông tin PCTT, BĐKH. - Đa số nữ tham dự tập huấn và quan tâm đến thông tin PCTT/BĐKH 		
Tri Thiện 1	169	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2% người già không có ti vi và radio - Một số tuyến truyền thanh cụm loa bị hư hỏng không đảm bảo thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo trong mùa mưa bão. - 40% hộ dân không tiếp cận được Internet - Thiếu phương tiện cảnh báo sớm <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa thường xuyên lồng ghép nội dung PCTT/BĐKH vào các buổi họp dân - Chưa có các biển cảnh báo vùng nguy hiểm. - Công tác phối hợp của các ban ngành về tuyên truyền PCTT /BĐKH cho nhân dân chưa chặt chẽ. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân lo lắng chưa quan tâm theo dõi thông tin của diễn biến thiên tai/BĐKH - 10% người dân thiếu kiến thức về PCTT/BĐKH - Lực lượng phụ nữ ít quan tâm đến thông tin về PCTT/BĐKH - ít tham gia các cuộc họp. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 98% người dân sử dụng ti vi, 90% có điện thoại để liên lạc và nghe thông tin. - 90% người dân tiếp cận thông tin qua hệ thống loa truyền thanh của xã - 60% tiếp cận được với Internet. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng năm có sửa chữa, khắc phục và nâng cấp hệ thống loa truyền thanh trên địa bàn thôn. - Đã truyền truyền qua hệ thống truyền thanh về PCTT/BĐKH tuy nhiên chưa được nhiều, nhất là về BĐKH - Có đội xung kích thôn hỗ trợ giúp đỡ người dân vùng trũng sơ tán, di dời lợp thời. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% người dân có ý thức chằng chống nhà cửa khi có bão, lụt xảy ra. - 70% người dân quan tâm đến thông tin PCTT, BĐKH. - Đa số nữ tham dự tập huấn và quan tâm đến thông tin PCTT/BĐKH 	Hệ thống truyền thanh không đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo khi có thiên tai/BĐKH	Trung Bình
Tri Thiện 2	206	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10% người già không có ti vi và radio - Một số tuyến truyền thanh cụm loa không đảm bảo thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo trong mùa 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% người dân sử dụng ti vi, 90% có điện thoại để liên lạc và nghe thông tin. - 80% người dân tiếp cận thông tin qua hệ thống loa 	Hệ thống truyền thanh không đảm bảo thông tin	Trung Bình

		<p>mưa bão.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 60% hộ dân không tiếp cận được Internet - Chưa có cụm loa di động tại thôn. - Thiếu phương tiện cảnh báo sớm <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa thường xuyên lồng ghép nội dung PCTT/BĐKH vào các buổi họp dân - Chưa có các biển cảnh báo vùng nguy hiểm. - Công tác phối hợp của các ban ngành về tuyên truyền PCTT/BĐKH cho nhân dân chưa chặt chẽ. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân lo làm ăn chưa quan tâm theo dõi thông tin của diễn biến thiên tai?BĐKH - 10% người dân thiếu kiến thức về PCTT/BĐKH - Lực lượng nam ít quan tâm đến thông tin về PCTT/BĐKH - ít tham gia các cuộc họp. 	<p>truyền thanh của xã</p> <ul style="list-style-type: none"> - 40% tiếp cận được với Internet. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng năm có sửa chữa, khắc phục và nâng cấp hệ thống loa truyền thanh trên địa bàn thôn. - Đã truyền truyền qua hệ thống truyền thanh về PCTT/BĐKH tuy nhiên chưa được nhiều, nhất là về BĐKH - Có đội xung kích thôn hỗ trợ giúp đỡ người dân vùng trũng sơ tán, di dời lịp thời. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% người dân có ý thức chằng chống nhà cửa khi có bão, lụt xảy ra. - 90% người dân quan tâm đến thông tin PCTT, BĐKH. - Đa số nữ tham dự tập huấn và quan tâm đến thông tin PCTT/BĐKH 	<p>liên lạc dự báo cảnh báo khi có thiên tai/BĐKH</p>	
Tri Thiện 3	279	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10% người già không có ti vi và radio - Một số tuyến truyền thanh cụm loa không đảm bảo thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo trong mùa mưa bão. - 80% hộ dân không tiếp cận được Internet - Chưa có cụm loa di động tại thôn. - Thiếu phương tiện cảnh báo sớm <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa thường xuyên lồng ghép nội dung PCTT/BĐKH vào các buổi họp dân - Chưa có các biển cảnh báo vùng nguy hiểm. - Công tác phối hợp của các ban ngành về tuyên truyền PCTT/BĐKH cho nhân dân chưa chặt chẽ. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân lo làm ăn chưa quan tâm theo dõi thông tin của diễn biến thiên tai BĐKH - 10% người dân thiếu kiến thức về PCTT/BĐKH 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% người dân sử dụng ti vi, 70% có điện thoại để liên lạc và nghe thông tin. - 70% người dân tiếp cận thông tin qua hệ thống loa truyền thanh của xã - 20% tiếp cận được với Internet. - 80% người dân tiếp cận được với thông tin PCTT. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng năm có sửa chữa, khắc phục và nâng cấp hệ thống loa truyền thanh trên địa bàn thôn. - Đã truyền truyền qua hệ thống truyền thanh về PCTT/BĐKH tuy nhiên chưa được nhiều, nhất là về BĐKH - Có đội xung kích thôn hỗ trợ giúp đỡ người dân vùng trũng sơ tán, di dời lịp thời. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% người dân có ý thức chằng chống nhà cửa khi có bão, lụt xảy ra. - 90% người dân quan tâm đến thông tin PCTT, BĐKH. 	<p>Hệ thống truyền thanh hư hỏng không đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo khi có thiên tai/BĐKH</p>	<p>Trung Bình</p>

			- Lực lượng nam ít quan tâm đến thông tin về PCTT/BĐKH.	- Một số nữ tham dự tập huấn và quan tâm đến thông tin PCTT/BĐKH		
	Từ Sơn	110	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2% người già không có ti vi và radio - Một số tuyến truyền thanh cụm loa bị hư hỏng không đảm bảo thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo trong mùa mưa bão. - 80% hộ dân không tiếp cận được Internet - Chưa có cụm loa di động tại thôn. - Thiếu phương tiện cảnh báo sớm <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa thường xuyên lồng ghép nội dung PCTT/BĐKH vào các buổi họp dân - Chưa có các biển cảnh báo vùng nguy hiểm. - Công tác phối hợp của các ban ngành về tuyên truyền PCTT /BĐKH cho nhân dân chưa chặt chẽ. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân lo làm ăn chưa quan tâm theo dõi thông tin của diễn biến thiên tai/BĐKH - 90% người dân thiếu kiến thức về PCTT/BĐKH - Lực lượng nam ít quan tâm đến thông tin về PCTT/BĐKH - ít tham gia các cuộc họp. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 98% người dân sử dụng ti vi và 90% có điện thoại để liên lạc và nghe thông tin. - 60% người dân tiếp cận thông tin qua hệ thống loa truyền thanh của xã - 60% tiếp cận được với Internet. - 20% người dân tiếp cận được với thông tin PCTT. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng năm có sửa chữa, khắc phục và nâng cấp hệ thống loa truyền thanh trên địa bàn thôn. - Đã truyền truyền qua hệ thống truyền thanh về PCTT/BĐKH tuy nhiên chưa được nhiều, nhất là về BĐKH - Có đội xung kích thôn hỗ trợ giúp đỡ người dân vùng rừng sơ tán, di dời chưa kịp thời. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% người dân có ý thức chằng chống nhà cửa khi có bão, lụt xảy ra. - 10% người dân quan tâm đến thông tin PCTT, BĐKH. - Đa số nữ tham dự tập huấn và quan tâm đến thông tin PCTT/BĐKH 	Hệ thống truyền thanh hư hỏng không đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo khi có thiên tai/BĐKH	Trung Bình

Ghi chú: Hệ thống truyền thanh của xã mới được nâng cấp năm 2016, tuy nhiên các cụm loa chưa đủ công suất, chất lượng âm thanh chưa đảm bảo nên các thôn ở xa người dân chưa tiếp nhận được thông tin, một số tuyến chưa nghe rõ nên ảnh hưởng đến công tác truyền truyền, dự báo, cảnh báo khi có thiên tai/BĐKH

15. Phòng chống thiên tai/TU'BĐKH

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TU'BĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

<p>Bão, ngập lụt, hạn hán, nhiễm mặn</p>	<p>Ngũ Kiên</p>	<p>321</p>	<p>*Vật chất - Trang thiết bị phục vụ cho PCTT còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác chỉ đạo và cứu hộ cứu nạn: Phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, ủng đi mưa, ghe, thuyền, máy phát điện, máy cưa... - Thiếu lực lượng trẻ để điều động ứng phó thiên tai kịp thời - Đội xung kích thường xuyên biến động do đi làm ăn xa. *Tổ chức, xã hội - Lực lượng xung kích chưa được tập huấn về kiến thức PCTT/BĐKH, cứu hộ, cứu nạn, sơ cấp cứu. - Nguồn kinh phí bố trí cho PCTT/TƯBĐKH ở thôn chưa có. - Chưa lồng ghép giới vào công tác PCTT *Nhận thức, kinh nghiệm - Một số người dân còn chủ quan trông chờ vào nhà nước - Một số hộ dân sợ mất tài sản nên không chịu di dời. - 10% người dân chưa chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm khi mùa mưa bão đến trong vòng 10 ngày.</p>	<p>*Vật chất - Có một số nhà ở kiên cố trong đó có một số nhà cao tầng có thể làm nơi sơ tán tại chỗ cho người dân vùng nguy cơ cao *Tổ chức xã hội - Ban PCTT thôn được củng cố kiện toàn hàng năm có 44 người, trong đó có 07 nữ được phân công cụ thể và thường xuyên phối hợp các ban ngành lồng ghép để tuyên truyền PCTT - Thôn đã có phương án PCTT hàng năm và phương án ứng phó cho từng địa bàn khu dân cư thực hiện phương châm 4 tại chỗ. - Đã có phương án sơ tán những người dễ bị tổn thương đến nơi an toàn khi có lệnh *Nhận thức, kinh nghiệm - Đa số người dân có tinh thần đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng - Người dân hiểu rõ phương án ứng phó thiên tai và các điểm sơ tán di dời tại các nhà kiên cố vùng an toàn</p>	<p>Ban PCTT và đội xung kích có nguy cơ bị tai nạn khi đi làm nhiệm vụ</p>	<p>Trung Bình</p>
	<p>Mỹ Thịnh</p>	<p>207</p>	<p>*Vật chất - Thiếu lực lượng trẻ để điều động ứng phó thiên tai kịp thời. - Đội xung kích thường xuyên biến động do đi làm ăn xa. - Thiếu trang thiết bị phục vụ cho công tác chỉ đạo và cứu hộ cứu nạn: Phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, ủng đi mưa, ghe, thuyền, máy phát điện, máy cưa... *Tổ chức, xã hội - Lực lượng xung kích chưa được tập huấn về kiến thức PCTT/BĐKH và kỹ năng cứu hộ, cứu nạn, sơ cấp cứu. - Chưa có quy chế hoạt động của ban PCTT - Chưa lồng ghép giới vào công tác PCTT *Nhận thức, kinh nghiệm - Một số người dân còn chủ</p>	<p>*Vật chất - Có một số nhà ở kiên cố trong đó có một số nhà cao tầng có thể làm nơi sơ tán tại chỗ cho người dân vùng nguy cơ cao *Tổ chức xã hội - Ban PCTT thôn được củng cố kiện toàn hàng năm có 15 người, không có nữ, được phân công cụ thể và xây dựng phương án PCTT hàng năm có phương án ứng phó cho từng địa bàn khu dân cư thực hiện theo phương châm 4 tại chỗ. - Đã có phương án sơ tán những người dễ bị tổn thương đến nơi an toàn khi có lệnh *Nhận thức, kinh nghiệm - Đa số người dân có tinh</p>	<p>Ban PCTT và đội xung kích có nguy cơ bị tai nạn khi đi làm nhiệm vụ</p>	<p>Trung Bình</p>

		<p>quan sợ mất tài sản nên không chịu di dời.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10% người dân chưa chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm khi mùa mưa bão đến trong vòng 10 ngày. 	<p>thần đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân biết được các điểm sơ tán di dời tại các nhà kiên cố vùng an toàn 		
Tri Thiện 1	169	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu trang thiết bị phục vụ cho công tác chỉ đạo và cứu hộ cứu nạn: Phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, ủng đi mưa, ghe, thuyền, máy phát điện, máy cưa... - Thiếu lực lượng trẻ để điều động ứng phó thiên tai kịp thời. - Đội xung kích thường xuyên biến động do đi làm ăn xa. <p>*Tổ chức, xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng xung kích chưa được tập huấn về kiến thức PCTT/BĐKH và kỹ năng cứu hộ, cứu nạn, sơ cấp cứu. - Chưa có quy chế hoạt động của ban PCTT - Chưa lồng ghép giới vào công tác PCTT <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân còn chủ quan trông chờ vào nhà nước - Một số hộ dân sợ mất tài sản nên không chịu di dời. - 10% người dân chưa chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm khi mùa mưa bão đến trong vòng 10 ngày. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có một số nhà ở kiên cố trong đó có một số nhà cao tầng có thể làm nơi sơ tán tại chỗ cho người dân vùng nguy cơ cao. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban PCTT thôn được củng cố kiện toàn hàng năm có 15 người, trong đó có 07 nữ được phân công cụ thể và thường xuyên phối hợp các ban ngành lồng ghép để tuyên truyền PCTT. - Có xây dựng phương án ứng phó cho từng địa bàn khu dân cư (đặc biệt quan tâm đến đối tượng dễ bị tổn thương) thực hiện theo phương châm 4 tại chỗ. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% người dân biết dự trữ lương thực, thực phẩm khi mùa mưa bão đến trong vòng 10 ngày. - Đa số người dân có tinh thần đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng 	Ban PCTT và đội xung kích có nguy cơ bị tai nạn khi đi làm nhiệm vụ	Trung Bình
Tri Thiện 2	206	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu lực lượng trẻ để điều động ứng phó thiên tai kịp thời. - Đội xung kích thường xuyên biến động do đi làm ăn xa. - Thiếu trang thiết bị phục vụ cho công tác chỉ đạo và cứu hộ cứu nạn: Phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, ủng đi mưa, ghe, thuyền, máy phát điện, máy cưa... <p>*Tổ chức, xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng xung kích chưa được tập huấn về kiến thức PCTT, cứu hộ, cứu nạn, sơ cấp cứu. - Chưa có quy chế hoạt động của ban PCTT 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có một số nhà ở kiên cố trong đó có một số nhà cao tầng có thể làm nơi sơ tán tại chỗ cho người dân vùng nguy cơ cao <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban PCTT thôn được củng cố kiện toàn hàng năm có 15 người trong đó có 3 nữ được phân công cụ thể. - Có xây dựng phương án ứng phó cho từng địa bàn khu dân cư thực hiện theo phương châm 4 tại chỗ. - Đã có phương án sơ tán những người dễ bị tổn thương đến nơi an toàn khi 	Ban PCTT và đội xung kích có nguy cơ bị tai nạn khi đi làm nhiệm vụ	Trung Bình

			<ul style="list-style-type: none"> - Chưa lồng ghép giới vào công tác PCTT *Nhận thức, kinh nghiệm - Một số người dân còn chủ quan, sợ mất tài sản nên không chịu sơ tán di dời. - 10% người dân chưa chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm khi mùa mưa bão đến trong vòng 10 ngày. 	<p>có lệnh</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% người dân biết dự trữ lương thực, thực phẩm khi mùa mưa bão đến trong vòng 10 ngày. - Người dân biết được các điểm sơ tán di dời tại các nhà kiên cố vùng an toàn để chủ động đi sơ tán. 		
Tri Thiện 3	279	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trang thiết bị phục vụ cho PCTT còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác chỉ đạo và cứu hộ cứu nạn: Phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, ủng đi mưa, ghe, thuyền, máy phát điện, máy cưa... - Đội xung kích thường xuyên biến động do đi làm ăn xa. <p>*Tổ chức, xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng xung kích chưa được tập huấn về kiến thức PCTT/BĐKH và kỹ năng cứu hộ, cứu nạn, sơ cấp cứu. - Chưa có quy chế hoạt động của ban PCTT - Chưa lồng ghép giới vào công tác PCTT <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân còn chủ quan trông chờ vào nhà nước - Một số hộ dân sợ mất tài sản nên không chịu di dời. - 10% người dân chưa chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm khi mùa mưa bão đến trong vòng 10 ngày. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có một số nhà ở kiên cố trong đó có một số nhà cao tầng có thể làm nơi sơ tán cho người dân vùng nguy cơ cao. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban PCTT thôn được củng cố kiện toàn hàng năm có 20 người, trong đó có 06 nữ phân công nhiệm vụ cụ thể và phối hợp các ban ngành lồng ghép để tuyên truyền PCTT - Thôn đã xây dựng phương án ứng phó cho từng địa bàn khu dân cư thực hiện theo phương châm 4 tại chỗ. - Đã có phương án sơ tán những người yếu thể đến nơi an toàn khi có lệnh <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% người dân biết dự trữ lương thực, thực phẩm khi mùa mưa bão đến trong vòng 10 ngày. - Người dân biết được các điểm sơ tán di dời tại các nhà kiên cố vùng an toàn 	Ban PCTT và đội xung kích có nguy cơ bị tai nạn khi đi làm nhiệm vụ	Trung Bình	
Từ Sơn	110	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu lực lượng trẻ để điều động ứng phó thiên tai kịp thời. Đội xung kích thường xuyên biến động do đi làm ăn xa. - Thiếu trang thiết bị phục vụ cho công tác chỉ đạo và cứu hộ cứu nạn: Phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, ủng đi mưa, ghe, thuyền, máy phát điện, máy cưa... <p>*Tổ chức, xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng xung kích chưa được tập huấn về kiến thức 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có một số nhà ở kiên cố trong đó có một số nhà cao tầng có thể làm nơi sơ tán tại chỗ cho người dân vùng nguy cơ cao <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban PCTT thôn được củng cố kiện toàn hàng năm có 10 người, trong đó có 03 nữ phân công nhiệm vụ cụ thể và phối hợp các ban ngành lồng ghép để tuyên truyền PCTT. 	Ban PCTT và đội xung kích có nguy cơ bị tai nạn khi đi làm nhiệm vụ	Trung Bình	

			<p>PCTT/BĐKH, cứu hộ, cứu nạn, sơ cấp cứu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có quy chế hoạt động của ban PCTT - Chưa lồng ghép giới vào công tác PCTT <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân còn chủ quan trông chờ vào nhà nước - Một số hộ dân sợ mất tài sản nên không chịu di dời. - 10% người dân chưa chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm khi mùa mưa bão đến trong vòng 10 ngày. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đã có phương án sơ tán những người dễ bị tổn thương đến nơi an toàn khi có lệnh <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% người dân biết dự trữ lương thực, thực phẩm khi mùa mưa bão đến trong vòng 10 ngày. - Đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng 	
--	--	--	--	--	--

Ghi chú: Hàng năm chỉ xây dựng phương án ứng phó với thiên tai, chưa lập kế hoạch PCTT/TUĐKH có sự tham gia của người dân theo như đề án 1002 CP.

16. Giới trong PCTT và BĐKH

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, ngập lụt, hạn hán	Ngũ Kiên	321	<ul style="list-style-type: none"> - Có 30% Phụ nữ làm chủ hộ, 5% phụ nữ đơn thân nên khi có thiên tai phải tự chủ động chằng chống nhà cửa kê kích vật dụng và đưa gia súc gia cầm lên cao. - Có 95% phụ nữ không biết bơi khi nước dâng cao lụt lớn, địa hình chia cắt dễ gặp rủi ro cao. - Cả nam và nữ ít được tập huấn về PCTT/BĐKH nên thiếu kỹ năng trong ứng phó. - Một số nam giới đi làm ăn xa nên thiếu lực lượng PCTT và phụ nữ phải lo lắng công việc nặng nhọc trong gia đình. - Nữ giới là người cao tuổi nhiều. - Cả nam và nữ đều thiếu kiến thức về PCTT/BĐKH, nam ít tham dự tập huấn hơn nữ - Nam không tham gia các buổi tư vấn chăm sóc sức khỏe 	<ul style="list-style-type: none"> - 15% chị em phụ nữ là chủ hộ tự khắc phục khó khăn, không ý lại sự hỗ trợ người khác. - Một số nam giới không đi làm ăn xa đã tích cực tham gia công tác PCTT, đã hỗ trợ giúp đỡ gia đình neo đơn. - Trong gia đình nam giới giao quyền quản lý tiền và chi tiêu cho phụ nữ, khi mua sắm lớn nhất là các hoạt động ứng phó với thiên tai được bàn bạc thống nhất. - Cả hai đều tham gia sản xuất phát triển kinh tế. - Đa số chị em phụ nữ tích cực tham gia các hoạt động xã hội và thường xuyên tham dự các lớp tập huấn về PCTT, tư vấn chăm sóc sức khỏe. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ nữ có nguy cơ bị đuối nước và bị tai nạn khi chằng chống nhà cửa, Nam giới bị tai nạn lao động khi có thiên tai/ BĐKH. 	Cao

	<p>Mỹ Thịnh</p>	<p>207</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có 10% Phụ nữ làm chủ hộ, 2% phụ nữ đơn thân nên khi có thiên tai phải tự chủ động chằng chống nhà cửa kê kích vật dụng và đưa gia súc gia cầm lên cao. - Có 96% phụ nữ không biết bơi khi nước dâng cao lụt lớn, địa hình chia cắt dễ gặp rủi ro cao. - Cả nam và nữ ít được tập huấn về PCTT/BĐKH nên thiếu kỹ năng trong ứng phó. - Một số nam giới đi làm ăn xa thiếu lực lượng PCTT, phụ nữ phải lo lắng công việc nặng nhọc trong gia đình. - Nữ giới là người cao tuổi nhiều. - Nam không tham gia các buổi tư vấn chăm sóc sức khỏe chỉ có phụ nữ tham gia đông đủ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ chị em phụ nữ là chủ hộ tự khắc phục khó khăn, không ý lại sự hỗ trợ người khác. - Một số nam giới không đi làm ăn xa đã tích cực tham gia công tác PCTT, đã hỗ trợ giúp đỡ gia đình neo đơn. - Trong gia đình nam giới giao quyền quản lý tiền và chi tiêu cho phụ nữ, khi mua sắm lớn nhất là các hoạt động ứng phó với thiên tai được bàn bạc thống nhất. - Cả hai đều tham gia sản xuất phát triển kinh tế - Đa số chị em phụ nữ tích cực tham gia các hoạt động xã hội 	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ nữ có nguy cơ bị đuối nước và bị tai nạn khi chằng chống nhà cửa, Nam giới bị tai nạn lao động khi có thiên tai/BĐKH. 	<p>Cao</p>
	<p>Tri Thiện 1</p>	<p>169</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có 20% Phụ nữ làm chủ hộ, 2% phụ nữ đơn thân nên khi có thiên tai phải tự chủ động chằng chống nhà cửa kê kích vật dụng và đưa gia súc gia cầm lên cao. - Có 95% phụ nữ không biết bơi khi nước dâng cao lụt lớn, địa hình chia cắt dễ gặp rủi ro cao. - Một số nam giới đi làm ăn xa thiếu lực lượng PCTT, phụ nữ phải lo lắng công việc nặng nhọc trong gia đình. - Nữ giới là người cao tuổi nhiều. - Cả nam và nữ đều thiếu kiến thức về PCTT/BĐKH, nam ít tham dự tập huấn hơn nữ - Nam không tham gia các buổi tư vấn chăm sóc sức khỏe 	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ chị em phụ nữ là chủ hộ tự khắc phục khó khăn, không ý lại sự hỗ trợ người khác. - Đa số nam giới tích cực tham gia công tác PCTT, đã hỗ trợ giúp đỡ gia đình neo đơn. - Trong gia đình nam giới giao quyền quản lý tiền và chi tiêu cho phụ nữ, khi mua sắm lớn nhất là các hoạt động ứng phó với thiên tai được bàn bạc thống nhất. - Cả hai đều tham gia sản xuất phát triển kinh tế - Đa số chị em phụ nữ tích cực tham gia các hoạt động xã hội 	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ nữ có nguy cơ bị đuối nước và bị tai nạn khi chằng chống nhà cửa, Nam giới bị tai nạn lao động khi có thiên tai/BĐKH. 	<p>Cao</p>
	<p>Tri Thiện 2</p>	<p>206</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có 11% Phụ nữ làm chủ hộ, 2% phụ nữ đơn thân nên khi có thiên tai phải tự chủ động chằng chống nhà cửa kê kích vật dụng và đưa gia súc gia cầm lên cao. - Có 95% phụ nữ không biết bơi khi nước dâng cao lụt lớn, địa hình chia cắt dễ gặp rủi ro cao. - Một số nam giới đi làm ăn xa thiếu lực lượng PCTT, phụ nữ phải lo lắng công việc nặng nhọc trong gia đình. - Nữ giới là người cao tuổi nhiều. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ chị em phụ nữ là chủ hộ tự khắc phục khó khăn, không ý lại sự hỗ trợ người khác. - Một số nam giới tích cực tham gia công tác PCTT, đã hỗ trợ giúp đỡ gia đình neo đơn. - Trong gia đình nam giới giao quyền quản lý tiền và chi tiêu cho phụ nữ, khi mua sắm lớn nhất là các hoạt động ứng phó với thiên tai được bàn bạc 	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ nữ có nguy cơ bị đuối nước và bị tai nạn khi chằng chống nhà cửa, Nam giới bị tai nạn lao động khi có 	<p>Cao</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Cả nam và nữ đều thiếu kiến thức về PCTT/BĐKH, nữ ít tham dự tập huấn hơn nam - Nam không tham gia các buổi tư vấn chăm sóc sức khỏe 	<p>thống nhất.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cả hai đều tham gia sản xuất phát triển kinh tế. Nữ tích cực hoạt động xã hội hơn nam 	<p>thiên tai/BĐKH.</p>	
Tri Thiện 3	279	<ul style="list-style-type: none"> - Có 65 Phụ nữ làm chủ hộ, 5% phụ nữ đơn thân nên khi có thiên tai phải tự chủ động chằng chống nhà cửa kê kích vật dụng và đưa gia súc gia cầm lên cao. - Có 95% phụ nữ không biết bơi khi nước dâng cao lụt lớn, địa hình chia cắt dễ gặp rủi ro cao. - Một số nam giới đi làm ăn xa thiếu lực lượng PCTT, phụ nữ phải lo lắng công việc nặng nhọc trong gia đình. - Nữ giới là người cao tuổi nhiều. - Cả nam và nữ đều thiếu kiến thức về PCTT/BĐKH, nữ ít tham dự tập huấn hơn nam - Nam không tham gia các buổi tư vấn chăm sóc sức khỏe 	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ chị em phụ nữ là chủ hộ tự khắc phục khó khăn, không ỷ lại sự hỗ trợ người khác. - Một số nam giới tích cực tham gia công tác PCTT, đã hỗ trợ giúp đỡ gia đình neo đơn. - Trong gia đình nam giới giao quyền quản lý tiền và chi tiêu cho phụ nữ, khi mua sắm lớn nhất là các hoạt động ứng phó với thiên tai được bàn bạc thống nhất. - Cả hai đều tham gia sản xuất phát triển kinh tế 	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ nữ có nguy cơ bị đuối nước và bị tai nạn khi chằng chống nhà cửa, Nam giới bị tai nạn lao động khi có thiên tai/BĐKH. 	Cao
Từ Sơn	110	<ul style="list-style-type: none"> - Có 15% Phụ nữ làm chủ hộ, 2% phụ nữ đơn thân nên khi có thiên tai phải tự chủ động chằng chống nhà cửa kê kích vật dụng và đưa gia súc gia cầm lên cao. - Có 95% phụ nữ không biết bơi khi nước dâng cao lụt lớn, địa hình chia cắt dễ gặp rủi ro cao. - Một số nam giới đi làm ăn xa thiếu lực lượng PCTT, phụ nữ phải lo lắng công việc nặng nhọc trong gia đình. - Nữ giới là người cao tuổi nhiều. - Cả nam và nữ đều thiếu kiến thức về PCTT/BĐKH, nữ tham dự tập huấn nhiều hơn nam - Nam không tham gia các buổi tư vấn chăm sóc sức khỏe 	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ chị em phụ nữ là chủ hộ tự khắc phục khó khăn, không ỷ lại sự hỗ trợ người khác. - Một số nam giới tích cực tham gia công tác PCTT, đã hỗ trợ giúp đỡ gia đình neo đơn có nhưng còn ít. - Trong gia đình nam giới giao quyền quản lý tiền và chi tiêu cho phụ nữ, khi mua sắm lớn nhất là các hoạt động ứng phó với thiên tai được bàn bạc thống nhất. - Cả hai đều tham gia sản xuất phát triển kinh tế, nhưng phụ nữ tích cực tham gia hoạt động xã hội hơn nam 	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ nữ có nguy cơ bị đuối nước và bị tai nạn khi chằng chống nhà cửa, Nam giới bị tai nạn lao động khi có thiên tai/BĐKH. 	Cao
<p>Ghi chú: Ở xã Nga Thiện tỷ lệ nữ làm trụ cột gia đình cao, do nam giới bị bệnh hiểm nghèo nhiều hơn nữ giới. Nữ giới tham gia hoạt động xã hội rất tích cực và đến tham dự các cuộc họp, các lớp tập huấn, các buổi tư vấn sức khỏe nhiều hơn nam giới</p>					

17. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác (không)

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

D. Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp

1. Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH

TT	Rủi ro thiên tai	TTDBTT	Nguyên nhân	Giải pháp
1	Lúa và hoa màu mất trắng giảm năng suất khi có thiên tai/BĐKH	<ul style="list-style-type: none"> - 173 ha lúa vùng trũng - 100 ha hoa màu vùng trũng. - Hệ thống kênh mương chưa đảm bảo 10% bằng đất. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống kênh mương có nạo vét nhưng bằng đất nên sạt lở thường xuyên không đảm bảo nước tưới và tiêu úng khi bị lụt. - 80% giao thông nội đồng chưa được bê tông hóa. - 60% diện tích lúa chưa được cơ giới hóa do nằm ở vùng trũng. - Chuyển đổi cơ cấu cây trồng chưa bền vững, ổn định. - Chưa có đầu ra cho sản phẩm. - Thuốc bảo vệ thực vật, phân bón chưa quản lý chặt chẽ, triệt để. - Tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật nam tham gia ít (20%). - Một số hộ dân phun thuốc sâu chưa thực hiện 4 đúng, chưa có bảo hộ lao động. - Một số hộ dân trồng rau màu sử dụng thuốc bảo vệ thực vật không đúng quy trình làm ảnh hưởng sức khỏe người tiêu dùng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên bảo dưỡng, nâng cấp và từng bước kiên cố hóa hệ thống kênh mương. - Từng bước kiên cố hóa hệ thống giao thông nội đồng để phục vụ sản xuất và đi lại cho người dân. - Nâng cao năng lực HTXNN để đảm bảo quản lý vật tư nông nghiệp và tìm đầu ra cho sản phẩm lúa và hoa màu. - Quy hoạch vùng chuyên canh phát triển cây trồng có giá trị hàng hóa để tăng thu nhập cho người dân. - Tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật về sản xuất, vận động nam giới tham gia tập huấn. - Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân.
2	Nhà ở bị ngập, bị sập, bị tốc mái hư hỏng khi có thiên tai/BĐKH xảy ra	<ul style="list-style-type: none"> - Có 120 hộ ở vùng Bãi Soi và Hoàng Cương nằm trong vùng lũ và chân đê. - Có 25 nhà đơn sơ. - Có 150 nhà thiếu kiên cố. - Có 731 nhà bán kiên cố. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các hộ ở ngoài bãi soi và Hoàng Cương đều làm nghề nông nghiệp thu nhập thấp không đủ kinh phí di dời đến nơi an toàn. - Chưa có chính sách hỗ trợ tái định cư lâu dài cho các hộ vùng lũ vùng nhà ở sát chân đê không an toàn - Chưa có nguồn hỗ trợ xây dựng nhà tránh bão, lũ. - Nam giới đi làm ăn xa thiếu nhân lực để hỗ trợ chằng chống nhà cửa. - Đội xung kích thiếu trang thiết bị, chưa được tập huấn nên thiếu kỹ năng để hỗ trợ các hộ khó khăn có nhà đơn sơ thiếu kiên cố. - Một số người dân còn chủ quan chưa chủ động chằng chống nhà cửa trước khi thiên tai xảy ra. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ xây dựng nhà tránh bão cho các hộ nhà đơn sơ và nhà thiếu kiên cố. - Lập đề án kiến nghị cấp trên và các tổ chức hỗ trợ tái định cư lâu dài cho các hộ vùng nguy cơ cao ở Bãi Soi và Hoàng Cương. - Hỗ trợ trang thiết bị PCTT và tập huấn kỹ năng cho đội xung kích. - Tuyên truyền kiến thức về PCTT/BĐKH cho người dân. - Sơ tán, di dời người dân vùng nguy cơ cao và người ở trong nhà thiếu kiên cố đến nơi an toàn khi có lệnh.

3	<p>Ô nhiễm môi trường trên diện rộng khi có thiên tai, BĐKH</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu thùng rác nơi công cộng. - Chưa có nơi tập kết rác thải. - Năm khu vực vùng trũng khi có lụt rác thải, xác động vật chảy về nhiều gây ô nhiễm môi trường. - 40% nhà tiêu chưa hợp vệ sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa quy hoạch nơi tập kết rác thải. - Người dân còn để rác chưa đúng nơi quy định. - Công tác tuyên truyền còn hạn chế, chưa thường xuyên, chưa sâu rộng - Chưa có cơ chế xử phạt nghiêm minh. - Người dân còn thiếu ý thức trong việc nộp phí vệ sinh môi trường. - Các tổ chức đoàn thể chưa có sự phối hợp, một số chưa vào cuộc trong phát động tổng dọn VSMT hàng tháng - Có hố thu gom bao bì, thuốc BVTV nhưng người dân chưa có ý thức bỏ vào hố còn vứt bừa bãi ra kênh mương ao hồ. - Một số người dân phun thuốc BVTV chưa đúng quy trình sức khỏe người dân và ảnh hưởng đến môi trường. - Nghĩa trang chưa quy hoạch gần khu dân cư làm ô nhiễm nguồn nước. - Một số hộ chăn nuôi thải nước thải trực tiếp ra môi trường, chưa có hầm Bioga nên ảnh hưởng đến nguồn nước 	<ul style="list-style-type: none"> - Mua sắm thùng rác để các nơi công cộng. - Quy hoạch nơi tập kết và xử lý rác thải. - Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân và có cơ chế xử phạt nghiêm minh đối với những người vi phạm VSMT. - Hỗ trợ làm hầm Bioga cho các hộ chăn nuôi và hỗ trợ các hộ khó khăn làm nhà tiêu hợp vệ sinh. - Quy hoạch nghĩa trang xa khu dân cư và vận động người dân chôn cất người quá cố đúng nơi quy định. - Có sự phối hợp giữa các ban ngành đoàn thể để tổ chức ra quân tổng dọn vệ sinh thường xuyên, cần tuyên dương những gương điển hình trên hệ thống truyền thanh
4	<p>Gia súc, gia cầm bị dịch bệnh, bị chết khi có thiên tai/BĐKH xảy ra</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 80% hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, manh mún. - Chuồng trại chưa kiên cố - Chăn nuôi chưa theo quy trình, chuồng trại chưa hợp lý với các loại con giống. - Sau thiên tai thường bị dịch bệnh trên gia súc, gia cầm gây thiệt hại về kinh tế, nguy cơ lây bệnh sang người. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tận dụng nhân lực và thức ăn trong các hộ gia đình nên chuồng trại chưa kiên cố, tạm bợ, chưa chú trọng tiêm phòng. Tỷ lệ tiêm phòng thấp chỉ được 2,5%. - Các hộ chăn nuôi thiếu kiến thức, ý thức còn hạn chế nên chăm sóc gia súc gia cầm chưa đúng kỹ thuật, chất thải chưa được xử lý, vẫn còn thải trực tiếp ra môi trường. - Trong xã có một số gia trại chưa có trang trại chăn nuôi. - Chưa có tổ chức tập huấn kỹ thuật chăn nuôi. - Cán bộ thú y năng lực còn hạn chế. - Chưa có đầu ra ổn định cho chăn nuôi nên giá cả bấp bênh, thu nhập thấp, người dân không yên tâm chăn nuôi đang có xu hướng giảm đàn. - Chưa có thuốc để dập dịch, khi có dịch còn lúng túng. - Khi gia súc bị bệnh người dân còn vứt bừa bãi. - Thiếu kiến thức phòng bệnh, còn chủ quan phòng chống dịch bệnh lây lan từ gia súc, gia cầm sang người. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền vận động để người dân tiêm phòng cho gia súc, gia cầm theo định kỳ - Tổ chức tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật và phòng chống dịch bệnh về chăn nuôi cho các hộ dân, qua tâm đến chị em phụ nữ. - Hỗ trợ làm hầm Bioga, đệm lót sinh học cho các hộ chăn nuôi. - Liên hệ, đầu mối với các doanh nghiệp để đầu tư phát triển chăn nuôi và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi để tăng thu nhập và tái đàn. - Xử phạt nghiêm minh các hộ vứt xác gia súc, gia cầm bừa bãi. - Nâng cao năng lực cho cán bộ thú y để hỗ trợ phòng chống dịch bệnh và quản lý dịch bệnh cho đàn gia súc gia cầm.
5	<p>Thiếu nước sạch do ô nhiễm nguồn nước</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn nước nhiễm phèn, mangan, đá vôi, asen cao. - Sau lũ lụt thiếu nước sạch trầm 	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa được cấp trên quan tâm đầu tư hệ thống nước máy cho xã. - 100% hộ dân dùng giếng khoan, giếng khơi nhưng mạch nước ngầm bị ô nhiễm môi trường. - Thu nhập của người dân còn thấp nên chưa mua được máy lọc nước. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư hệ thống nước máy để người dân được dùng nước sạch. - Trước mắt hỗ trợ kinh phí để mua máy lọc và xây dựng bể đựng nước mưa. - Tuyên truyền và nâng cao

	trọng, phụ nữ mắc bệnh phụ khoa (90%). - Một số bệnh phát sinh sau thiên tai như đau mắt đỏ, sốt xuất huyết, tiêu chảy, bệnh ngoài da, viêm nhiễm ngoài da.	- Các tổ chức xã hội chưa quan tâm hỗ trợ bảo hộ lao động cho người dân vì môi trường làm việc không an toàn, thường xuyên bị ngấm nước trong mùa lụt. - Không có nước sạch để vệ sinh cá nhân nên phụ nữ bị mắc bệnh phụ khoa cao nhưng ngại ngại đi khám, mặc cảm - Không điều trị dứt điểm ảnh hưởng đến sức khỏe của phụ nữ. - Thời tiết thay đổi bất thường, vi sinh vật phát triển mạnh gây dịch bệnh	kiến thức, năng lực về Phòng chống dịch bệnh cho phụ nữ sau lụt và chăm sóc sức khỏe cho người dân đặc biệt quan tâm đến phụ nữ. - Huy động xã hội hóa tổ chức khám, cấp thuốc, điều trị bệnh dài hạn cho chị em phụ nữ và cung cấp một số đồ bảo hộ lao động cho chị em phụ nữ.
--	--	--	---

2. Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH

Nhóm ngành /lĩnh vực (*)	Các giải pháp đề xuất (**)	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp	Thời gian dự kiến		Nguồn ngân sách dự kiến (%)		
				Ngắn hạn (thời thực hiện dưới 2 năm)	Dài hạn (thời gian thực hiện trên 2 năm)	Nhà nước (%)	Người dân (%)	Hỗ trợ bên ngoài (%)
Hạ tầng công cộng (Điện, Đường, Trường, Trạm, Công trình Thủy lợi)	Bảo dưỡng, nâng cấp và từng bước kiên cố hóa hệ thống kênh mương để đảm bảo tưới – tiêu cho cây trồng.	Người dân 3 thôn	1. Tiến hành nạo vét hệ thống kênh mương	x		50	50	
			2. Bảo dưỡng nâng cấp	x		50	50	
			3. Từng bước kiên cố hóa hệ thống kênh mương		x	20	50	30
	Từng bước kiên cố hóa hệ thống giao thông nội đồng để phục vụ sản xuất và đi lại	Người dân toàn xã	1. Tuyên truyền vận động người dân đóng góp	x		100		
			2. Từng bước kiên cố hóa hệ thống giao thông nội đồng		x		50	50
	Nâng cấp hệ thống đê Sông Hoạt và nạo vét hệ thống Sông Hoạt	Người dân toàn xã	1. Lập tờ trình kiến nghị	x		100		
			2. Tiến hành nâng cấp hệ thống đê		x	100		
			3. Nạo vét sông hoạt		x	100		
	Nhà ở	Hỗ trợ xây dựng nhà kiên cố tránh bão – lũ cho các hộ có nhà đơn sơ và nhà thiếu kiên cố có hoàn cảnh khó khăn.	hộ dân khó khăn được xây nhà	1. Vận động nguồn lực hỗ trợ xây nhà				
2. Tiến hành xây dựng nhà kiên cố				x		10	20	70
3. Kiểm tra giám sát				x		100		

Nước sạch, vệ sinh và môi trường	Hỗ trợ làm hầm Bioga cho các hộ chăn nuôi và hỗ trợ làm nhà tiêu hợp vệ sinh cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn	Hộ nghèo và hộ chăn nuôi toàn xã	1. Tuyên truyền vận động các hộ chăn nuôi và hộ chưa có nhà vệ sinh chuẩn bị nguồn lực	x		100		
			2. Tiến hành xây hầm Biogas và nhà vệ sinh	x			30	70
			3. Kiểm tra giám sát xây hầm Biogas và nhà vệ sinh	x		100		
	Đầu tư xây dựng hệ thống nước máy tại xã và trước mắt hỗ trợ mua máy lọc nước và xây dựng bể dự trữ nước mưa	Người dân toàn xã	1. Vận động nguồn lực	x		100		
			2. Lập tờ trình kiến nghị	x		100		
			3. Tiến hành xây dựng nhà máy nước		x		50	50
			4. Hỗ trợ mua máy lọc nước và xây bể dự trữ nước mưa	x		50	50	
	Hỗ trợ thuốc và hóa chất tiêu độc khử trùng độc, khử trùng sau thiên tai kịp thời và xử phạt nghiêm minh các hộ vứt xác gia súc, gia cầm bừa bãi	Người dân toàn xã	1. Lập tờ trình kiến nghị hỗ trợ hóa chất trước mùa thiên tai	x		100		
			2. Lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể trước mùa thiên tai	x		100		
			3. Quy định về hình thức xử phạt và truyền truyền cho nhân dân	x		100		
			4. Kiểm tra, giám sát, xử phạt nghiêm minh	x		100		
	Quy hoạch nơi tập kết rác thải và vận động người dân phân loại rác thải, đổ rác đúng nơi quy định	Người dân toàn xã	1. Quy hoạch nơi tập kết rác thải	x		100		
			2. Tuyên truyền vận động người dân phân loại rác, đổ rác đúng quy định	x		100		
			3. Kiểm tra giám sát	x		100		
	Mua sắm thùng rác để nơi công cộng và có cơ chế xử phạt nghiêm minh đối với những người	Người dân toàn xã	1. Mua sắm thùng rác để nơi công cộng	x		50		50
			2. Truyền truyền vận động người dân bỏ rác đúng nơi quy định	x		100		

	vi phạm về VSMT		3. Kiểm tra giám sát xử phạt nghiêm minh	x		100		
Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng về PCTT/BĐKH, CSSK, VSMT	Người dân toàn xã	1. Tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh	x	x	100		
			2. Tuyên truyền qua các hoạt động của cộng đồng và ban, ngành, đoàn thể	x	x	100		
			3. Tuyên truyền bằng Pano, áp phích	x	x			100
			4. Diễn tập PCTT	x	x	30	20	50
			5. Lồng ghép qua các hoạt động văn hóa văn nghệ	x	x	50	50	
			6. Tập huấn PCTT/BĐKH cho người dân và học sinh các trường học	x	x	30	20	50
Phòng chống thiên tai và TŨ BĐKH	Sơ tán di dời người dân vùng nguy cơ cao và các nhà ở thiếu kiên cố đến nơi an toàn khi có lệnh	Người dân vùng nguy cơ cao và các nhà đơn sơ, thiếu kiên cố	1. Hỗ trợ sơ tán cho đối tượng DBTT	x		100		
			2. Tổ chức sơ tán các hộ dân vùng nguy cơ cao	x		100		
			3. Hỗ trợ mỳ tôm nước uống nơi sơ tán	x		50	50	
			4. Vệ sinh môi trường sau thiên tai	x		50	50	
	Hỗ trợ trang thiết bị PCTT và tập huấn kỹ năng cho đội xung kích của xã và các thôn	Đội quản lý bảo vệ rừng 5 thôn	1. Mua sắm trang thiết bị cứu hộ cứu nạn, sơ cấp cứu	x		50		50
			2. Tập huấn kỹ năng cho đội xung kích thôn/xã	x		100		
	Tổ chức dạy bơi và hỗ trợ trang bị bảo hộ như áo phao, phao cứu sinh, cho phụ nữ và trẻ em	Trẻ em và phụ nữ trong xã	1. Xây dựng bể bơi di động tại trường học		x			100
			2. Tổ chức dạy bơi cho trẻ em và phụ nữ		x		50	50
			3. Mua sắm áo phao, phao cứu sinh cho trẻ em và phụ nữ	x			50	50
	Lĩnh vực khác	Tập huấn chuyên gia KHKT về chăn nuôi và sản xuất cho người dân, quan tâm vận động nam giới tham gia	Các hộ dân trồng trọt, chăn nuôi	1. Tập huấn kiến thức về chăn nuôi và trồng trọt	x	x	100	
2. Tham quan học hỏi mô hình tiên tiến phù hợp.					x	50	50	
3. Tiến hành thực hiện mô hình thí điểm				x		100		

		4. Triển khai đại trà theo mô hình phù hợp	x	x	50	50	
		3. Kiểm tra giám sát	x	x	100		
Quy hoạch vùng chuyên canh cây trồng có giá trị hàng hóa để phát triển kinh tế tăng thu nhập cho người dân.	Các hộ dân trồng trọt	1. Quy hoạch vùng chuyên canh cây trồng hàng hóa					
		2. Tập huấn kiến thức	x	x	100		
		2. Tham quan học hỏi mô hình tiên tiến phù hợp.		x	50	50	
		3. Tiến hành thực hiện mô hình thí điểm	x		100		
		4. Triển khai đại trà theo mô hình phù hợp	x	x	50	50	
Nâng cao năng lực cho HTXNN để quản lý tốt vật tư nông nghiệp và tìm đầu ra cho sản phẩm lúa và hoa màu	Hợp tác xã nông nghiệp	1. Củng cố kiện toàn HTX	x		100		
		2. Tập huấn nâng cao năng lực	x		100		
		3. Tham quan học hỏi các mô hình	x		50	50	
		4. Tổ chức quản lý vật tư NN	x	x	100		
		5. Liên hệ tìm đầu ra cho sản phẩm lúa và hoa màu	x	x	50	50	
Lập đề án kiến nghị cấp trên và các tổ chức hỗ trợ tái định cư lâu dài cho các hộ vùng nguy cơ cao Bãi Soi và Hoàng Cương	Người dân vùng bãi Soi hoàng Cương	1. Lập tờ trình kiến nghị	x		100		
		2. Quy hoạch vùng đất tái định cư	x		100		
		3. Tuyên truyền vận động người dân di dời	x		100		
		4. Tổ chức di dời		x		50	50
Quy hoạch, xây dựng tường bao và trồng cây xanh xung quanh nghĩa trang để đảm bảo VSMT	Người dân toàn xã	1. Quy hoạch, xây dựng tường bao	x		100		
		2. Tuyên truyền vận động nhân dân	x	x	100		
		3. Tiến hành trồng cây xanh xung quanh	x	x	30	70	
Huy động các tổ chức xã hội tổ chức khám, cấp thuốc và điều trị dài hạn cho chị em phụ nữ và	Chị em phụ nữ toàn xã	1. Vận động nguồn lực	x		100		
		2. Tuyên truyền vận động chị em đi khám	x	x	100		
		3. Tổ chức khám và cấp thuốc miễn phí định kỳ	x	x		50	50

cung cấp một số bảo hộ lao động cho chị em		4. Hỗ trợ mua sắm bảo hộ lao động cho chị em khi làm ruộng nước sâu	x	x		50	50
Liên hệ đầu mối với các doanh nghiệp để đầu tư phát triển chăn nuôi và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi để tăng thu nhập và tái đàn		1. Tuyên truyền vận động các hộ chăn nuôi gia súc gia cầm theo đúng quy định	x	x	100		
		2. Liên hệ các doanh nghiệp và siêu thị tìm đầu ra	x	x	100		
		3. Thu mua sản phẩm cho người dân	x	x		100	
		4. Kiểm tra giám sát thực hiện chăn nuôi an toàn			100		

3. Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã:

- Vị trí địa lý cách xa trung tâm, đất rộng nhưng chủ yếu là đồi núi và sông ngòi
- Về kinh tế: trước đây chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, 10 năm lại đây cơ cấu có thay đổi.
- Thường xuyên bị thiên tai nên kinh tế chậm phát triển, các công trình công cộng xuống cấp nhưng điều kiện kinh tế của xã không thể sửa chữa nâng cấp hết được mặc dầu đang phân đấu về đích nông thôn mới năm 2019
- Đối tượng bị tác động bởi thiên tai/BĐKH rất lớn: Người già, trẻ em... đặc biệt phụ nữ phải làm việc trong điều kiện nước ngập sâu (phải ngâm mình dưới nước để thu hoạch mùa) nên bị mắc bệnh nhiều.
- Các giải pháp đưa ra trong báo cáo rất đầy đủ, phù hợp với thực trạng của Nga Thiện, tuy nhiên ở giải pháp số 8 người dân đề nghị "Quy hoạch nghĩa trang xa khu dân cư" nên điều chỉnh lại "Quy hoạch, xây tường bao và trồng cây xanh xung quanh để đảm bảo VSMT" vì hiện nay đã quy hoạch nghĩa trang xa khu dân cư rồi.

4. Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã: (ông Đặng Duy Ly Bí thư Đảng ủy kiêm chủ tịch UBND xã):

- Nga Thiện là vùng thấp trũng thường xuyên bị ngập lụt, một số thôn chỉ cần mưa 200mm là đã ngập 50% diện tích; Những năm gần đây tác động của BĐKH ảnh hưởng rất rõ rệt đến Nga Thiện: như nắng nóng kéo dài nhiệt độ tăng cao, hay rét hại dưới 10°C làm chết gia súc, gia cầm và năm 2017 chịu tác động của 3 cơn bão, nước thủy triều của các sông dâng cao bị tràn đê, gây ngập lụt diện rộng ảnh hưởng rất lớn đến kinh tế xã hội của xã. Vì vậy dự án hỗ trợ tập huấn và đánh giá 8 ngày đã giúp nâng cao năng lực cho cán bộ và nhân dân xã Nga Thiện về PCTT/TU'BĐKH. Thể hiện rất rõ trong báo cáo kết quả đánh giá, chỉ trong thời gian 8 ngày nhưng đánh giá rất đầy đủ, số liệu rõ ràng, tổng hợp mang tính toàn diện trên các lĩnh vực hoạt động của xã.
- Trong phần giải pháp cũng đưa ra rất cụ thể; Thay mặt lãnh đạo xã tôi chân thành cảm ơn dự án và xin đề nghị tiếp tục hỗ trợ cho Nga Thiện một số giải pháp PCTT/TU'BĐKH mà nhóm đánh giá và người dân đã đưa ra như: nâng cấp hệ thống kênh mương, hệ thống giao thông nội đồng, đặc biệt là nước sạch, hiện nay nguồn nước bị nhiễm asen, chì, sắt, phèn...nên người dân bị bệnh hiểm nghèo, bệnh ung thư rất nhiều, nhất là nam giới, nên tỷ lệ phụ nữ đơn thân của xã nhiều.

**Xác nhận tiếp nhận kết quả đánh giá rủi ro thiên tai của xã
TM UBND Xã
(đã ký)**

Mai Thị Vân
Phó chủ tịch UBND xã trưởng nhóm HTKT

D. Phụ lục**Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá**

TT	Họ và tên	Nam	Nữ	Chức vụ	Số điện thoại
1	Mai Thị Vân		X	Phó Chủ tịch UBND xã	01676685679
2	Nguyễn Thị Tâm		X	Chủ tịch Hội Phụ Nữ xã	0868724688
3	Lê Văn Khởi	X		Cán bộ văn phòng – thống kê xã	01666406080
4	Vũ Thị Thành		X	Cán bộ địa chính - XDNTM	0987796174
5	Mai Đình Thân	X		Cán bộ VH-XH xã	0972536510
6	Nguyễn Văn Hồng	X		Cán bộ địa chính xã	0914336682
7	Mai Thị Lương		X	Trưởng trạm y tế xã	0988719928
8	Trần Văn Thực	X		BTCB Thôn 1	0394023370
9	Mai Thị Huyền		X	BTCB Thôn 2	0396475389
10	Mai Thị Loan		X	BTCB Thôn 8	0379550929

Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn

KẾ HOẠCH THỰC ĐỊA ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI - LẬP KẾ HOẠCH PCTT

Xã Nga Thiện, huyện Nga Sơn, Tỉnh Thanh Hóa

Từ ngày 27/09 đến 30/09 năm 2018

Ngày thứ nhất: 27/09/2018 Thu thập thông tin (công cụ thông tin sẵn có thực hiện trước và trong khi đánh giá)

Buổi sáng: Từ 7: 30 đến 11:00 tổ chức họp dân ở cụm thôn 1 gồm 3 thôn: Ngũ Kiên; Mỹ Thịnh và Tri Thiện 1

Địa điểm: Họp tại nhà văn hóa thôn Ngũ Kiên

Thành phần mời: 30 người (10 người/1 thôn) là đại diện các thành phần kinh tế, người sống lâu trong địa phương và đại diện nhóm dễ bị tổn thương (**Ngũ Kiên** mời 1 người khuyết tật 1 người cao tuổi; **Mỹ Thịnh** mời 1 người nghèo, 1 phụ nữ làm chủ hộ; **Tri Thiện 1** mời 1 phụ nữ đơn thân, 1 người cao tuổi) Các thôn mời người dân phải đảm bảo có ít nhất 50% phụ nữ tham gia.

Công việc thực hiện: (Sau phần giới thiệu chia nhóm thực hiện các công cụ và chia nhóm theo thôn để thu thập thông tin phần C của báo cáo)

TT	Hoạt động	Người chịu trách nhiệm chính	Kết quả mong đợi
1	Giới thiệu thành phần, mục đích yêu cầu và chương trình làm việc của nhóm đánh giá tại thôn	Mai Thị Vân	Người dân hiểu được mục đích yêu cầu và chương trình làm việc
2	Thu thập thông tin bổ sung cho công cụ lịch sử thiên tai của xã	Trần Văn Thực và Mai Thị Loan	Công cụ lịch sử thiên tai được bổ sung nhiều thông tin
3	Thu thập thông tin bổ sung cho công cụ lịch theo mùa của xã	Mai Thị Huyền và Mai Đình Thân	Công cụ lịch theo mùa được bổ sung nhiều thông tin
4	Kiểm chứng vùng nguy cơ cao của các loại hình thiên tai và khu vực an toàn trên sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai của xã.	Nguyễn Văn Hồng và Mai Thị Lương	Sơ họa bản đồ RRTT, bảng tổng hợp thông tin sơ họa bản đồ được bổ sung đầy đủ thông tin
5	Thu thập thông tin, bổ sung thông tin vào phần C của báo cáo đánh giá	Lê Văn Khởi; Nguyễn Thị Tâm và Vũ Thị Thành	Phần C báo cáo đánh giá của thôn Ngũ Kiên; Mỹ Thịnh, Tri Thiện 1 được bổ sung đầy đủ thông tin

Buổi Chiều: Từ 14: 00 đến 17:00 tổ chức họp dân ở cụm thôn 2 gồm 3 thôn: TRi Thiện 2; Tri Thiện 3 và Từ Sơn

Địa điểm: hội trường UBND xã Nga Thiện

Thành phần mời: 30 người (10 người/1 thôn) là đại diện các thành phần kinh tế, người sống lâu trong địa phương và đại diện nhóm dễ bị tổn thương (**Tri Thiện 2** mời 1 người khuyết tật 1 người cao tuổi; **Tri Thiện 3** mời 1 người nghèo, 1 phụ nữ làm chủ hộ; **Từ Sơn** mời 1 phụ nữ đơn thân, 1 người cao tuổi) Các thôn mời người dân phải đảm bảo có ít nhất 50% phụ nữ tham gia.

Công việc thực hiện: (phần giới thiệu họp toàn thể sau đó chia người dân thành các nhóm để thực hiện công cụ và chia theo từng thôn để thu thập thông tin phần C của báo cáo)

TT	Hoạt động	Người chịu trách nhiệm chính	Kết quả mong đợi
----	-----------	------------------------------	------------------

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

1	Giới thiệu thành phần, mục đích yêu cầu và chương trình làm việc của nhóm đánh giá tại thôn	Mai Thị Vân	Người dân hiểu được mục đích yêu cầu và chương trình làm việc
2	Thu thập thông tin bổ sung cho công cụ lịch sử thiên tai của xã	Trần Văn Thực và Mai Thị Loan	Công cụ lịch sử thiên tai được bổ sung nhiều thông tin
3	Thu thập thông tin bổ sung cho công cụ lịch theo mùa của xã	Mai Thị Huyền và Mai Đình Thân	Công cụ lịch theo mùa được bổ sung nhiều thông tin
4	Kiểm chứng vùng nguy cơ cao của các loại hình thiên tai và khu vực an toàn trên sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai của xã.	Nguyễn Văn Hồng và Mai Thị Lương	Sơ họa bản đồ RRTT, bảng tổng hợp thông tin sơ họa bản đồ được bổ sung đầy đủ thông tin
5	Thu thập thông tin, bổ sung thông tin vào phần C của báo cáo đánh giá	Lê Văn Khởi; Nguyễn Thị Tâm và Vũ Thị Thành	Phần C báo cáo đánh giá của thôn TRi Thiện 2; Tri Thiện 3 và Từ Sơn được bổ sung đầy đủ thông tin
6	Nhóm đánh giá tổng hợp thông tin về RRTT/ RRBĐKH của 6 thôn sau đó tổng hợp của xã để chuẩn bị cho họp dân lần 2	Toàn nhóm đánh giá	Tổng hợp RRTT thôn/ xã, kẻ bảng xếp hạng RRTT/ BĐKH (Công cụ 7) phân tích nguyên nhân (Công cụ 8) bảng xếp hạng giải pháp PCTT /TUBĐKH (công cụ 9)

Ngày thứ hai: 28/09/2018 Họp dân lần thứ 2 để xếp hạng, phân tích nguyên nhân, xác định giải pháp PCTT/TUBĐKH

Buổi sáng: Từ 7:30 đến 11:00 - Họp dân lần thứ 2 để xếp hạng RRTT/RRBĐKH, phân tích nguyên nhân, xác định giải pháp PCTT/TUBĐKH và xếp hạng giải pháp.

Địa điểm: Hội trường UBND xã Nga Thiện

Thành phần mời: Mời đại diện 30 người dân của 6 thôn là những người đại diện ban mặt trận xã và các thành phần kinh tế, sống lâu trong địa phương; những người đã tham gia cung cấp thông tin ở lần họp thứ nhất. Có ít nhất 50% phụ nữ tham gia.

Công việc thực hiện:

TT	Hoạt động	Người chịu trách nhiệm chính	Kết quả mong đợi
1	Thông qua bảng tổng hợp RRTT/RRBĐKH và xếp hạng RRTT/RRBĐKH (Công cụ 7)	Mai Thị Vân và Nguyễn Thị Tâm	Bảng xếp hạng RRTT/RRBĐKH hoàn thành
2	Lựa chọn 3- 5 rủi ro thiên tai ưu tiên để thảo luận phân tích nguyên nhân, Xác định giải pháp PCTT /TUBĐKH(Côngcụ 8)	Trần Văn Thực và Mai Thị Loan	Bảng phân tích nguyên nhân hoàn thành
3	Xếp hạng giải pháp PCTT/TUBĐKH	Mai Thị Huyền và Mai Đình Thân	Bảng xếp hạng các giải pháp PCTT/TUBĐKH hoàn thành

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

4	Thảo luận kịch bản BĐKH	Nguyễn Văn Hồng và Mai Thị Lương	Bảng thảo luận kịch bản BĐKH với người dân hoàn thành
5	Hình thành dự thảo báo cáo đánh giá RRTT/RRBĐKH -DVCD theo mẫu của dự án	Lê Văn Khởi và Vũ Thị Thành	Hình thành khung báo cáo đánh giá RRTT-DVCD nhập đủ thông tin phần A và B và sơ lược phần C

Buổi chiều: Từ 14:00 đến 17:00 - Nhóm đánh giá tập trung tại hội trường UBND xã để tổng hợp thông tin của thôn/ xã và chuẩn bị cho họp dân lần 3 kiểm chứng thông tin gồm các bảng sau:

- Tổng hợp thông tin vào các công cụ và phần C của báo cáo cho 6 thôn
- Kê bảng phân tích giới của xã Nga Thiện
- Kê bảng xếp hạng RRTT/BĐKH (Công cụ 7) của xã để xếp hạng ở buổi kiểm chứng
- Bổ sung thông tin vào bảng phân tích nguyên nhân (Công cụ 8) của xã để kiểm chứng
- Kê bảng xếp hạng giải pháp PCTT của xã để xếp hạng ở buổi kiểm chứng
- Xác định các hoạt động thực hiện giải pháp PCTT (công cụ 9) để kiểm chứng

Ngày thứ ba: 29 /09/2018 kiểm chứng thông tin

Buổi Sáng: Từ 7:30 đến 11:00 Họp kiểm chứng thông tin tại hội trường UBND xã Nga Thiện

Thành phần mời: 30 người gồm: 6 cán bộ các ban ngành, đoàn thể của xã và **24 người dân của 6 thôn** (Đại diện hộ dân vùng nguy cơ cao, các hộ ở các ngành nghề khác nhau và đại diện đối tượng DBTT (hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ đơn thân) Đảm bảo có 50% phụ nữ của các thôn

Lưu ý: Đại diện hộ dân là những người chưa tham gia các lần họp trước. Không mời lãnh đạo ban ngành, tổ chức đoàn thể mà chỉ mời cán bộ chuyên môn để hạn chế họ có thể gây ảnh hưởng đến người dân trong quá trình cho ý kiến tại cuộc họp.

TT	Hoạt động	Người chịu trách nhiệm chính	Kết quả mong đợi
1	Kiểm chứng và xếp hạng các RRTT/RRBĐKH	Mai Thị Vân và Nguyễn Thị Tâm	Bảng tổng hợp xếp hạng RRTT/RRBĐKH của xã được hoàn thành
2	Kiểm chứng phân tích nguyên nhân RRTT/ RRBĐKH và bổ sung thông tin về phân tích nguyên nhân.	Trần Văn Thực và Mai Thị Loan	Bảng tổng hợp phân tích nguyên nhân của xã được hoàn thành và bổ sung nhiều thông tin
3	Xếp hạng các giải pháp PCTT/TUBĐKH và Kiểm chứng các hoạt động thực hiện giải pháp ưu tiên để đưa vào kế hoạch	Mai Thị Huyền và Mai Đình Thân	Bảng xếp hạng giải pháp PCTT/TUBĐKH của xã được hoàn thành và bảng tổng hợp hoạt động thực hiện giải pháp PCTT/TUBĐKH (công cụ 9) được hoàn thành
4	Thảo luận phân tích giới của xã Nga Thiện	Mai Thị Lương và Nguyễn Văn Hồng	Bảng phân tích giới của xã Nga Thiện hoàn thành
5	Chia nhóm theo thôn kiểm chứng về phần C của báo cáo đánh giá	Toàn nhóm (Mỗi thôn 1 người phụ trách)	Phần C của 6 thôn được bổ sung nhiều thông tin
6	Dự thảo báo cáo đánh giá RRTT/RRBĐKH - DVCD và tổng hợp phần C của báo cáo cho từng thôn	Lê Văn Khởi và Vũ Thị Thành	Hoàn thành dự thảo phần C của báo cáo cho từng thôn

Buổi chiều: Nhóm HT KT tập trung tại hội trường UBND xã Nga Thiện

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

- Dựa vào kết quả họp thôn để rà soát, chỉnh sửa, bổ sung vào báo cáo đánh giá. Hoàn thiện báo cáo đánh giá và thông qua nhóm HTKT để toàn nhóm bổ sung hoàn chỉnh báo cáo. (gửi trước dự thảo báo cáo cho lãnh đạo)
- Chuẩn bị nội dung cho cuộc họp thông qua lãnh đạo: Đảng ủy, HĐND, UBND, và các ban ngành đoàn thể của xã

Ngày thứ tư: 30/09/2018 Họp với lãnh đạo và ban ngành đoàn thể của xã

Buổi sáng: Từ 7:30- 11:30 họp tại hội trường UBND xã Nga Thiện

Thành phần mời: Lãnh đạo UBND xã và đại diện các ban ngành đoàn thể của xã

Công việc thực hiện:

TT	Hoạt động	Người chịu trách nhiệm chính	Kết quả mong đợi
1	Giới thiệu thành phần và mục đích yêu cầu	Mai Thị Vân PCT UBND trưởng nhóm HTKT	Đại biểu hiểu được mục đích yêu cầu của buổi họp
2	Báo cáo kết quả lớp tập huấn và quy trình đánh giá tại các thôn	Giảng viên	Đại biểu biết được kết quả lớp tập huấn và quy trình đánh giá RRTT-DVCD để có được báo cáo đánh giá
3	Trình bày tóm tắt báo cáo đánh giá RRTT-DVCD theo mẫu của dự án GCF	Mai Thị Vân PCT UBND trưởng nhóm HTKT	Đại biểu nắm được nội dung chính của báo cáo đánh giá
4	Lãnh đạo xã và các thành phần tham dự đóng góp ý kiến vào báo cáo đánh giá	Lãnh đạo và đại diện các ban ngành đoàn thể	Lãnh đạo và các đại biểu đóng góp nhiều ý kiến bổ sung cho báo cáo và thông qua báo cáo
5	Phát biểu kết luận của lãnh đạo xã	Đại diện lãnh đạo xã	Ý kiến kết luận được đưa vào báo cáo đánh giá

Buổi chiều: Nhóm đánh giá căn cứ góp ý của lãnh đạo và các ban ngành đoàn thể để rà soát, chỉnh sửa, bổ sung vào báo cáo đánh giá. và bộ công cụ thực hiện đánh giá.

PHỤ LỤC KÈM THEO BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG XÃ NGA THIỆN, HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

Công cụ 2: Lịch sử thiên tai xã Nga Thiện

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

Tháng năm	Loại hình thiên tai	Đặc điểm/xu hướng	Khu vực chịu thiệt hại	Thiệt hại gì/Mức độ thiệt hại (ANCD, SXKD, SKVSMT)	Tại sao bị thiệt hại (Nguyên nhân về VC, TCXH, NT,KN,TĐ,ĐC)	Đã làm gì để PCTT
10/2007	Lụt	- Mưa to, ngập diện rộng, ngập cao 1m, kéo dài 1 tuần. Thường xuyên xảy ra, mực nước cao hơn diện tích rộng, thời gian kéo dài.	Địa bàn toàn xã	ATCD: -Nhà ở: có 150 hộ có nhà ngập đến móng tại thôn 5, 6,7,8, vùng bãi soi, vùng hoàng cương. - 81 nhà bị ngập sâu từ 1m làm hư hỏng tài sản và chết, dịch bệnh đối với vật nuôi và cây trồng ở bãi soi và vùng Hoàng Cương. - Đường bị sạt lở 26 km SXKD: -Trồng trọt: +Cây cói: 20 ha bị ngập thiệt hại 80% sản lượng. + Lúa: 97,5 ha bị ngập thiệt hại 70% sản lượng. + Hoa màu: 56 ha bị ngập thiệt hại 50% sản lượng. + Thủy sản: 20ha bị ngập thiệt hại 90% sản lượng. - Kênh mương sạt lở 6,3 km - Cơ sở SX KD thiệt hại 21 cơ sở SKVSMT: - Các giếng đào bị ngập, giếng khoang hư hỏng, ảnh hưởng đến nguồn nước, thiếu nước sinh hoạt cho phụ nữ. - Ô nhiễm môi trường diện rộng, các dịch bệnh xảy ra sau lụt: tả, ngứa, sốt xuất huyết.. *Ước tính 2,9 tỷ đồng	Vật chất: - Do vỡ đê Hà Trung, nước lũ khu vực Bim Sơn, Tam Điệp, Hà Vinh (Hà Trung) đổ về vùng Bãi Soi và Hoàng Cương gây ra ngập úng kéo dài. - Diện tích cói ở vùng Hoàng Cương thu hoạch chưa kịp. - Diện tích lúa vùng Hoàng Cương, bãi soi và đồng chiêm bị ngập, thu hoạch không kịp thời. * Tổ chức xã hội: - Công tác tuyên truyền chưa sâu rộng đến nhân dân * Nhận thức, kinh nghiệm - Người dân còn chủ quan chưa đắp bờ cao dẫn đến thiệt hại nặng về thủy sản. - Người dân chủ quan không chèn chống nhà cửa	- Làm tốt công tác nhân lực, vật lực, tổ chức công tác PCTT. - Chuẩn bị bể dự trữ nước uống phòng khi có lũ lụt xảy ra. - Chuẩn bị tốt phương châm 4 tại chỗ trong công tác PCTT. - Vận động người dân di dời, sơ tán đến nơi trú ẩn an toàn - Khuyến cáo thu hoạch diện tích đến thời kỳ thu hoạch "xanh nhà hơn già đồng" - Xử lý nguồn nước, khơi thông cống rãnh thu gom rác thải. - Tuyên truyền cho người dân tích cực tham gia sử dụng nguồn nước sạch.
9/2016	Bão	-gió giật cấp 10 đến cấp 12. - Thường xảy ra vào ban đêm.	Toàn xã	ATCD: - Nhà bị tốc mái hư hỏng 67 nhà gần khu vực ngoại đê Sông Hậu, Hoàng Cương, Bắc Sơn. - 14km đường đồng chiêm bị ngập và hư hỏng. - Đường giao thông 5 km SXKD: - Trồng trọt bị ngập úng 100ha (lúa mùa, đồng chiêm)	Vật chất: -Nhà thiếu kiên cố - Đê bị tràn do mưa lớn độ cao bờ đê chưa đạt. - 100% đường nội đồng bị hư hỏng, xuống cấp. * TCXH -Công tác tuyên truyền, dự báo	-Tích cực tuyên truyền cho người dân chủ động phòng chống bão lụt. - Huy động nhân lực, vật lực để di dời người dân và tài sản. - Quy hoạch, đầu tư xây dựng phù hợp.

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

		- Kèm theo mưa lớn, triều cường dâng cao, gây tràn đê Sông Hậu		- Diện tích nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại 20,5 ha. - Cây ăn quả 6 ha - Gia súc, gia cầm 2.200 con. - Kênh mương sạt lở 10 km SKVSMT: - Ô nhiễm môi trường. Có 120 hộ sử dụng nước bị nhiễm bẩn. * Tổng thiệt hại ước tính 1, 5 tỷ đồng	cảnh báo chưa sâu rộng. * Nhận thức, kinh nghiệm - Một số hộ dân chưa kịp thời chằng chống nhà cửa	
12/2016	Rét đậm, rét hại	- Rét kéo dài. - Rét càng ngày càng nhiều, nhiệt độ xuống thấp hơn	Toàn xã	- Chết 04 người già: 02 nam, 02 nữ. - Lúa mạ bị chết 80 -90% (70 ha) - Vật nuôi, gia súc, gia cầm bị chết 2. 050 con (60% lợn, gà, vịt). - Nuôi trồng thủy sản chết 80% - Hoa màu chết 90% (20 ha) - Cây lưu niên giảm năng suất 70% như: hồng xiêm, dưa buri. - Người già, trẻ em mắc bệnh về đường hô hấp. - Ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến nguồn nước nuôi trồng thủy sản. * Tổng thiệt hại ước tính 1 tỷ đồng	- Người cao tuổi cơ thể yếu, có tiền sử mắc bệnh. - Do công tác tuyên truyền phòng chống rét, phòng chống dịch bệnh còn hạn chế, - Một số người dân còn chủ quan.	-Tuyên truyền phòng chống rét. - Đốt củi sưởi ấm, không ra ngoài khi nhiệt độ lạnh. - Bơm nước cao sử dụng bèo để chống rét cho nuôi trồng thủy sản. - Tăng cường dự trữ thức ăn cho gia súc, gia cầm.
7-8/2018	Hạn hán	-Nắng nóng kéo dài. - Nhiệt độ từ 39 đến 42 độ C - Nhiệt độ càng ngày càng cao.	Toàn xã	-Người già chết 04 người: 03 nam, 01 nữ. -Lúa mạ chết 70-80% (10 ha) - Nuôi trồng thủy sản chết 50% (10,5 ha) - Gia súc, gia cầm chết 2.500 con - Cây hoa màu chết 20 ha - Cây lưu niên giảm sinh trưởng, giảm năng suất 25 ha. - Thiếu nước sinh hoạt và thiếu nguồn nước sản xuất * Tổng thiệt hại ước tính 0,5 tỷ đồng	-Người già chết do nắng nóng kéo dài, có tiền sử bệnh cao huyết áp - Chưa có sự điều tiết nước kịp thời từ thủy nông do xã cuối nguồn. - Một số hộ dân còn chủ quan, không che chắn cho gia súc, gia cầm	- Tuyên truyền cho người dân về cách phòng chống hạn hán. - Đề nghị cấp trên kịp thời bơm nước chống hạn. - Xử lý xác thực vật chết. - Làm mát chuồng trại bằng quạt điện, quạt gió.

Công cụ 3: Lịch theo mùa xã Nga Thiện

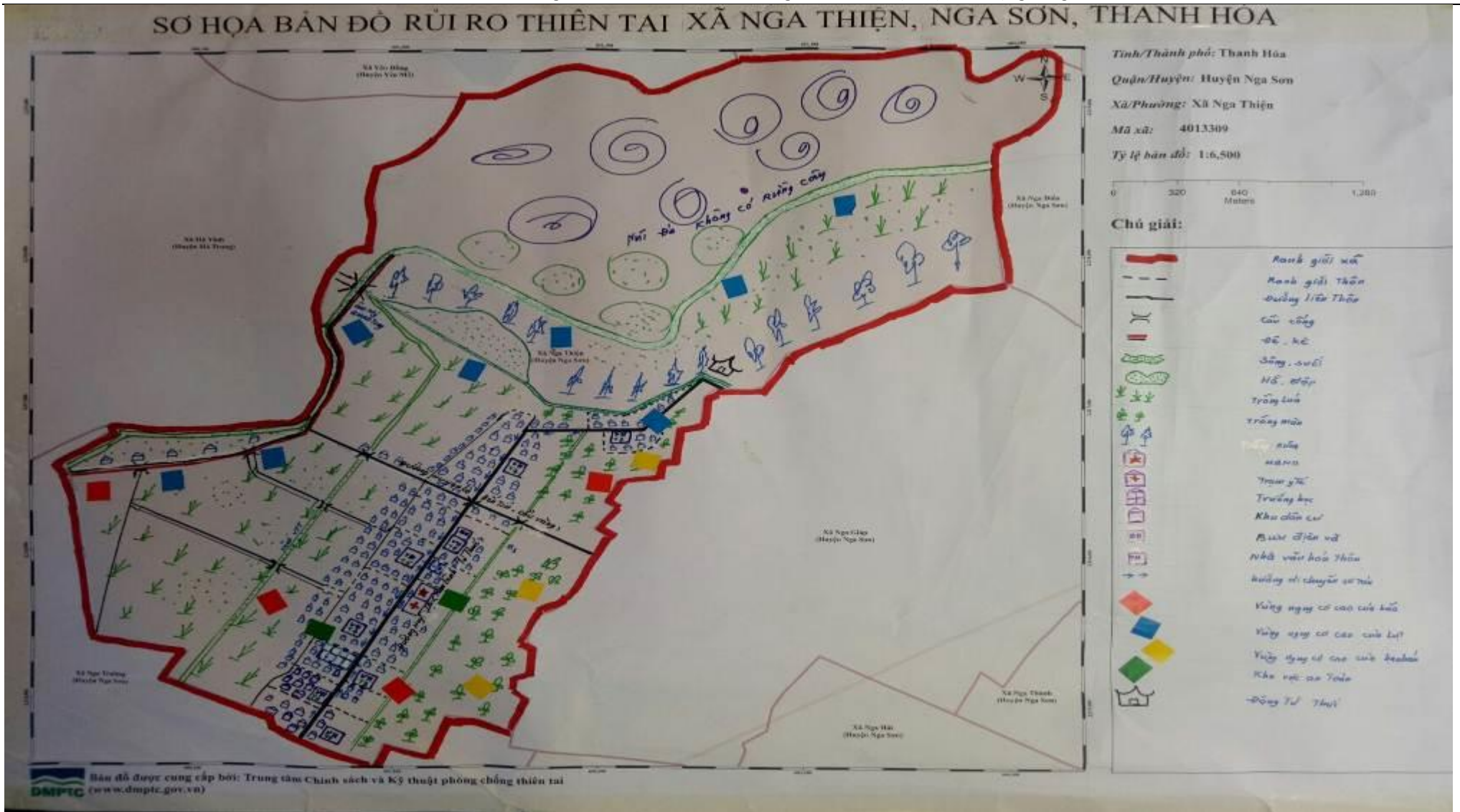
THIÊN TAI	THÁNG (Dương lịch)												XU HƯỚNG			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12				
Lũ lụt						—————							Bất thường, không theo quy luật, dòng chảy mạnh hơn.			
Bão				—————										Số lượng cơn bão ngày càng nhiều, cường độ ngày càng mạnh.		
Hạn hán	—————											—————		Diện tích khô hạn ngày càng lớn thời gian khô hạn có xu hướng kéo dài		
Rét đậm, rét hại	—————											—————		Nhiệt độ xuống thấp hơn, kéo dài hơn		
HOẠT ĐỘNG KT - XH	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Ảnh hưởng của thiên tai/BDKH	Tại sao?	Kinh nghiệm PCTT	
1.Trồng lúa - Hai vụ, với diện tích 409 ha - Vụ hè thu trồng lúa 125 ha Tham gia SX: 655 hộ Nam: 30%, Nữ 70% -Vụ chiêm xuân: 284ha, với 1.033 hộ Nam: 30%, Nữ 70%						—————							- Cây mạ chết rét. - Ngã đổ khi thu hoạch. - Lũ lụt gây ra sa bồi thủy phá làm giảm diện tích đất. -Khi thiên tai xảy ra nhiều năng xuất lúa giảm, có khi mất mùa dẫn đến người dân thiếu ăn, đói nghèo. - Làm ảnh hưởng đến sức lao động của phụ nữ và nam giới.	- Thiếu kinh nghiệm mua ni lông che mạ -Hệ thống kênh mương chưa được kiên cố hóa. - Ruộng nhỏ manh mún chủ yếu làm thủ công. - Chưa quản lý tốt phân bón, thuốc trừ sâu. - Chưa có đầu ra nên còn phụ thuộc dẫn đến giá cả bấp bênh. - Tập quán canh tác trồng lúa cũ, lạc hậu nên năng suất thấp.	- Che phủ ni lông cho mạ.Tiến hành rắc tro để giữ ẩm cho mạ - Gặt sớm, xanh nhà còn hơn già đồng. - Chọn giống phù hợp với điều kiện khí hậu/ - Áp dụng KHKT vào trong trồng lúa.	

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

Trồng lúa Lúa tham gia SX nam 30%, nữ 70%. Nguồn thu nhập chính của gia đình dựa vào nam giới	<ul style="list-style-type: none"> - Ảnh hưởng sức khỏe, bị bệnh nhiều do dùng thuốc bảo vệ thực vật chủ yếu là nam giới. - Nữ bị bệnh phụ khoa do ruộng sâu, nước bị nhiễm các loại thuốc bảo vệ thực vật, chị em phải ngâm nước để SX 	<p>Khi Bão, lụt, hạn hán làm giảm năng suất, mất mùa không đủ lương thực cho gia đình, nam phải đi làm thuê để kiếm thêm thu nhập</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ giống mới có năng suất cao - Khuyến cáo cho nam, nữ về cách chăm sóc phòng trừ sâu bệnh - Tập huấn kiến thức về trồng trọt cho nam, nữ 	<ul style="list-style-type: none"> - HTX nông nghiệp nâng cao năng lực để quản lý vật tư nông nghiệp, bao tiêu sản phẩm, tìm đầu ra để tăng thu nhập cho các hộ gia đình. - Sau thiên tai hỗ trợ giống cây trồng kịp thời
Chăn nuôi tham gia nam 60%, nữ 40%	<p>Ảnh hưởng đến sức khỏe của nam, nữ do ô nhiễm môi trường vì chuồng trại chưa đảm, hệ thống nước thải kém, thải chất thải trực tiếp ra môi trường, hàm bioga ít</p>	<p>- Thu nhập giảm, nữ đi làm thuê theo thời vụ, làm thuê ở các xí nghiệp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao hệ thống chuồng trại, hệ thống nước thải - Tuyên truyền phổ biến tiêm phòng theo định kỳ - Hỗ trợ đầu ra 	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm khuyến nông huyện, hướng dẫn và khuyến cáo người dân cách phòng chống dịch bệnh theo mùa trong chăn nuôi. - Tạo đầu ra cho chăn nuôi
Hoa màu tham gia nam 40%, nữ 60%	<p>- Chăm sóc trồng hoa màu tốn rất nhiều công, cần tỷ mỉ, chịu khó, đa phần thời gian đều phải ở ngoài đồng ruộng không có thời gian nghỉ ngơi.</p>	<p>Bão, Lụt, rét hại gây ảnh hưởng đến năng suất hoa màu có khi mất trắng không có thu nhập phụ nữ bị phụ thuộc</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển đổi trồng các loại cây ít bị thiệt hại. - Đi làm thuê để tăng thu nhập 	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao hệ thống kênh mương tưới để phục vụ sản xuất - Tổ chức tập huấn
Buôn bán nhỏ, tham gia Nữ chiếm 80%, Nam 20%	<p>Chủ yếu kinh doanh hộ gia đình nhỏ lẻ, phải có vốn nhưng do người dân thu nhập không ổn định, mua chịu nợ đọng nên có khi mất vốn</p>	<p>Khi thiên hư hồng lều quán, mất hàng hóa, giảm thu nhập của phụ nữ</p>	<p>Nhiều phụ nữ không duy trì được phải đi làm thuê cho các xí nghiệp để đảm bảo duy trì sinh hoạt gia đình</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước hỗ trợ vay vốn - Địa phương có nhiều chính sách ưu đãi
Thu nhập khác Làm thuê (Nữ 60%, nam 40%)	<p>Nam đi làm thợ, đi xuất khẩu lao động, nữ đi làm công ty phải xa gia đình</p>	<p>Đa phần các công việc đều không có bảo hiểm lao động</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Tạo nhiều việc làm cho lao động tại địa phương,

Công cụ 4: Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai xã Nga Thiện

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng



Công cụ 6: Tổng hợp đánh giá rủi ro thiên tai xã Nga Thiện

Thiên tai	Xu hướng của thiên tai	Tình trạng dễ bị tổn thương	Năng lực PCTT	Rủi ro thiên tai
Bão Lụt	<ul style="list-style-type: none"> - Bão tăng dần các năm, khó dự báo, cường độ ngày càng mạnh hơn - Lụt tăng dần theo các năm, kéo dài hơn, ngập sâu hơn, không theo quy luật 	<p>1. An toàn cộng đồng</p> <p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 120 hộ vùng Bãi soi và Hoàng cương nằm trong vùng lũ và chân đê - Có 700 người sống trong nhà không kiên cố cần phải sơ tán di dời khi có thiên tai - Nhà bán kiên cố 731 nhà, nhà thiếu kiên cố là 150 nhà, nhà đơn sơ 25 - 1km tuyến đường liên thôn đang xuống cấp. Hệ thống đường giao thông nội đồng chưa được bê tông hóa. - Chưa có dụng cụ phao cứu sinh, chưa có dụng cụ trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn - Chưa có hệ thống cảnh báo sớm - Hệ thống cống nước, trạm bơm chưa đủ để tiêu thoát nước trong mùa thiên tai, đặc biệt trạm bơm Nga Sơn 3 đang bị xuống cấp cống dưới đê hư hỏng, không an toàn do xây lâu ngày không được nâng cấp tu sửa. - Chưa có đập giữ nước, còn phụ thuộc nhiều vào tự nhiên. - Hệ thống đê sông Hoạt 4 km đang bị xuống cấp <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyên truyền chưa thực hiện thường xuyên - Chưa có trang thiết bị cho đội dân quân trung đội mạnh - Kinh phí cho hoạt động PCTT chưa đáp ứng nhu cầu - Công tác diễn tập PCTT hằng năm chưa được thực hiện, còn hạn chế. - Sự phối hợp giữa các đoàn thể về công tác PCTT chưa đồng bộ - Thành viên ban chỉ huy PCTT = 37 người (24 nam, 13 nữ). - Lực lượng thanh niên xung kích thường xuyên đi làm ăn xa - Thiếu kinh phí cho công tác tuyên truyền cảnh báo sớm về thiên tai. - Một số các cán bộ làm công tác PCTT hạn chế về năng lực. 	<p>1. An toàn cộng đồng</p> <p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số nhà kiên cố 386, trong đó có một số nhà cao tầng có thể làm nơi sơ tán cho người dân vùng nguy cơ cao - Có 03 trường học và trụ sở UBND xã kiên cố có thể làm nơi tránh trú khi có thiên tai, biến đổi khí hậu - Đường giao thông trục chính liên xã được bê tông hóa - Có 6/6 nhà văn hóa để sinh hoạt cộng đồng. - 6/6 thôn có hệ thống loa truyền thanh. - Hệ thống truyền thanh phủ đều trên toàn xã với 13 cụm loa. Các hộ dân có 90 % hộ có ti vi, 90 % có di động, đài radio 20 %, mạng internet 40 %. Kịp thời nắm bắt diễn biến khi có bão lụt xảy ra. - Hệ thống cống: Xây dựng được 37 công kiên cố - Có 01trạm bơm điều tiết nước cục bộ. - Trụ sở UBND, trạm y tế và một số nhà kiên cố của các hộ dân có thể là địa điểm sơ tán an toàn <p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hằng năm củng cố, kiện toàn ban chỉ huy PCTT có 37 người, trong đó 13 nữ, có 12 người được tập huấn về PCTT (4 nữ) và trung đội mạnh, dân quân tự vệ, lực lượng thanh niên xung kích - Tổ chức trực chiến khi có thiên tai 24/24 - Xây dựng phương án PCTT hằng năm - 06 thôn xây dựng phương án PCTT - Chỉ huy tại chỗ: Kiện toàn BCH phân công các thành viên phụ trách các lĩnh vực, ứng phó khi có bão lũ xảy ra - Lực lượng tại chỗ: lực lượng di dân bảo vệ tài sản (nữ chiếm 10%). - Công tác hậu cần: Nữ chiếm 30% - Vật tư, phương tiện tại chỗ: bó rông 500 bao bì 3000, 	<p>1. An toàn cộng đồng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ người chết và bị thương khi có Thiên tai/BĐKH - 3 nhà văn hóa thôn xuống cấp, nhà ở của người dân bị ngập, sập, tốc mái khi có Thiên tai/BĐKH - 1 km đường trục chính xuống cấp không đảm bảo an toàn - Trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn còn thiếu không đảm bảo công tác diễn tập và cứu hộ, cứu nạn - Đường điện sâu công tơ xuống cấp mất an toàn - Nguy cơ vỡ đê khi có bão cấp 11 trở lên

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

	<ul style="list-style-type: none"> - Một số vật tư chất lượng kém, phương tiện xe tải chưa kịp thời. - Đội ngũ cán bộ kiêm nhiệm chưa chuyên sâu, chưa được đào tạo của ban chỉ huy PCTT - Lập kế hoạch PCTT chưa có sự tham gia của người dân - Cán bộ thôn chưa được tập huấn công tác thông tin cảnh báo sớm. <p>* Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30% người dân thiếu kiến thức về PCTT/BĐKH và chưa chủ động phương châm 4 tại chỗ - Người dân chưa được tập huấn thường xuyên và diễn tập PCTT, thiếu các kỹ năng ứng phó với thiên tai, thích ứng BĐKH. - Một số người dân chủ quan với PCTT/BĐKH - Lực lượng lao động chính đi làm ăn xa nhiều. - Nam ít tham gia tập huấn PCTT/BĐKH - Người dân chưa chủ động sơ tán khi có lệnh điều động của UBND xã. 	<p>cọc tre: 1500 cọc, đá dăm 200m³; đất dự trữ 500m³ cát: 150 m³, phiến lép 1200m², 300 rọ sắt, lưới B40: 800m, xe tải 11 xe. Gồm: Tiền mặt 100 triệu tại quỹ UBND xã; mỳ tôm 100 thùng, 100 hộp lương khô đặt tại 3 đại lý; nước uống, nước dự trữ đảm bảo phục vụ khi có thiên tai.</p> <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ nhiệt tình, có trách nhiệm cao - Hằng năm tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm trong việc thực hiện PCTT. - Thông tin của ban chỉ huy PCTT của xã nhanh, kịp thời - Thường xuyên phát thông tin trên loa truyền thanh từ xã đến xóm <p>* Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% hộ dân vùng nguy cơ cao chấp hành nghiêm lệnh sơ tán, di dời. - 70% người dân chấp hành tốt, có ý thức trong PCTT/BĐKH - Đa số người dân có kiến thức, có hiểu biết, chủ động dự trữ nhu yếu phẩm khi có thiên tai - Thực hiện nghiêm kế hoạch PCTT của xã - Có ý thức tham gia tập huấn kiến thức các hoạt động PCTT nam chiếm 90% - Vật tư chuẩn bị cho PCTT giao chỉ tiêu cho các thôn đã thực hiện tốt. - 70% người dân nắm bắt thông tin cảnh báo về thiên tai, nữ quan tâm nhiều hơn nam 	
	<p>2. Sản xuất, kinh doanh</p> <p>* Vật chất:</p> <p>Các ngành nghề chính là sản xuất nông nghiệp chiếm 33% bị ảnh hưởng thiên tai ở mức độ rủi ro cao, sản xuất công nghiệp –TTCN 37,2% và dịch vụ thương mại 29,8% bị ảnh hưởng ở mức độ rủi ro trung bình. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trồng trọt: 436,7ha với 839 hộ tham gia sản xuất, nữ chiếm 80%, đa số diện tích nằm ở vùng trũng. - Chăn nuôi có 1034 hộ tham gia sản xuất, nữ chiếm 60%, chủ yếu chăn nuôi nhỏ lẻ, hệ thống nước thải chưa đảm bảo, - Ngành thương mại dịch vụ có 254 hộ tham gia, nữ chiếm 85%, 	<p>2. Sản xuất, kinh doanh</p> <p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - diện tích trồng lúa và hoa màu bảo đảm cho phát triển ngành nông nghiệp. - Chính quyền tạo điều kiện cơ sở vật chất và thủ tục đăng ký kinh doanh cho dịch vụ buôn bán nhỏ phát triển - Có lực lượng lao động trẻ khỏe - Một số lao động đi làm công có thu nhập cao đóng góp cho sự tăng trưởng của địa phương. - Hệ thống giao thông nội đồng được cứng hóa thuận lợi cho việc đi lại và sản xuất của người dân. 	<p>2. Sản xuất, kinh doanh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sập, đổ lều quán, hư hỏng hàng hóa mất việc làm của người buôn bán nhỏ - Gia súc gia cầm bị chết, bị dịch bệnh khi thiên tai - Lúa và hoa màu mất trắng, giảm

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

	<p>chủ yếu là buôn bán nhỏ lẻ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số lao động làm thuê (Thợ xây, thợ mộc, công nhân nữ chưa được đào tạo nghề, chưa có bảo hộ lao động, chủ yếu là lao động phổ thông nên thu nhập thấp, phương tiện đi lại cá nhân thô sơ dễ bị gặp tai nạn. <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghề trồng lúa: Hệ thống kênh mương chưa được nạo vét thường xuyên, 80% kênh mương bằng đất chưa đảm bảo nước tưới cho cây trồng, đường giao thông nội đồng chưa được bê tông hóa, 30% diện tích lúa nằm ở vùng trung chưa được cơ giới hóa; Chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng chưa bền vững, chưa có đầu ra cho sản phẩm. Quản lý phân bón, thuốc bảo vệ thực vật còn hạn chế. - Nghề chăn nuôi: 80% hộ chăn nuôi nhỏ lẻ manh mún, chuồng trại chưa kiên cố, tỷ lệ tiêm phòng thấp 25%; cán bộ thú y năng lực còn hạn chế; Thị trường không ổn định nên một số hộ dân không tái đàn. - Lao động làm thuê chưa có bảo hiểm, chưa được tập huấn ngành nghề và PCTT/BĐKH <p>*Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ động cơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trồng lúa: 20% nam tham gia tập huấn, một số hộ phun thuốc bảo vệ thực vật chưa thực hiện 4 đúng, chưa có bảo hộ lao động, một số hộ dân trồng rau sử dụng thuốc BVTV không đúng quy trình làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người tiêu dùng. - Chăn nuôi: chủ yếu là chăn nuôi tự phát, thiếu kiến thức phòng bệnh, không theo khuyến cáo của HTX - Lao động làm thuê đang còn chủ quan trong việc bảo hộ lao động. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có HTXNN điều tiết nước và nạo vét kênh mương khi đến vụ <p>* Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trồng lúa: Đã tập huấn kỹ thuật cho người dân, hỗ trợ giống, khuyến cáo về chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh - Chăn nuôi: Tuyên truyền phổ biến kiến thức chăn nuôi, tiêm phòng theo định kỳ. - Từng bước kiên cố hóa kênh mương tưới tiêu - Dịch vụ thương mại được hỗ trợ vay vốn, thành lập các doanh nghiệp, địa phương có cơ chế mở rộng - Khuyến cáo cho người dân về chăm sóc thu hoạch sớm, hỗ trợ tiền cây đất cho các hộ <p>*Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ động cơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân đã biết chuyển đổi cây lúa kém năng suất sang trồng cây màu - Sóng với nghề nông nghiệp từ đời nay sang đời khác nên đa số hộ dân có kinh nghiệm trong trồng trọt. - Người dân đã nghiên cứu học hỏi để chuyển đổi cây lúa sang trồng cây màu 	<p>năng suất khi có bão lụt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống kênh mương bị sạt lở, hư hỏng không đảm bảo tưới tiêu - Hệ thống đường giao thông nội đồng bị sạt lở
	<p>3. Sức khỏe vệ sinh môi trường:</p> <p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trạm y tế chưa có bác sỹ, có 01 cử nhân y tế cộng đồng, 02 y sỹ đa khoa, 01 y sỹ đông y, chưa có nữ hộ sinh. - Cán bộ y tế thôn chuyên môn chưa cao, chưa hoạt động hiệu quả. - Chưa quy hoạch nơi tập kết rác thải - Hệ thống thoát nước bằng mương đất chưa đảm bảo vệ sinh.. - Thiếu các loại thuốc đặc trị - Dịch bệnh bùng phát xảy ra sau thiên tai như: Tiêu chảy, chân tay miệng, đau mắt đỏ. - Xã ở vùng trũng khi có lụt, rác thải, xác động vật trôi về nhiều 	<p>3.Sức khỏe vệ sinh môi trường:</p> <p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có trạm y tế 2 tầng với 12 phòng. Có trang thiết bị phục vụ khám chữa bệnh. - Đội ngũ cán bộ y tế trạm đã qua đào tạo, 03 nữ có trình độ cao đẳng và trung cấp. Có khả năng tiếp cận khoa học kỹ thuật, thực hiện đầy đủ các chương trình của y tế, giám sát dịch bệnh và vệ sinh môi trường. - Đã có hợp đồng với công ty thu gom rác thải thường xuyên (một tuần 02 lần) - 60% nhà vệ sinh tự hoại 	<p>3.Sức khỏe vệ sinh môi trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ô nhiễm môi trường trên diện rộng khi có thiên tai/BĐKH - Nguy cơ dịch bệnh: bệnh tiêu chảy, sốt xuất huyết, bệnh ngoài da, bệnh ung thư...

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

		<p>gây ô nhiễm môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 40% nhà tiêu chưa hợp vệ sinh - Một số hộ chăn nuôi thải nước thải trực tiếp ra môi trường <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyên truyền chưa thường xuyên, người dân không nhiệt tình tham gia ở các buổi tư vấn. - Một số hộ dân xả rác thải bừa bãi không đúng nơi quy định. - Chưa có biện pháp xử phạt những hành vi vi phạm trong lĩnh vực ô nhiễm môi trường. - Chưa có thùng rác công cộng - Một số bà mẹ đang trong độ tuổi sinh sản và nuôi con nhỏ chưa có ý thức tiêm chủng đầy đủ theo quy định - Mạng lưới y tế cộng đồng chưa được đào tạo chuyên nghiệp - Các tổ chức đoàn thể chưa vào cuộc trong phát động dọn VSMT. <p>* Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ động cơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân thiếu hiểu biết về chăm sóc sức khỏe VSMT - Chưa có ý thức khám bệnh định kỳ và không mua thuốc theo đơn của bác sĩ. - Chưa quan tâm đến hạn sử dụng của lương thực, thực phẩm - Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật chưa đúng quy định, chưa có phòng hộ đảm bảo. - Chủ quan trong việc chăm sóc sức khỏe và vệ sinh môi trường - ý thức trong việc thu gom rác thải còn hạn chế, còn thải rác bừa bãi ra môi trường. - Người dân còn thiếu ý thức trong việc nộp phí vệ sinh môi trường - Có hộ thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật, người dân chưa có ý thức vẫn còn vứt rác bừa bãi 	<ul style="list-style-type: none"> - 20% hộ chăn nuôi có chuồng trại đảm bảo vệ sinh môi trường, có hầm bioga - Trạm Y tế đã dự trữ các loại thuốc khi cần thiết. - Có sự hỗ trợ của trung tâm y tế huyện như phun thuốc diệt muỗi tiêu độc, khử trùng nguồn nước <p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các tổ chức, đoàn thể như: Đoàn thanh niên, hội phụ nữ, Hội Chữ thập đỏ tổ chức tổng dọn vệ sinh môi trường 01 tháng/01 lần/ năm. - Hội Chữ thập đỏ thường xuyên tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe nhân dân - Trạm y tế: Tiêm chủng định kỳ cho bà mẹ mang thai và trẻ em trong độ tuổi khám sức khỏe định kỳ, tư vấn sức khỏe cho người cao tuổi, người có công với cách mạng. <p>* Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ động cơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kinh nghiệm chăm sóc sức khỏe sau thiên tai - Đa số người dân có ý thức bảo vệ môi trường - Có ý thức dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc trong mùa mưa bão 	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ nữ mắc bệnh phụ khoa, ngoài da, sốt xuất huyết.... - Nhà vệ sinh hư hỏng, không đảm bảo vệ sinh môi trường khi có thiên tai - Hệ thống thoát nước sạt lở không đảm bảo thoát nước thải
<p>Hạn hán, nhiễm mặn</p>	<p>Nhiệt độ ngày càng tăng cao, có khi lên đến 40-42⁰C, kéo dài hơn</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống kênh mương không đảm bảo: 80% kênh mương bằng đất đang xuống cấp không đảm bảo nước tưới - Trạm bơm công suất thấp không đủ nước tưới cho lúa và hoa màu. - Chưa có hồ dự trữ nước nên khi hạn hán thiếu nước tưới cho cây trồng - Thiếu nước sạch, nguồn nước bị ô nhiễm nên ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân - Thiếu nước sinh hoạt khi xảy ra hạn hán kéo dài - Thiếu nước để vệ sinh chuồng trại cho gia súc, gia cầm 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống kênh mương được nạo vét thường xuyên - Có 01 trạm bơm phục vụ nước tưới tiêu.. - Tuyên truyền nhân dân chống hạn, - Ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ nhiệt tình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống kênh mương sạt lở, hư hỏng không đảm bảo tưới tiêu.. - Gia súc gia cầm bị chết, bị dịch bệnh.

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

Rét đậm, rét hại	Xu hướng ngày càng nhiều, nhiệt độ xuống thấp, kéo dài, xảy ra nhiều	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa có nilông để che phủ cho diện tích gieo mạ - Chuồng trại chăn nuôi chưa đảm bảo chống rét cho gia súc, gia cầm (5.967 con gia cầm, 1.492 con gia súc) - Một số hộ nhà ở chưa đảm bảo chống rét - Tỷ lệ người già, trẻ em cao khi có rét kéo dài thì dễ bị mắc các bệnh về đường hô hấp 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ đã biết che chắn chuồng trại khi có rét - Đã tiêm phòng định kỳ 1 năm 2 lần cho đàn gia súc, gia cầm - Không thả rông gia súc - Trang bị chống rét cá nhân đã đảm bảo - Trạm y tế đã tiêm phòng cho phụ nữ mang thai và trẻ em - 70% có BHYT 	<ul style="list-style-type: none"> - Gia súc, gia cầm bị chết, dịch bệnh - Mạ chết, lúa và hoa màu giảm năng suất - Thủy sản giảm năng suất, thu nhập thấp - Nguy cơ các bệnh về đường hô hấp của người già và trẻ em
-------------------------	--	--	---	---

Công cụ 7: Xếp hạng rủi ro thiên tai xã Nga Thiện

Rủi ro thiên tai/ BDKH	Nhóm HTKT		Cụm thôn:		Kiểm chứng		Tổng phiếu của nam nữ		Tổng phiếu toàn xã	Xếp hạng toàn xã
	Nam (8)	Nữ (7)	Nam (13)	Nữ (17)	Nam (14)	Nữ (14)	Nam (35)	Nữ (38)		
Nguy cơ người chết và bị thương khi có thiên tai/BDKH	5	3	11	6	2	2	18	11	29	16
Đường điện sau công tơ xuống cấp và hư hỏng, mất an toàn khi có thiên tai/BDKH	4	1	10	5	7	5	21	11	32	15
Đường giao thông nội đồng sạt lở, hư hỏng không an toàn đi lại khi có thiên tai/BDKH xảy ra	4	4	7	24	11	15	22	43	65	8
Kênh mương bị sạt lở, bồi lấp không đảm bảo tưới tiêu khi có thiên tai/BDKH	8	4	16	16	22	8	46	28	74	6
Nhà ở có nguy cơ bị sập, ngập, tốc mái, hư hỏng khi có thiên tai/BDKH	16	12	18	42	13	6	47	60	107	4
Thiếu nước sạch do nguồn nước bị ô nhiễm	8	9	10	22	51	28	69	59	128	2
Ô nhiễm môi trường diện rộng khi có thiên tai/BDKH	9	18	23	28	22	19	54	65	119	3
Nguy cơ dịch bệnh ở người sau khi thiên tai/BDKH.	7	5	11	8	7	7	25	20	45	11

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

Lúa và hoa màu mất mùa giảm năng suất khi có thiên tai/BĐKH	21	16	21	43	35	39	77	98	175	1
Gia súc, gia cầm bị chết, dịch bệnh khi có thiên tai/BĐKH xảy ra	11	13	8	35	6	16	25	64	89	5
Lều quán sập đổ, hư hỏng khi có thiên tai/BĐKH, mất nguồn vốn có khi phá sản khi có thiên tai/BĐKH.	5	3	11	2	7	15	23	20	43	13
Ban PCTT và đội xung kích có nguy cơ bị tai nạn khi đi làm nhiệm vụ.	9	2	12	7	10	16	31	25	56	9
Phụ nữ có nguy cơ bị đuối nước và bị tai nạn khi chèo chống nhà cửa, nam giới bị tai nạn lao động khi có thiên tai/BĐKH	8	15	16	11	11	13	35	39	74	7
Nguy cơ trẻ em bị đuối nước, nghỉ học khi có thiên tai/BĐKH	8	3	9	8	6	9	23	20	43	12
Nguy cơ đổ gãy cây rừng và cháy rừng khi có bão, hạn hán xảy ra	2	1	7	2	3	9	12	12	24	24
Nguy cơ vỡ đê khi có lũ lụt và bão cấp 10 trở lên	3	3	18	13	6	12	27	28	55	10
Hệ thống thoát nước đường Liên Hương bị bồi lấp, hư hỏng khi có thiên tai /BĐKH					19	19	19	19	40	14
Tổng cộng	128	112	208	272	238	238	574	622		

Công cụ 8: Phân tích nguyên nhân xã Nga Thiện

TT	Rủi ro thiên tai	TTDBTT	Nguyên nhân	Giải pháp
1	Lúa và hoa màu mất trắng giảm năng suất khi có thiên tai/BĐKH	<ul style="list-style-type: none"> - 173 ha lúa vùng trũng - 100 ha hoa màu vùng trũng. - Hệ thống kênh mương chưa đảm bảo 10% bằng đất. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống kênh mương có nạo vét nhưng bằng đất nên sạt lở thường xuyên không đảm bảo nước tưới và tiêu úng khi bị lụt. - 80% giao thông nội đồng chưa được bê tông hóa. - 30% diện tích lúa chưa được cơ giới hóa do nằm ở vùng trũng. - Chuyển đổi cơ cấu cây trồng chưa bền vững, ổn định. - Chưa có đầu ra cho sản phẩm. - Thuốc bảo vệ thực vật, phân bón chưa quản lý chặt chẽ, triệt để. - Tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật nam còn tham gia ít (20%). - Một số hộ dân phun thuốc sâu chưa thực hiện 4 đúng, 	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên bảo dưỡng, nâng cấp và từng bước kiên cố hóa hệ thống kênh mương. - Từng bước kiên cố hóa hệ thống giao thông nội đồng để phục vụ sản xuất và đi lại cho người dân. - Nâng cao năng lực HTXNN để đảm bảo quản lý vật tư nông nghiệp và tìm đầu ra cho sản phẩm lúa và hoa màu. - Quy hoạch vùng chuyên canh phát triển cây trồng có giá trị hàng hóa để tăng thu nhập cho người dân. - Tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật về sản xuất, vận động nam giới tham gia tập huấn. - Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân.

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

			<p>chưa có bảo hộ lao động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân trồng rau màu sử dụng thuốc bảo vệ thực vật không đúng quy trình làm ảnh hưởng sức khỏe người tiêu dùng. 	
2	Nhà sập, tốc mái khi có thiên tai/ BDKH xảy ra	<ul style="list-style-type: none"> - 120 hộ ở vùng Bãi Soi và Hoàng Cương nằm trong vùng lũ và chân đê. - 150 nhà thiếu kiên cố. - 731 nhà bán kiên cố. - 25 nhà tạm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghề nông nghiệp thu nhập thấp không đủ kinh phí di dời đến nơi an toàn. - Chưa có chính sách hỗ trợ tái định cư lâu dài. - Chưa có nguồn hỗ trợ xây dựng nhà tránh bão, lũ. - Nam giới đi làm ăn xa thiếu nhân lực để hỗ trợ chằng chống nhà cửa. - Đội xung kích thiếu trang thiết bị, chưa được tập huấn. - Một số người dân còn chủ quan chưa chủ động chằng chống nhà cửa trước khi thiên tai xảy ra. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ xây dựng nhà tránh bão cho các hộ nhà tạm và nhà thiếu kiên cố. - Lập đề án kiến nghị cấp trên và các tổ chức hỗ trợ tái định cư lâu dài cho các hộ vùng Bãi Soi và Hoàng Cương. - Hỗ trợ trang thiết bị PCTT và tập huấn kỹ năng cho đội xung kích. - Tuyên truyền kiến thức về PCTT/BDKH cho người dân. - Sơ tán, di dời người dân vùng nguy cơ cao và nhà ở thiếu kiên cố đến nơi an toàn khi có lệnh.
3	Ô nhiễm môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu thùng rác nơi công cộng. - Chưa có nơi tập kết rác thải. - Một số hộ chăn nuôi thải nước thải trực tiếp ra môi trường, chưa có hầm Bioga. - Năm khu vực vùng trũng khi có lụt rác thải, xác động vật chảy về nhiều gây ô nhiễm môi trường. - 40% nhà tự hoại chưa hợp vệ sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa quy hoạch nơi tập kết rác thải. - Người dân còn để rác chưa đúng nơi quy định. - Chưa có cơ chế xử phạt nghiêm minh. - Người dân còn thiếu ý thức trong việc nộp phí vệ sinh môi trường. - Tuyên truyền còn hạn chế, chưa thường xuyên, chưa sâu rộng. - Các tổ chức đoàn thể chưa vào cuộc phát động dọn VSMT. - Có hố thu gom bao bì, thuốc BVTV nhưng người dân chưa có ý thức bỏ vào hố. - Một số người dân phun thuốc BVTV ảnh hưởng đến môi trường. - Nghĩa trang chưa quy hoạch gần khu dân cư làm ô nhiễm nguồn nước. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mua sắm thùng rác để các nơi công cộng. - Quy hoạch nơi tập kết và xử lý rác thải. - Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân và có cơ chế xử phạt nghiêm minh đối với những người vi phạm VSMT. - Hỗ trợ làm hầm Bioga cho các hộ chăn nuôi và hỗ trợ các hộ làm nhà tiêu hợp vệ sinh. - Quy hoạch nghĩa trang xa khu dân cư và vận động người dân chôn cất người quá cố đúng nơi quy định.
4	Gia súc, gia cầm bị dịch bệnh, bị chết	<ul style="list-style-type: none"> - 80% hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, manh mún. - Chuồng trại chưa 	<ul style="list-style-type: none"> - Tận dụng nhân lực và thức ăn trong các hộ gia đình nên chuồng trại chưa kiên cố, tạm bợ, chưa chú trọng tiêm phòng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền vận động để người dân tiêm phòng cho gia súc, gia cầm. - Tổ chức tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

	<p>khí có thiên tai/BĐKH xảy ra</p>	<p>kiên cố - Tỷ lệ tiêm phòng thấp 25%. , chất thải chưa được xử lý, vẫn còn thải trực tiếp ra môi trường. - Sau thiên tai thường bị dịch bệnh trên gia súc, gia cầm gây thiệt hại về kinh tế, nguy cơ lây bệnh sang người.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các hộ chăn nuôi thiếu kiến thức, ý thức còn hạn chế. - Trong xã có một số gia trại còn chưa có trang trại chăn nuôi. - Chăn nuôi chưa theo quy trình, chuồng trại chưa hợp lý với các loại con giống, chăm sóc chưa đúng kỹ thuật - Chưa có tổ chức tập huấn kỹ thuật chăn nuôi. - Cán bộ thú y còn hạn chế về năng lực. - Chưa có đầu ra ổn định cho chăn nuôi nên giá cả bấp bênh, thu nhập thấp, người dân không yên tâm chăn nuôi đang có xu hướng giảm đàn. - Chưa có thuốc đề dập dịch. - Khi gia súc bị bệnh người dân còn vứt bừa bãi. - Thiếu kiến thức phòng bệnh, còn chủ quan phòng chống dịch bệnh lây lan từ gia súc, gia cầm sang người 	<p>và phòng chống dịch bệnh về chăn nuôi cho các hộ dân, qua tâm đến chị em phụ nữ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ làm hầm Bioga, đệm lót sinh học cho các hộ chăn nuôi. - Liên hệ, đầu mối với các doanh nghiệp để đầu tư phát triển chăn nuôi và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi để tăng thu nhập và tái đàn. - Xử phạt nghiêm minh các hộ vứt xác gia súc, gia cầm bừa bãi.
<p>5</p>	<p>Thiếu nước sạch do ô nhiễm nguồn nước</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa có hệ thống nước máy. - Nguồn nước nhiễm phen, mangan, đá vôi, asen cao. - 80% hộ có giếng khoan, giếng khơi - Một số bệnh phát sinh sau thiên tai như đau mắt đỏ, sốt xuất huyết, tiêu chảy, bệnh ngoài da, viêm nhiễm ngoài da. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa được cấp trên quan tâm đầu tư hệ thống nước máy cho xã. - Mạch nước ngầm bị ô nhiễm môi trường. - Thu nhập của người dân còn thấp nên chưa mua được máy lọc nước. - Các tổ chức xã hội chưa quan tâm sâu sát đến người dân. - Không có nước sạch để vệ sinh cá nhân. - Phụ nữ ngại đi khám, mặc cảm - Không điều trị dứt điểm ảnh hưởng đến sức khỏe của phụ nữ. - Thời tiết thay đổi bất thường, vi sinh vật phát triển mạnh gây dịch bệnh - Môi trường làm việc không an toàn, thường xuyên bị ngấm nước trong mùa lụt. - Sau lũ lụt thiếu nước sạch trầm trọng, phụ nữ mắc bệnh phụ khoa (90%). 	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư hệ thống nước máy để người dân được dùng nước sạch. - Trước mắt hỗ trợ kinh phí để mua máy lọc và xây dựng bể đựng nước mưa. - Tuyên truyền và nâng cao kiến thức, năng lực về Phòng chống dịch bệnh phụ nữ sau lụt và chăm sóc sức khỏe cho người dân đặc biệt quan tâm đến phụ nữ. - Huy động xã hội hóa tổ chức khám, cấp thuốc, điều trị bệnh dài hạn cho chị em phụ nữ và cung cấp một số đồ bảo hộ lao động cho chị em phụ nữ.

Công cụ 9: Tổng hợp giải pháp PCTT xã Nga Thiện

Giải pháp PCTT	Nhóm HTKT		Cụm		Kiểm chứng		Tổng phiếu của nam/ nữ		Tổng phiếu Toàn xã	Xếp hạng toàn xã
	Nam (8)	Nữ (7)	Nam (13)	Nữ (17)	Nam (14)	Nữ (14)	Nam (35)	Nữ (38)		
Bảo dưỡng, nâng cấp và từng bước kiên cố hóa hệ thống kênh mương để đảm bảo tưới – tiêu cho cây trồng.	10	9	8	8	12	11	30	28	58	10
Từng bước kiên cố hóa hệ thống giao thông nội đồng để phục vụ sản xuất và đi lại cho người dân	8	8	9	11	12	9	29	28	57	11
Nâng cao năng lực cho HTXNN để quản lý tốt vật tư nông nghiệp và tìm đầu ra cho sản phẩm lúa và hoa màu.	6	5	9	17	32	19	47	41	88	6
Quy hoạch vùng chuyên canh cây trồng có giá trị hàng hóa để phát triển kinh tế tăng thu nhập cho người dân.	7	8	5	17	9	11	21	36	57	13
Tập huấn chuyển giao KHKT về chăn nuôi và sản xuất cho người dân, quan tâm vận động nam giới tham gia	3	4	5	18	6	10	14	32	46	16
Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng về PCTT/BĐKH, CSSK, VSMT	9	5	29	30	9	13	47	48	95	4
Hỗ trợ xây dựng nhà kiên cố tránh bão – lũ cho các hộ có nhà đơn sơ và nhà thiếu kiên cố có hoàn cảnh khó khăn.	24	7	26	32	32	41	82	80	162	2
Lập đề án kiến nghị cấp trên và các tổ chức hỗ trợ tái định cư lâu dài cho các hộ vùng nguy cơ cao Bãi Soi và Hoàng Cương	6	4	6	6	6	10	18	20	38	20
Hỗ trợ trang thiết bị PCTT và tập huấn kỹ năng cho đội xung kích của xã và các thôn	5	3	18	14	5	7	28	24	52	14
Sơ tán di dời người dân vùng nguy cơ cao và các nhà ở thiếu kiên cố đến nơi an toàn khi có lệnh	5	3	7	9	8	12	20	24	44	18

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

Mua sắm thùng rác để nơi công cộng và có cơ chế xử phạt nghiêm minh đối với những người vi phạm về VSMT	7	9	6	9	6	4	19	22	41	19
Quy hoạch nơi tập kết rác thải và vận động người dân phân loại rác thải, đổ rác đúng nơi quy định	6	12	30	43	38	38	74	93	168	1
Hỗ trợ làm hầm Bioga cho các hộ chăn nuôi và hỗ trợ làm nhà tiêu hợp vệ sinh cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn	10	4	9	21	4	9	23	34	57	12
Quy hoạch nghĩa trang xa khu dân cư và vận động người dân chôn cất người quá cố đúng nơi quy định	9	5	11	17	10	13	30	35	65	8
Liên hệ đầu mối với các doanh nghiệp để đầu tư phát triển chăn nuôi và tiêu thị sản phẩm chăn nuôi để tăng thu nhập và tái đàn	8	6	9	12	8	9	25	27	52	15
Hỗ trợ thuốc và hóa chất tiêu độc khử trùng độc, khử trùng sau thiên tai kịp thời và xử phạt nghiêm minh các hộ vứt xác gia súc, gia cầm bừa bãi	6	8	26	21	20	27	52	56	108	3
Đầu tư xây dựng hệ thống nước máy tại xã và trước mắt hỗ trợ mua máy lọc nước và xây dựng bể dự trữ nước mưa	12	11	8	10	21	10	41	31	72	7
Tổ chức dạy bơi và hỗ trợ trang bị bảo hộ như áo phao, phao cứu sinh, xuồng.. cho phụ nữ và trẻ em	6	7	8	13	19	9	33	29	62	9
Nâng cấp hệ thống đê Sông Hoạt và nạo vét hệ thống Sông Hoạt	5	1	10	12	8	9	23	22	45	17
Huy động các tổ chức xã hội tổ chức khám, cấp thuốc và điều trị dài hạn cho chi em phụ nữ và cung cấp một số bảo hộ lao động cho chị em	8	21	21	20	15	9	44	50	94	5
Tổng cộng	160	140	260	340	280	280	700	760	1460	

**Phụ lục 3: Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá xã Nga Thiện, Nga Sơn, Thanh Hóa
Từ ngày 27-30/ 9/2018 Đánh giá RRTT-DVCD**



Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng



Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng



